

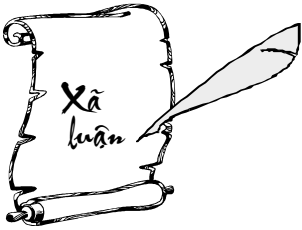
# THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France  
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le N° 0708 G 88353  
Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de la publication: Nguyễn Văn Huy

Revue mensuelle Thông Luận, imprimée en France par la SARL Point Concept - 51 avenue Paul-Vaillant Couturier - 94400 Vitry sur Seine.  
Prix du numéro : 3,5 EUR - Abonnement un an (11 numéros) : 35 EUR

ISSN 1145-9557 - Số 209 - Năm thứ 19, tháng 12-2006



## MỸ THẤT BẠI TẠI IRAQ

Trong cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ tại Mỹ đầu tháng 11 vừa qua, đảng Cộng Hòa của tổng thống Bush đã thảm bại, mất đa số ở cả hai viện quốc hội. Tổng thống George W. Bush đã đứng khi ông nhìn nhận kết quả cuộc bầu cử như một thảm bại cá nhân ; sự thành bại của một chính đảng tùy thuộc rất nhiều ở uy tín của người lãnh đạo và dưới mắt đa số quần chúng Mỹ tổng thống Bush đã thất bại tại Iraq.

Phải tương đối cách nhìn của người Mỹ ; họ rất thiếu kiên nhẫn và coi như thất bại tất cả những cố gắng không đạt kết quả nhanh chóng. Cố gắng càng lớn, nghĩa là công việc càng khó khăn, thì càng phải kết thúc thật nhanh. Tuy nhiên phải nhìn nhận rằng lần này cử tri Mỹ có lý, Hoa Kỳ quả nhiên đã thất bại. Hoa Kỳ đã tốn gần 500 tỷ USD, đã hy sinh gần 3.000 binh sĩ và gây thiệt mạng cho hàng trăm nghìn người Iraq mà không đạt được kết quả mong muốn là thành lập một chế độ thế quyền dân chủ và pháp trị tại Iraq. Tệ hơn nữa, có nhiều dấu hiệu mục tiêu này sẽ không thể đạt tới trong một tương lai gần trong khi người Iraq sẽ còn đổ máu nhiều.

Đánh đổ chế độ hung bạo Saddam Hussein là một điều đúng, xây dựng một chế độ dân chủ tại Iraq còn đúng hơn ; nhưng một mục tiêu đúng phải được thực hiện một cách thông minh và với sự hiểu biết.

Hoa Kỳ đã sai lầm một cách cực kỳ ngớ ngẩn. Họ tưởng rằng chỉ cần đánh đổ Saddam Hussein và sau đó tiêu diệt loạn quân Al Qaeda do Zarqawi cầm đầu. Nếu chỉ có thế thì vấn đề đã giải quyết xong rồi. Chế độ Saddam Hussein đã bị đánh đổ, đã bị bắt giam và sắp

bị xử tử. Loạn quân Al Qaeda gần như đã bị tiêu diệt và Zarqawi đã bị giết. Thảm kịch Iraq hiện nay là cuộc nội chiến giữa hai phe Hồi giáo Sunni và Shiite. Cả hai phe này đều có mặt trong "chính phủ đoàn kết", nhưng lại quyết tâm không đội trời chung với nhau.

Nguyên nhân của tình trạng này là Hoa Kỳ đã không có những đồng minh xứng đáng trước khi khởi sự. Trong suốt thời kỳ Saddam Hussein đã không có một tổ chức đối lập dân chủ nào đủ uy tín để đoàn kết người Iraq, cũng không có một tiếng nói kêu gọi hòa giải dân tộc nào cả. Hoa Kỳ chỉ đem về Iraq một vài nhóm lưu vong nhỏ, chủ yếu là nhóm của Chalabi, một thương gia nhiều tai tiếng nhưng ít viễn kiến mà sau này có lúc chính quân đội Mỹ đã phải bắt giam. Nói chung bộ tham mưu của tổng thống Bush đã nghĩ rằng Mỹ có thể xây dựng quốc gia Iraq thay cho người Iraq, theo lối Mỹ.

Một lần nữa cách làm của Mỹ, *the american way of doing*, chứng tỏ giới hạn của nó. Mọi dân tộc đều là sản phẩm của những điều kiện địa lý và lịch sử riêng và đều có cách suy nghĩ và hành động riêng. Người Mỹ kinh doanh giỏi nhưng không phải vì thế mà họ có thể không cần tìm hiểu các dân tộc khác và bất chấp những vấn đề tâm lý và văn hóa phức tạp do lịch sử để lại.

Hoa Kỳ cần có đủ khiêm tốn để nhận ra những giới hạn của mình. Cho tới nay, điều không may cho thế giới là siêu cường số 1, vượt rất xa phần còn lại của thế giới và quyết định một phần quan trọng những vấn đề toàn cầu, lại chỉ có một hiểu biết rất sơ sài về các dân tộc khác, và ngay cả về chính mình.

Thông Luận

# Trung Quốc : chiến lược hiện đại hóa quốc phòng đợt 3

Nguyễn Minh

Tại Trung Quốc, một thói quen đã trở thành tiền lệ là các cấp lãnh đạo đảng cộng sản khi vừa lên cầm quyền đều muốn để lại dấu ấn của mình trên quân đội. Lý do là vì Trung Quốc là một quốc gia khổng lồ, vừa rộng lớn vừa đông dân, nên việc phòng vệ cũng đòi hỏi một lực lượng quân sự khổng lồ không kém.

Quân đội Trung Quốc hiện nay được xếp vào hạng thứ ba trên thế giới, sau Hoa Kỳ và Nga. Cuối năm 2003, tổng số quân nhân tại ngũ là 2,25 triệu người, với 7.180 chiến xa, 4.560 thiết giáp, 3.400 máy bay, 480 trực thăng, 132 tàu chiến và 258 tàu đủ loại khác, kể cả tàu ngầm. Trừ nhân sự trong quân đội đang có khuynh hướng giảm, những con số về trang thiết bị chỉ tăng thêm theo thời gian.

Chính vì thế ngay sau khi nắm giữ chức chủ tịch nước kiêm chủ tịch quân ủy trung ương, ông Hồ Cẩm Đào liền thi hành chiến lược hiện đại hóa quốc phòng đợt 3 từ tháng 9-2004. Nội dung của chiến lược này gồm ba điểm :

- nâng cao khả năng tác chiến tin học hóa để thúc đẩy việc đổi mới khoa học quân sự mang tính Trung Hoa,
- huấn luyện quân sự và nâng cao kiến thức của người quân nhân,
- tăng cường xây dựng và cải cách việc hỗ trợ hậu cần, khai thác các trang thiết bị mang tính kỹ thuật cao

Trước khi đi sâu vào nội dung chiến lược này, tướng cũng nên duyệt qua quá trình hiện đại hóa quân đội của Trung Quốc từ trước đến nay.

## 1. Thời kỳ tiền hiện đại hóa (1949-1976)

Sau khi chiếm chính quyền và thành lập nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 1949, hồng vệ quân Trung Quốc đã biến đổi từ một đội quân cách mạng thành một lực lượng quân sự phòng vệ quốc gia. Bắc Kinh đã tổ chức lại lực lượng quốc phòng của mình theo mô thức của Liên Xô, nghĩa là từ biên chế đến trang bị vũ khí, tất cả đều sao y từ trên xuống dưới theo hệ thống quân giai.

Say men chiến thắng, năm 1951 Bắc Kinh tung chí nguyện quân vào chiến trường Triều Tiên trong ý đồ nhuệ khí do bán đảo này dưới quyền ảnh hưởng của mình. Nhưng ước muốn này đã bị Liên Hiệp Quốc chặn lại và cho phép Hoa Kỳ đưa quân vào bảo vệ Nam Hàn. Phải qua một trận thử lửa với quân đội Hoa Kỳ, Bắc Kinh mới thấy sự thua kém của mình về quân sự. Chiến thuật biển người (lấy thịt đè họng súng) của quân đội Trung Quốc, niềm tự hào của hồng vệ binh Trung Quốc, đã chỉ là một cuộc tự sát tập thể : hàng triệu binh lính Trung Quốc, kể cả Mao Sùng Anh, con trai của Mao Trạch Đông, đã ngã gục trước hỏa lực của quân đội đồng minh.

Sau thất bại này, Bắc Kinh mới lập phương án cận đại hóa quân đội Trung Quốc, nghĩa là tổ chức lại quân đội để thích ứng với tình hình mới. Nhưng quân đội Trung Quốc

lúc đó vẫn là một quân đội cách mạng, mang nặng tính chính trị hơn là quân sự. Vấn đề canh tân lại kho vũ khí không đặt ra, có lẽ một phần cũng vì tài chính eo hẹp khi vừa chiếm chính quyền trong suốt thập niên 1950.

Chỉ sau khi có xung đột với Liên Xô (1962), rồi chiến tranh lạnh, Trung Quốc bị đe dọa trước sức mạnh của hai siêu cường Mỹ và Liên Xô nên buộc lòng phải trang bị lại kho vũ khí cỡ trung và chuẩn bị chiến tranh nguyên tử. Trong suốt hai thập niên 1960 và 1970, đảng cộng sản động viên toàn quốc đào hầm trú ẩn khắp nơi, biến Trung Quốc thành một lô cốt lớn, các cơ sở công nghiệp chính đều được chuyển sâu vào nội địa thành mạng lưới công nghiệp ba tuyến (Nam Kinh-Thẩm Dương, Tân Cương-Trùng Khánh, Bắc Kinh-Quảng Tây) để đối phó với tình hình mới. Có lúc Bắc Kinh đã đưa hơn 6 triệu binh sĩ lên trú đóng dọc các vùng biên giới Trung-Xô và Trung-Ấn. Nhưng cho đến gần cuối thập niên 1970, Trung Quốc chỉ thành công trong việc chế tạo vũ khí hạch nhân mà thôi và đã tổn kém rất nhiều trong việc trang bị lực lượng quân sự khổng lồ đó. Phần lớn binh sĩ trú đóng dọc vùng biên giới đều bị phục viên (nghỉ hưu) và được cấp đất ngay tại đó để canh tác.

## 2. Thời kỳ hiện đại hóa đợt 1 (1977-1989)

Giai đoạn này được manh nha từ cuối 1976 sau khi Chu Ân lai và Mao Trạch Đông lần lượt qua đời. Đặng Tiểu Bình khi vừa được cử làm chủ tịch quân ủy trung ương đã tách rời quân đội ra khỏi chính trị, nghĩa là biến một quân đội của đảng thành một quân đội của bộ quốc phòng. Chiến lược hiện đại hóa quốc phòng đợt 1 này đặt trọng tâm vào việc nâng cao chất lượng của quân đội bằng cách nhập khẩu các loại vũ khí và kỹ thuật quân sự tiên tiến của phương Tây, giảm quân số dư thừa.

Trong thực tế công tác chuyên nghiệp hóa quốc phòng có gặp một vài khó khăn, cụ thể các thất bại trong việc duy trì chế độ diệt chủng Pol Pot và chiến tranh trừng phạt Việt Nam. Về tỷ lệ, ngân sách dành cho quốc phòng năm 1980 bằng 8% ngân sách chung của cả nước, nghĩa là giảm xuống hơn một nửa so với thời Mao Trạch Đông (từ 1966 đến 1972 mỗi năm tăng bình quân 16,7%), nhưng cũng đủ để tân trang và sản xuất những quân cụ đã lỗi thời. Trong thời kỳ này bộ quốc phòng Trung Quốc cũng đã hai lần giảm trừ binh bị, mỗi lần một triệu quân. Tổng số binh sĩ Trung Quốc từ 5 triệu năm 1979 xuống còn 3 triệu năm 1989.

Trong giai đoạn này, quân đội Trung Quốc được xây dựng trong thời bình, do đó đã được tinh nhuệ hóa trong tập luyện với những loại loại vũ khí nhập từ phương Tây, hệ thống tổ chức cũng đơn giản hơn, gọi là "tinh giảm chỉnh biên".

### 3. Thời kỳ hiện đại hóa đợt 2 (1990-2002)

Đặc điểm của giai đoạn này là chiến tranh lạnh chấm dứt. Giang Trạch Dân được cử làm chủ tịch nước và kế nhiệm Đặng Tiểu Bình trong chức vụ chủ tịch quân ủy trung ương. Ngay sau khi vừa nhậm chức, ông chủ trương đặt quân đội dưới quyền lãnh đạo của đảng và chuyên môn hóa quân đội về mặt kỹ thuật (lập thêm binh chủng pháo binh 2 sử dụng hỏa tiễn).

Mục tiêu của chiến lược hiện đại hóa đợt 2 này là tránh đụng độ quân sự với Mỹ và tìm cách ngăn chặn trước sự can thiệp của siêu cường này vào khu vực Đông Á. Cố gắng của đảng cộng sản trong giai đoạn này là làm sao tổ chức lại quân đội để có khả năng chiến đấu như các lực lượng quân sự phương Tây trong các cuộc chiến tranh vùng Vịnh, tại Bosnia và Serbia Hergovina. Vấn đề là sau cuộc đàn áp sinh viên tại Thiên An Môn (1989), Trung Quốc bị các nước phương Tây cấm vận kỹ thuật quân sự tiên tiến, Bắc Kinh đành phải nhập thêm các loại vũ khí mới nhất từ Nga và tự sản xuất lấy các loại vũ khí mới. Ngân sách quốc phòng được tăng lên 10%, nhưng số quân nhân tại ngũ cũng bị giảm khá nhiều, mỗi năm 200.000 người.

Mặc dầu kinh phí quốc phòng có tăng lên nhưng phần lớn được dùng để lấy lòng quân đội, như tăng lương cho các tướng tá, khả năng trang bị quân sự chỉ dừng ở mức cơ giới hóa hay nửa cơ giới hóa trên các quân khu. Chính trong giai đoạn này có loạn kiều binh, chỉ huy các quân khu giàu có phía Đông đòi sử dụng bom nguyên tử đánh Hoa Kỳ nếu can thiệp vào Đài Loan.

Trong giai đoạn này, sự hiện diện của quân đội các quốc gia phương Tây ở khắp nơi và khả năng tác chiến cũng như trang bị kỹ thuật quân sự của họ đè bẹp các quốc gia đang có tranh chấp.

### 4. Thời kỳ hiện đại hóa đợt 3 (từ 2004 trở đi)

Trong thời kỳ này, Hồ Cẩm Đào được cử làm chủ tịch nước kiêm chủ tịch quân ủy trung ương. Nhận thấy sự yếu kém của quân đội Trung Quốc trước các quân đội phương Tây, chiến lược hiện đại hóa quân đội đợt 3 của Hồ Cẩm Đào là tăng cường bảo an quốc phòng về phòng không, tập trung vào chiến tranh tin học hóa, triển khai các loại tác chiến tổng hợp. Mục tiêu tinh giảm 200.000 quân nhân mỗi năm vẫn tiếp tục được duy trì, dọn mọi cố gắng để đào tạo nhân sự quốc phòng mới. Việc xây dựng hậu cần với những kỹ thuật mới phải được tăng cường. Nói chung quân đội Trung Quốc phải được trang bị và có khả năng tác chiến trên mọi địa bàn chiến lược và chiến thuật như các quân đội phương Tây.

Trọng tâm của chiến lược này tập trung vào việc đưa tin học vào công nghiệp quốc phòng, đặc biệt là phát triển phần mềm (software). Lý do là vì quân đội Trung Quốc hiện nay bị bỏ rơi khá xa so với các quân đội của các quốc gia phương Tây, và đặc biệt là Nhật Bản và Đài Loan. Nếu có xảy ra chiến tranh chắc chắn quân đội Trung Quốc sẽ bị đè bẹp ngay tức khắc, do đó đầu tư vào lĩnh vực tin học quốc phòng phần mềm là một điều kiện sinh tử.

Chiến lược phần mềm tập trung vào 5 điểm sau đây :

nhân sự phải được huấn luyện cùng với vũ khí tin học tối tân ; hệ thống hóa việc vận dụng tổng hợp trận địa học ; coi trọng tình báo, phản gián và thông tin mới nhất ; hiện đại hóa chiến lược, chiến thuật tác chiến ; tăng cường thông tin đúng lúc (realtime) binh trại các các quân khu.

Chiến lược phát triển con người là trọng tâm thứ hai của chủ trương hiện đại hóa đợt 3 này, nghĩa là đào tạo được nhân tài quân sự có tư chất cao, có thể sử dụng được những kỹ thuật cao cấp về quân sự, nói chung là một quân nhân được chuyên nghiệp hóa. Cụ thể là nâng cao phẩm chất lực lượng sĩ quan về mặt kiến thức để vận dụng được kỹ năng chiến tranh sử dụng kỹ thuật cao cấp, bỏ rơi chủ trương coi trọng chính trị. Do đó chính sách quân dịch và tuyển mộ binh sĩ cũng phải thay đổi.

Cách bổ sung quân đội hiện nay là gia tăng đào tạo sĩ quan có trình độ đại học, tuyển dụng những phó tiến sĩ, tiến sĩ trong các ngành nghiên cứu để khai thác kỹ thuật quân sự. Công tác nâng cao học lực của sĩ quan hiện nay là một bắt buộc, tất cả đều phải tốt nghiệp đại học : 100% hạm trưởng hạm đội ở tuyến 1, phi công các chiến đấu cơ đời mới, toàn thể cán bộ kỹ thuật binh chủng pháo binh 2 (chuyên về hỏa tiễn) và 95% cán bộ chỉ đạo cấp liên đoàn trở lên. Ngoài khả năng học vấn, toàn thể cán bộ chỉ đạo quân đội cũng được trẻ hóa.

Trong quân ủy trung ương, các tổng tư lệnh tối cao và các tướng tá chuyên môn của các binh chủng hải, không và pháo binh 2 cùng các tư lệnh bộ binh ở các quân khu đều phải có học lực đại học. Thời kỳ quân dịch của quân trừ bị được giảm xuống còn hai năm, ngược lại số lượng hạ sĩ quan được đào luyện thêm ở các trường hạ sĩ quan về chuyên môn mới và được phục vụ trong quân đội cho đến khi về hưu. Mục tiêu của việc đào luyện binh sĩ đa năng là vừa xạ kích giỏi vừa biết thông tin liên lạc, sử dụng được các xe cơ giới và làm được nhiệm vụ công binh.

Đời sống quân nhân cũng được cải thiện. Lương của quân nhân được tăng 20% so với các công chức khác, nhất là cấp trung đội trưởng trở lên được tăng lương thêm 100 nguyên, tức 800 nguyên một tháng. Tiền ăn của binh sĩ sống cũng được tăng thêm 10 nguyên một ngày.

Trong thực tế, tham vọng của chiến lược hiện đại hóa quốc phòng đợt 3 này quá lớn, trong một vài lãnh vực vượt quá khả năng của Trung Quốc như có sức chiến đấu kềm chế được Mỹ (cho đến năm 2020) và thắng lợi trong các chiến tranh cục bộ với vũ khí kỹ thuật cao cấp (cho đến năm 2008 đến 2040). Lý do là các quốc gia khác, kể cả Nhật Bản và Đài Loan, không chờ Trung Quốc bắt kịp mình để phát triển thêm các loại vũ khí hay khả năng tác chiến mới, do đó Trung Quốc vẫn cứ lẹt đẹt theo sau và có lúc phải ngã xuống vì kiệt quệ như Liên Xô trước đây trong cuộc chạy đua chiến tranh không gian với Mỹ.

Vấn đề của quân đội Trung Quốc hiện nay vẫn là quyền lợi kinh tế. Nếu được chuyên nghiệp hóa thì giải quyết sau đây các công ty, xí nghiệp của quân đội. Nếu có thực hiện được đi nữa thì vai trò của các quân khu sẽ như thế nào ?

Nguyễn Minh (Tokyo)

# QUYẾT TÂM VÀ SÁNG SUỐT

## Điểm đoạn tuyệt đã đạt tới

*Nguyễn Gia Kiểng*

LTS : Ngày 12-11-2006, 165 thân hữu đã tham dự bữa tiệc gây quỹ của Nghĩa Hội Tự Do Việt Nam, một tổ chức thiện nguyện do Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên thành lập từ 1993 nhằm mục đích yểm trợ anh em dân chủ trong nước. Ngoài ra, nhiều thân hữu dù không tới tham dự được cũng đã gửi tiền đóng góp. Ông Nguyễn Gia Kiểng, thành viên Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, chủ tịch Nghĩa Hội Tự Do Việt Nam, đã có bài phát biểu sau đây. Đề tựa là của Thông Luận.

Tôi xin có đôi lời giữa chúng ta với nhau, giữa những thân hữu thủy chung của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, giữa những bạn bè cùng quan tâm tới đất nước, tham dự buổi họp mặt hôm nay để gặp lại nhau, trong cùng một tình cảm với những anh em dân chủ trong nước.

Lời đầu tiên là để cảm tạ các anh chị em, nhất là các chị, đã tổ chức bữa cơm trưa này. Trong những ngày vừa qua các anh và các chị đã rất bận rộn. Kết quả là một bữa ăn mà tôi tin chắc anh chị em sẽ rất hài lòng.

Tôi cũng xin cảm ơn các em và các cháu đã đảm nhiệm phần phục dịch hôm nay. Sự tham gia của các em và các cháu rất có ý nghĩa. Phần lớn các em và các cháu sinh ra và lớn lên tại nước ngoài. Sự tham gia của các em và các cháu chứng tỏ rằng thế hệ trẻ vẫn còn gắn bó với quê hương và đó là một điều đáng mừng và cần khuyến khích. Nếu tôi tự cho phép làm phát ngôn của các bậc cha anh, tôi sẽ nói với các em và các cháu rằng các bạn, cũng như đa số thanh niên Việt Nam, đã thành công trong học đường ; chắc chắn nếu ở lại nước ngoài các bạn sẽ có một tương lai sung túc và bảo đảm, nhưng trong một nước Việt Nam dân chủ sắp cất cánh trong tương lai trước mắt các bạn sẽ có một tương lai khác ; các bạn sẽ có những cơ hội lớn hơn, các bạn sẽ có khả năng xây dựng những sự nghiệp rất lớn, giúp ích cho rất nhiều đồng bào của các bạn, và cuộc đời các bạn sẽ có một tầm vóc lớn hơn hẳn.

Một tình cảm đặc biệt xin được dành cho những thân hữu vắng mặt hôm nay. Có những vị không thể tới được nhưng vẫn gửi tiền đóng góp cho bữa cơm gây quỹ này. Có những thân hữu không tới được vì những vướng mắc cá nhân và gia đình, nhưng cũng có những bậc đàn anh vì tuổi tác và sức khỏe không thể di chuyển được nữa. Thời gian đã đi qua đây. Cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ đã kéo dài hơn 30 năm, có những người không thể tiếp tục được nữa. Có những người đã vĩnh biệt chúng ta và cũng có những người chỉ còn tham gia được bằng tấm lòng.

Một tình cảm đặc biệt khác xin được dành cho Nguyễn Vũ Bình, người tù chính trị duy nhất bị bắt trong đợt đàn áp 2002 vẫn còn bị giam giữ. Chế độ cộng sản không phóng thích anh vì họ sợ bản lĩnh và quyết tâm của Nguyễn Vũ Bình. Họ đã vô tình tôn vinh Bình như là một biểu tượng của thế hệ trẻ Việt Nam. Giành tự do cho Nguyễn Vũ Bình phải là một mục tiêu quan trọng hàng đầu của chúng ta. Bình hiện diện trong tình cảm của chúng ta hôm nay. Chúng ta cũng không quên những anh em dân chủ trong nước đang là đối tượng hàng ngày của những biện pháp truy bức.

Nhưng dù vậy, hôm nay chúng ta gặp nhau một cách vui vẻ trong lạc quan và hy vọng, bởi vì chúng ta có lý do chính đáng để vui và hy vọng.

Trong quá khứ chúng ta đã nhiều lần họp mặt yểm trợ anh em dân chủ trong nước. Nhiều anh chị em chắc còn nhớ trước đây mỗi lần chúng ta gặp nhau là để báo động trước những biện pháp đàn áp mới, để chia sẻ những phần nộ đối với bạo quyền và những lo âu cho các anh em dân chủ vừa mắc nạn. Lần này chúng ta gặp nhau trong một bầu không khí khác hẳn. Chúng ta sẽ ăn một bữa cơm ngon và thưởng thức nhiều giọng ca đặc sắc của những nghệ sĩ tài danh, tất cả đã đóng góp tình nguyện cho cuộc vui hôm nay.

Chúng ta vui vì đất nước đang đứng trước một khúc quanh đầy triển vọng. Trong cuộc đấu tranh dai dẳng giữa một bên là xã hội Việt Nam cố gắng để tự cởi trói và một bên là đảng cộng sản cố duy trì ách kìm kẹp, cán cân lực lượng đã không ngừng thay đổi một cách thuận lợi và giờ đây đã lệch hẳn về phía nhân dân Việt Nam. Đội ngũ dân chủ ngày càng đông đảo, công nhân đã ý thức được những quyền lợi chính đáng của mình và đã đứng dậy, tuổi trẻ đã nhập cuộc, chẳng bao lâu nữa sẽ đến lượt sinh viên và học sinh. Chính sách qui phục Trung Quốc của Đảng Cộng Sản Việt Nam đã chứng tỏ rõ rệt sự vô lý của nó. Trong khi đó thì bối cảnh thế giới và châu Á đang biến chuyển mạnh theo chiều hướng thuận lợi cho dân chủ và nhân quyền. Chế độ cộng sản Việt Nam không có chọn lựa đúng đắn nào khác là hội nhập vào thế giới. Và thế giới ngày nay là thế giới dân chủ. Những thay đổi đều đặn đó đã tích lũy từ nhiều năm qua và đã đến lúc đòi hỏi thay đổi chế độ. Nói theo ngôn ngữ biện chứng thì điểm đoạn tuyệt đã đạt tới, thay đổi về lượng sắp biến thành thay đổi bản chất.

Tôi không chia sẻ nhận định bi quan cho rằng chế độ độc tài cộng sản được củng cố sau khi được chấp nhận vào Tổ Chức Thương Mại Thế Giới (WTO). WTO không có những bó buộc chính trị nhưng cũng là một môi trường sinh hoạt đòi hỏi tôn trọng thông tin và sự minh bạch, những yếu tố có lợi cho cuộc đấu tranh vì dân chủ và nhân quyền. Việt Nam không phải là một nước khổng lồ như Trung Quốc để có thể cưỡng lại được các áp lực thay đổi. Càng hội nhập với thế giới Việt Nam sẽ càng phải chấp nhận luật chơi của các nước tiên tiến, nghĩa là luật chơi dân chủ. WTO không biến Việt Nam trong một sớm một chiều thành một nước dân chủ, nhưng không phải là không có lợi.

Nhận định bi quan này xuất phát từ một tâm lý cần từ bỏ : đó là sự cầu mong rằng một biến cố quốc tế nào đó sẽ đem lại dân chủ cho Việt Nam. Hôm nay chúng ta phải

khẳng định với nhau một lần nữa rằng sẽ không có một biến cố quốc tế nào làm thay đổi đột ngột chế độ chính trị tại Việt Nam cả, thay đổi chính trị tại Việt Nam sẽ chỉ tùy thuộc vào người Việt Nam và do người Việt Nam làm ra. Nhưng chúng ta cũng khẳng định rằng điều này chúng ta có thể làm được.

Chúng ta cũng đừng quên rằng chế độ cộng sản vừa thay đổi ban lãnh đạo. Những người vừa lên cầm quyền là những người đã thích nghi tốt nhất với một chế độ trong đó sự phục tùng là tất cả, không có ý kiến là một ưu điểm. Đến lượt họ phải lấy những quyết định. Họ đang choáng váng. Họ thừa hiểu rằng chủ nghĩa Mác-Lênin đã trở thành một đề tài ngớ ngẩn. Các bạn có thể lưu ý rằng cụm từ "chủ nghĩa Mác-Lênin" đã biến mất trên các báo chí cũng như trong các diễn văn của các cấp lãnh đạo đảng và nhà nước từ mấy tháng qua. Những người lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam biết phải làm gì, họ chỉ lúng túng không biết phải làm như thế nào.

Chúng ta đang đứng trước một vận hội lịch sử đầy hứa hẹn, tương tự như khi bức tường Berlin sụp đổ 17 năm về trước mà chúng ta vừa kỷ niệm cách đây vài ngày. Vận hội này chúng ta không thể bỏ lỡ. Và muốn không bỏ lỡ cơ hội thì chúng ta vừa cần một quyết tâm cao và vừa cần một sáng suốt mới.

Chúng ta cần sáng suốt để, thay vì phân tán lực lượng, vận động đồng bào tập trung ủng hộ những kết hợp dân chủ đã có đủ thời gian để chứng tỏ bản lĩnh, sự lương thiện và sự nghiêm túc. Tôi không cần thuyết phục các bạn. Chúng ta đã hiểu nhau. Điều quan trọng là chúng ta cảnh giác dư luận. Trong những câu chuyện lúc này, nhiều bạn đã tỏ ý lo ngại về tình trạng hầu như lạm phát tổ chức và tuyên ngôn và tự hỏi phải chăng chúng ta đang tiến tới một tình trạng tương tự như tình trạng hoạt động chính trị xô bồ tại hải ngoại cuối thập niên 1970, đầu thập niên 1980 trong đó hàng trăm tổ chức thi nhau ra đời rồi tự tan biến sau đó. Tôi nghĩ trước hết nên nhìn khía cạnh tích cực là cuộc đấu tranh cho dân chủ đang sôi động, vả lại có nhiều hy vọng là nếu đã có lo âu thì chuyện cũ sẽ không lặp lại.

Chúng ta cũng cần sáng suốt để, thay vì tạo ra một tâm lý co cụm tự vệ, khuyến khích khuynh hướng dân chủ và đổi mới trong đảng cộng sản. Chúng ta cần khẳng định rõ rệt rằng cuộc cách mạng dân chủ mà chúng ta theo đuổi không chủ trương làm nhục hay triệt hạ bất cứ ai, nó không đe dọa bất cứ ai mà nhắm tôn vinh mọi người. Nó là cuộc cách mạng của trí tuệ và trái tim, của lòng yêu nước và tình anh em.

Cuộc vận động dân chủ nói chung và anh em dân chủ trong nước nói riêng đang cần rất nhiều phương tiện, đặc biệt là phương tiện tài chính, để có thể khai thác một thời cơ thuận lợi. Nghĩa Hội Tự Do Việt Nam đã là công cụ yểm trợ đắc lực anh em dân chủ trong nước trong suốt 13 năm qua. Trong rất nhiều sáng kiến yểm trợ anh em dân chủ trong nước mà tất cả đều đáng hoan nghênh, Nghĩa Hội Tự Do Việt Nam đã đóng góp một cách đều đặn, bền bỉ và hiệu lực nhất. Nghĩa Hội xứng đáng được hưởng ứng.

Tôi hiểu không nên nói nhiều trong một bữa tiệc. Tuy vậy tôi vẫn không thể không nói với anh chị em một lời tâm sự ngắn. Tôi tham gia đấu tranh cho tự do và dân chủ đã 40 năm nay, từ lúc còn là sinh viên. Các bạn tôi thường nói tôi là một người lạc quan không điều kiện, có người nói tôi lạc quan một cách quá khích. Thực ra sự lạc quan đó chỉ là một lạc quan nguyên tắc. Tôi thấy tự do và dân chủ là những giá trị đẹp, và một lý tưởng đẹp xứng đáng để đấu tranh cho nó ngay cả khi hoàn cảnh khó khăn khiến mình phải thất bại, và đã đấu tranh thì phải lạc quan, bởi vì người ta không làm được gì với thái độ bi quan.

Nhưng gần đây, có một cái gì đó khiến tôi thực sự cảm nhận thấy rằng lý tưởng tự do dân chủ mà mình theo đuổi sắp thắng lợi. Dân chủ đã đến gần, và đang ở trong tầm tay. Lần này là một sự lạc quan và một niềm vui thực sự.

Trong niềm vui đó, xin chúc anh chị em một bữa cơm thật vui. Và chúng ta cùng nâng cốc chúc mừng đất nước đang hồi sinh và chúc mọi người dân chủ trong cũng như ngoài nước.

Nguyễn Gia Kiểng

## ĐÍNH CHÍNH

Trong Thông Luận số 208, tháng 11.2006, trang 16, chúng tôi đã trính bày sai sót bài của tác giả Việt Hoàng. Xin quý độc giả sửa lại như sau :

**"Việt Nam sẽ "làm bạn" với tất cả các nước ?"**  
(thay vì "Việt Nam sẽ "làm bạn" với *tổ chức* các nước ?"). Chúng tôi xin lỗi tác giả Việt Hoàng.

### MUA BÁO

Gia nhập HVNAE

### ABONNEMENT

Adhésion à VNFraternité

Họ (Nom) : .....

Tên (Prénom) : .....

Địa chỉ (Adresse) : .....

Mã số hành chính (Code postal).....

Thành phố (Ville) :.....

Điện thoại (Tél.) : .....

Tôi đăng ký (Je m'inscris) (\*) :

mua / gia hạn mua báo (35 EUR/năm)  
pour un abonnement / réabonnement (35 EUR/an)

gia nhập Nghĩa Hội Việt Nam Anh Em  
(pour une adhésion à l'Association Vietnam Fraternité)

(\*) đánh dấu nếu CÓ, bỏ trắng nếu KHÔNG  
(cocher pour OUI, en blanc pour NON)

Ngân phiếu (Chèque à l'ordre de) : Vietnam Fraternité  
Gửi về địa chỉ (envoyer à l'adresse) : 7 Allée Bouleau Carreau -  
77600 Bussy Saint Georges - France

Ngày (Date) : .....

Chữ ký (Signature).....

# Vì sao đến nay Việt Nam mới gia nhập WTO ?

Nguyễn Thanh Giang

Giữa lúc mấy nền kinh tế trong khu vực đang phải vật lộn gay go với những khó khăn của cuộc khủng hoảng tài chính-tiền tệ và triển vọng phục hồi kinh tế Châu Á rất mờ mịt, giữa lúc vai trò của APEC đối với công cuộc phát triển kinh tế khu vực và thế giới còn rất mơ hồ thì Việt Nam quyết định gia nhập APEC vào năm 1998. Đó là một quyết định sáng suốt và đúng đắn. Nhờ tham gia APEC, Việt Nam đã thu được những nguồn lực kinh tế rất đáng kể (chiếm 80% kim ngạch ngoại thương, 75% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, hơn 50% viện trợ phát triển chính thức ODA của Việt Nam ...); và... hôm nay ta được đón tiếp 10 nghìn quan khách gồm các nguyên thủ quốc gia, các bộ trưởng, các doanh gia, các nhà báo... từ 21 nền kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương đến với Việt Nam trong tư cách chủ tịch Hội nghị APEC 14.

Có thể đây đó xì xèo rằng khoản chi 200 triệu USD, trong đó 20 triệu USD (320 tỷ VNĐ) dành riêng cho tuyên truyền, sửa sang, tô vẽ bộ mặt chính quyền trước người nước ngoài là quá tốn kém và hơi vô lương tâm đối với thực trạng đời sống công nhân, nông dân nhiều nơi còn quá gieo neo; nhà trường, bệnh viện còn vô cùng thiếu thốn... Dẫu sao, nhìn cảnh các nguyên thủ quốc gia lần lượt bước hết đường thảm đỏ dài mới được đến bắt tay ông chủ tịch nước mình, lại thấy các ông, các bà đều phải mặc lễ phục Việt Nam đứng nghiêm nghe ông chủ tịch Việt Nam đọc tuyên bố chung APEC... thì ít ra, trong một phút, cũng thấy được cái hồn thiêng dân tộc rục lên trong tâm trí. Bức tranh *Trống Mái* trên vịnh Hạ Long thì đậm thắm quá, hoành tráng quá! Ai không yêu thương, không ngậm ngùi cùng đất nước này cho được.

Cũng đã từ cách đây 12 năm (tháng 12 năm 1994), Việt Nam nộp đơn xin gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới - WTO. Đây cũng là việc tất nhiên nên làm. Bởi vì, trong gần 200 nước thành viên Liên Hiệp Quốc thì đã có gần 150 nước bao gồm trong thể chế WTO với 90% dân số nhân loại và làm ra 95% GDP toàn cầu. Người ta tính rằng, trong kỷ nguyên thương mại mà WTO cầm chịch này, cứ mỗi 100 USD được tạo ra trong xuất khẩu trên thị trường thế giới có đến 97 USD chảy về các nước giàu và chỉ 3 USD còn lại là đến tay các nước nghèo. Cho nên, quốc gia hoặc lãnh thổ nào không tham gia vào kỷ nguyên này là tự loại mình ra khỏi làn sóng phát triển và phần vinh của nhân loại.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thừa nhận gia nhập WTO, Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội lớn :

Một là : Được tiếp cận thị trường hàng hóa và dịch vụ ở tất cả các nước thành viên với mức thuế nhập khẩu đã được cắt giảm và các ngành dịch vụ không bị phân biệt đối xử.

Hai là : Với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế theo cơ chế thị trường và thực hiện công khai minh bạch các thiết chế theo quy định của WTO, môi trường kinh doanh của Việt Nam ngày càng được cải thiện.

Ba là : Có được vị thế bình đẳng như các thành viên khác trong việc hoạch định chính sách thương mại toàn cầu, có cơ hội để đấu tranh nhằm thiết lập một trật tự kinh tế mới công bằng hơn, hợp lý hơn, có điều kiện để bảo vệ lợi ích của đất nước, của doanh nghiệp.

Bốn là : Gia nhập WTO, hội nhập kinh tế thế giới sẽ giúp thúc đẩy tiến trình cải cách trong nước, bảo đảm cho tiến trình cải cách của Việt Nam đồng bộ hơn, có hiệu quả hơn.

Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết cũng thừa nhận phải vào WTO mới được chen vai thích cánh cùng nhân loại khi ông phát biểu rằng : *"Cần phải ra biển xa mới bắt được cá lớn, nếu chỉ quanh quẩn trong bờ thì chỉ bắt được cá nhỏ*

*mà thôi"*.

Trước đây bảy năm, ngày 5 tháng 12 năm 1999, trong bài *"Hội nhập và chủ quyền"*, người viết bài này cũng đã từng thiết tha cổ súy : *"Đừng cam tâm dậm chân trong vũng hẹp", bởi nhut vậy chính là đánh mất chủ quyền một cách hổ nhục. Hãy "giương cánh buồm to như mảnh hồn làng" mà "phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt trùng khơi" (Thơ Tế Hanh) vào cái biển toàn cầu hóa đầy sóng gió. Chỉ cần chọn cho được những người thực sự tài đức ra đứng mũi chịu sào và phát huy cho được tiềm năng to lớn của dân tộc bằng một cơ chế thật sự dân chủ thì từ đấy buồm sẽ thêm no gió toàn cầu ; từ đấy, tổ quốc ta sẽ như một con rồng bay lên"*.

Đọc lại bài viết đó, người ta không chỉ gặp lời cổ súy trên mà cả đoạn lý giải, trần tình thống thiết như sau :

*"Vậ thì, sao vẫn lại cứ tiếp tục chân chừ, ngẩn ngại?"*

*Hiệp định thương mại Việt Nam-Hoa Kỳ sau đặng đặng ba năm, qua tám vòng đàm phán đã được ký tất, thế mà còn bị gác lại. Làm sao hiểu nổi khi một việc hệ trọng đến mức Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 của ban chấp hành trung ương khóa VIII phải dành cho một mục riêng mang tiêu đề "Tích cực và chủ động thâm nhập và mở rộng thị trường quốc tế", trong đó xác định rõ : "Tiến hành khẩn trương, vững chắc việc đàm phán hiệp định thương mại với Mỹ, gia nhập APEC và WTO, có kế hoạch cụ thể để chủ động thực hiện các cam kết trong khuôn khổ AFTA" mà rồi đến phút cần quyết định để không lỡ thời cơ lại có thể trực trực nhut vậy được ? Trong suốt ba năm trời, qua tám vòng đàm phán chắc là gay go, căng thẳng, lẽ nào Bộ Chính trị không chỉ đạo trực tiếp, Trung ương không được nghe báo cáo đủ tám lần hoặc chỉ ít vài bốn lần. Hạn hữu lắm, nếu bộ chính trị và trung ương không có thời giờ theo dõi, chỉ đạo suốt quá*





trình thì đến bước tối hậu trước khi quyết định ký tất, tất cả nhất định đã phải được "đâu vào đó" rồi chứ !

Sao lại đến nông nổi này ? Mà, khi đã khước mắc đến nông nổi ấy thì toàn thể ban chấp hành trung ương phải được báo cáo tường tận để bàn bạc nghiêm túc cho ra nhẽ. Ban chấp hành trung ương vẫn thấy lẩn tránh thì xin thêm ý kiến của quốc hội. quốc hội cũng còn phân vân thì trưng cầu ý kiến toàn dân. Vấn đề không chỉ ta biết mà Mỹ cũng biết thì việc gì mà phải bí mật với nhân dân mình...".

Người viết bài này, với ý thức công dân nghiêm túc, với tinh thần trách nhiệm không thể thiếu đối với nhân dân, với tổ quốc mình, rất muốn được lật qua lật lại, được bàn bạc cặn kẽ về những điều hơn lẽ thiệt, về sự nên hay không nên trong ký kết Hiệp định Thương mại Việt Nam-Hoa Kỳ nhưng bất lực vì "khung cảnh bí mật" của nó. Bài viết đành chỉ dừng ở mức lý luận chung chung và ước định sơ sài bởi lẽ đó.

Thận trọng bao giờ cũng là một đức tính cần thiết, nhưng liệu ở đây có phải là sự thận trọng tỉnh táo và hợp lý không ? Hay chỉ là sự thận trọng bị lợi dụng, bị thao túng...

Chúng ta luôn luôn nhắc nhở nhau cảnh giác trước âm mưu "diễn biến hòa bình", nhưng, sẽ nguy hiểm hơn bội phần nếu chúng ta mất cảnh giác trước thủ đoạn xảo quyết của ông bạn vàng phương bắc đang ra sức tô mạc "diễn biến hòa bình" thành một con ngáo ộp không có thật để hù dọa rồi khoái chí mở cờ trong bụng, nhìn ta ngây ngô tự cô lập mình, tự dựng rào sắt trước thế giới tiên tiến, chỉ để lại một lối hẹp đủ chui lọt vào ống tay áo họ. Ôi ! Trở lại kiếp nô lệ này mới thực sự cay đắng. Hơn bất kỳ nỗi cay đắng nào !

Không thể không thận trọng, không thể mất cảnh giác nhưng hoàn toàn có thể và phải tự tin. Trong thế giới toàn cầu hóa, tất cả các quốc gia đều tùy thuộc lẫn nhau trong mối tương quan hai chiều ở mức độ này hay mức độ khác. Ngày nay, không phải cứ nước giàu làm chủ và hoàn toàn sai khiến được nước nghèo như tôi tớ, không phải nước lớn thả sức áp chế được nước nhỏ. Huống chi, ta cũng có nhiều thế mạnh của một quốc gia 83 triệu dân với 4000 năm lịch sử, có vị trí địa lý chiến lược, có tài nguyên phong phú. Mới chỉ mười năm, nhờ đổi mới, nhờ sự kích thích của hội nhập, ta đã tạo được 10 mặt hàng chủ yếu khả dĩ chiếm lĩnh được thị trường thế giới. Trong đó : gạo đứng thứ hai, cà phê, hạt điều, cao su đều có thứ bậc cao trong hàng xuất khẩu trên thế giới. Bên cạnh đó là dầu thô, hàng may mặc, hải sản, than đá, giấy dếp, lạc nhân, chè, thiếc, v.v... Ở một số lĩnh vực nhất định và trên phương diện nào đó, các nước khác tất cũng phải phụ thuộc vào ta.

Ngày nay, độc lập dân tộc không thể chỉ được bảo đảm

bằng ý niệm đơn giản "Nam quốc sơn hà, nam đế cư" mà chủ yếu phải là khả năng quốc gia đó có bảo vệ được chủ quyền của mình trước những tác động ngày càng sâu rộng của xu thế toàn cầu hóa hay không.

Nước ta tuy còn nghèo, nền kinh tế còn èo uột, vốn thiếu, sức cạnh tranh của hầu hết các mặt hàng kém, nhưng khi bước vào nền kinh tế thông tin, kinh tế trí tuệ, ta sẽ có lợi thế nếu tận dụng được tiềm năng chất xám vô cùng quý giá trong tư chất con người Việt Nam. Điều này, không chỉ những người Việt Nam tự tôn mà rất nhiều người nước ngoài cũng đã từng nói. Xin nêu thêm một dẫn chứng nhỏ. Tin học vốn là một lĩnh vực còn bỡ ngỡ đối với ta. Vậy mà, tại kỳ thi tin học quốc tế thứ 11 tổ chức ở Thổ Nhĩ Kỳ tháng 10-1999, đội tuyển nước ta đã giành vị trí thứ nhất, trên tất cả 60 đội tham gia, trong đó có cả các cường quốc tin học như Nga, Trung Quốc... Bốn em trong đội tuyển đi thi thì ba đoạt huy chương vàng, một đoạt huy chương bạc.

Ngày nay, đọc lại những lý giải lê thê, những trần tình thống thiết như thế có thể người ta sẽ buồn cười. Chuyện đương nhiên mà khổ lắm, sao cứ phải nói lằng nhằng mãi thế !

Sự thật là, việc thực thi chủ trương hội nhập lúc bấy giờ gian nan lắm, tính mạng người thực thi chông chênh lắm. Cảnh bảo thủ dưới sự chỉ đạo của các "lãnh tụ" già nua đầy quyền uy luôn hăm dọa : hòa nhập rất dễ dẫn đến hòa tan, như vậy là mất chủ quyền, là uống phí bao nhiêu năm xương máu, là mắc mưu "diễn biến hòa bình", là ăn phải bả tư bản, v.v...

Cho nên, Lê Khả Phiêu mặc dù đã phải hô khẩu hiệu thật to : "hòa nhập nhưng quyết không hòa tan !", song đến khi cần quyết định cho một hành động quan trọng thì bỗng nhiên lại hốt hoảng điện ngay Phan Văn Khải dừng ký kết



Hiệp định Thương mại Việt Nam-Hoa Kỳ (người ta bảo ngày đó ông tổng bí thư này nhận được chỉ thị của tình báo Hoa Nam qua Nguyễn Chí Vịnh, Lê Đức Anh, Đỗ Mười). Lúc đó, Hiệp định thương mại Việt Nam-Hoa Kỳ đã được phó thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ký tất tại Mỹ và thủ tướng Phan Văn Khải cũng như tổng thống Bill Clinton đã đem theo các đoàn tùy tùng của mình đến New Zealand để sẵn sàng ký kết chính thức.

Khi người đến chìa tay ra với ta thì ta hất hủi phủ phàng để đến nay phải chạy theo van nài mà vẫn cứ còn đang phải thót tim chờ đợi xem tháng 12 này Hoa Kỳ có chịu ban bố PNTR cho Việt Nam không ?

Vì mỗi ngày chậm gia nhập WTO, nền kinh tế của ta thiệt khoảng 16 tỷ VNĐ, nên ta mong ngày mong đêm mà hết năm 2004 vẫn chưa được. Bộ chính trị, trung ương đảng, chính phủ, quốc hội... đã phải nêu quyết tâm cao phấn đấu đạt cho được mục tiêu gia nhập vào năm 2005 ; vậy mà

# VIỆT NAM "LẤY VỢ" WTO !

*Diệt Hoàng*

trước Đại hội 10, Tổng cục 2 vẫn "huấn thị" : "*Cơ quan tình báo Hoa hải ngoại nhận định : Việt Nam không nên sốt sáng gia nhập WTO vì, nếu Việt Nam xem việc gia nhập WTO là một mục tiêu ưu tiên, đồng nghĩa với sự "đổi màu" của xu hướng chính trị ngày một gia tăng, do những điều kiện gia nhập WTO đưa ra về mặt cải cách*" (Báo cáo của Bộ Quốc Phòng tại Hội Nghị Quân Ủy Trung Ương mở rộng ngày 24 tháng 8 năm 2004).

Rõ ràng bàn tay điều hành của tình báo Hoa hải ngoại gồm ghê quá, thâm hiểm quá ! Nghĩ lại bây giờ vẫn thấy lạnh sống lưng. Nếu chưa khống chế được sự lũng đoạn vô cùng nguy hại của nó thông qua Tổng cục 2, nếu Đại hội 10 không loại được thân uy của Đỗ Mười-Lê Đức Anh và tay chân của họ thì nay Việt Nam vẫn chưa vào WTO. Thành quả lớn này đạt được chính nhờ đóng góp bằng sự xả thân hết sức tích cực của "anh em dân chủ". Thế mà ! Công lao ấy được đảng, chính phủ... trả ơn bằng hàng loạt đòn thù hiểm ác : đấu tố, bôi bẩn, bỏ tù, cắt điện thoại, nhốt trong nhà suốt Hội nghị APEC 14... và được gọi bằng cái tên "bọn cấp tiến phản động" !

Ai mà không thể không rơi nước mắt trước cảnh tình éo le, oan khuất này !

Không hẳn chúng tôi là cấp tiến. Chính là do đảng bị các thế lực bảo thủ lạc hậu đẩy quyền uy trì kéo nên đã không dựa được vào sức mạnh bản thân dân tộc để vươn lên đúng nhịp thời đại, đã bỏ lỡ quá nhiều thời cơ. Chắc chắn không thể nguy hiểm rằng sự chậm trễ này là do phải thận trọng, phải để có thời gian chuẩn bị thật đầy đủ. Bởi vì, nói như vậy có nghĩa là việc quyết định đầu đơn gia nhập WTO của đảng, chính phủ từ cách đây 12 năm là mù quáng, là huyền hoặc sao ? Nhớ rằng vào WTO cách đây dăm năm, trước Trung Quốc, vừa dễ dàng hơn, vừa có lợi hơn vì ít chịu những quy định khắt khe hơn. Kampuchia yếu hơn ta nhiều mặt nhưng cũng đã vào WTO trước ta khá lâu.

Ai công bố cho được những thiệt thòi to lớn không đáng có gây ra bởi sự dửng dưng trong quyết định gia nhập WTO này để thấy được bọn người kia mới chính là phản động và đáng bị trừng phạt, thay vì chúng tôi.

Thảng hoặc mới thấy một người biết đau xót trước những mất mát, thiệt thòi đó của đất nước, của dân tộc mà rụt rè than thở như nhà sử học - đại biểu quốc hội Dương Trung Quốc : "*...ai cũng coi việc gia nhập WTO là một thành tựu lớn mà không thấy ai băn khoăn đặt câu hỏi, vì sao ta lại là thành viên thứ 150, tức là đã có 149 nước vào trước và số còn lại không đáng là bao trong tổng số các quốc gia có mặt trên quả địa cầu này*" (bài "Nhân đôi ý nghĩa", báo Lao Động ra ngày 12 tháng 11 năm 2006).

Cho dầu chỉ có vậy cũng đã là một tín hiệu tương ứng tương cầu không những an ủi mà còn giúp chúng tôi tự tin hơn để càng quyết tâm tiếp tục đấu tranh hạn chế những sai lầm trì trệ của đảng cộng sản Việt Nam ngõ hầu góp phần xóa đi những mặc cảm tủi buồn của một dân tộc cứ lẻo đẻo đi sau trong khi có đầy những tư chất trác việt mà nhân loại nể trọng.

Hà Nội, những ngày Hội nghị APEC 14  
**Nguyễn Thanh Giang**

Sau hơn 10 năm thì cái ngày mà Việt Nam chờ đợi để được kết nạp vào Tổ chức Thương mại Thế giới WTO cũng đã đến, ngày 7-11-2006 Việt Nam đã chính thức là thành viên thứ 150 của WTO. Sự kiện này sẽ là một cái mốc quan trọng trong quá trình Việt Nam hội nhập với thế giới.

WTO là cái gì ? Nó sẽ có tác động tích cực đến Việt Nam ra sao ? Phải làm gì để hội nhập thành công ? Sẽ là những câu hỏi mà chính quyền cần giải đáp cụ thể cho người dân được rõ, thời gian qua báo chí trong và ngoài nước cũng đã đề cập nhiều. Trong bài viết này tác giả sẽ đưa ra một cái nhìn đơn giản nhất để mọi người có thể hiểu được vấn đề hội nhập một cách tổng quát chứ không đi vào chi tiết cụ thể vì đó là lĩnh vực của các nhà chuyên môn.

Điều đầu tiên phải ghi nhận đó là sự nỗ lực và cố gắng của chính quyền Việt Nam, đặc biệt là các ông Vũ Khoan và Trương Đình Tuyển đã làm hết sức mình để Việt Nam được gia nhập vào WTO.

Có thể sẽ có người nghĩ rằng báo chí hải ngoại chỉ biết chỉ trích chính quyền Việt Nam mà không ghi nhận những gì họ đã làm được, sự thực không hoàn toàn như vậy. Những gì mà chính quyền làm tốt cho nhân dân thì mọi người Việt đều ghi nhận không kể là trong hay ngoài nước. Rất tiếc là những cái mà chính quyền làm được cho người dân Việt Nam quá ít so với khả năng của chính quyền và nhu cầu của người dân. Có thể chính quyền hiện tại đã làm được rất nhiều so với 30, 50 năm trước đây nhưng so với thời đại và so với các nước trong khu vực thì vẫn còn khoảng cách rất xa. Hơn nữa để ca ngợi chính quyền thì đã có hơn 600 tờ báo trong nước đảm nhận, không những các báo đó chỉ ca ngợi mà còn tâng bốc chính quyền Việt Nam lên tận mây xanh. Các "nhà báo" trong nước được trả tiền để làm việc trong khi báo chí người Việt hải ngoại đều là tư nhân, họ làm việc không vụ lợi và không ai được trả lương thậm chí phải bỏ tiền túi ra để làm báo, mục đích duy nhất của họ là phản biện xã hội, cung cấp các tin tức trung thực và đa chiều cho người dân Việt Nam để họ có thể hiểu rõ về thế giới chúng ta đang sống để từ đó có thể định hướng đúng đắn cho cuộc sống và kinh doanh của mình. Các tin tức này thường bị chính quyền Việt Nam xuyên tạc, bóp méo sự thật hoặc phủ nhận tính trung thực của nó. Đúng hay sai thì người dân trước sau rồi cũng biết, báo chí hải ngoại chỉ mong người dân Việt Nam biết mọi chuyện càng sớm càng tốt vì thời gian là vàng bạc, không ai đứng lại để chờ chúng ta, chậm chân là thua thiệt và tụt hậu. "Thuốc đắng già tật, sự thật mất lòng", báo chí hải ngoại chấp nhận "mất lòng" chính quyền Việt Nam để người dân Việt Nam được biết mọi "sự thật".

Quay trở lại với chuyện Việt Nam hội nhập với thế giới. Tôi hình dung việc Việt Nam gia nhập WTO như một chiếc xe cũ kỹ xưa nay chỉ chạy trên đường làng nay được chạy ra xa lộ (xa lộ được hiểu như là một con đường rộng



rãi và bằng phẳng có thể cho mọi chiếc xe chạy với tốc độ nhanh nhất). "Chiếc xe" mà trên đó là 83 triệu người dân Việt Nam nay được phép ra đường lớn, đó là niềm vui, là niềm hy vọng cho tất cả chúng ta. Tuy nhiên đây chỉ là điểm bắt đầu cho một giai đoạn mới, giai đoạn xuất phát chứ không phải là điểm đến cuối cùng, tất cả khó khăn vẫn đang còn trước mặt.

Hội nhập sẽ "vừa là cơ hội vừa là thách thức", khi ra xa lộ cùng tham gia giao thông với nhiều loại xe tốc độ cao (ít nhất là 150 chiếc xe thành viên của WTO) thì chiếc xe Việt Nam cũ kỹ với anh "tài xế" (chính quyền Việt Nam) tốt nghiệp trường làng sẽ "chạy" ra sao đây? Đành rằng trong thời gian gần 10 năm qua cộng đồng thế giới đã nâng cấp và bổ sung rất nhiều kiến thức cho anh tài xế trường làng, thế nhưng để chiếc xe (Việt Nam) có thể chạy kịp các chiếc xe khác thì có hai việc phải làm đó là: "nâng cấp chiếc xe" và "nâng cấp kiến thức của người lái xe". Trong đó việc "nâng cấp kiến thức của người lái xe" là việc làm quan trọng và cấp thiết, đó là tiền đề để có thể "nâng cấp phụ tùng chiếc xe".

Khi "tham gia giao thông" trên "xa lộ quốc tế" với nhiều luật lệ và biển báo phức tạp thì người lái xe phải có bản lĩnh, can đảm và nắm vững các thông lệ quốc tế, đồng thời phải nghiêm túc và thành thật làm theo đúng các chỉ dẫn đó. Nếu cố tình "chạy" sai và chạy ẩu, đối phó lấy lệ, luồn lách, đánh võng thì sẽ gây ra các "tai nạn" nghiêm trọng mà người làm sai phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. Vụ Vietnam Airlines thua kiện và phải bồi thường cho một luật sư người Ý 6,5 triệu đôla, vụ kiện nhà nước Việt Nam của ông Trịnh Vĩnh Bình, người Hà Lan gốc Việt sắp tới đây sẽ là những bài học xương máu cho Việt Nam trong tiến trình hội nhập.

Gia nhập WTO là việc làm đúng đắn và rất cần thiết cho tất cả nhân dân Việt Nam chúng ta. Tôi hy vọng (dù mong manh) rằng chính quyền Việt Nam sẽ tôn trọng và thực thi thành thực các cam kết với cộng đồng quốc tế. Như vậy chính quyền phải trả lại cho nhân dân Việt Nam tất cả các quyền làm người cơ bản mà Liên Hợp Quốc đã minh định trong Tuyên ngôn về nhân quyền, đó là: các quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do thành lập hội, tự do tín ngưỡng, tự do ứng cử và bầu cử, quyền tham gia quản lý xã hội... Nếu chính quyền Việt Nam làm được như thế thì mới có thể tạo ra được sự đồng thuận lớn trong dân chúng, mọi người Việt Nam sẽ chung sức chung lòng xây dựng đất nước. Khi chính quyền tỏ ra tôn trọng người dân, tuân thủ các luật chơi quốc tế thì khi đó chính quyền mới có uy tín với cộng đồng thế giới và hòa giải được với cộng đồng người Việt ở hải ngoại và với chính nhân dân trong nước. Chỉ khi đó chính quyền Việt Nam mới được cộng đồng thế giới tôn trọng và giúp đỡ hết mình, các nguồn vốn vay ưu đãi từ các tổ chức quốc tế, các nhà đầu tư tư bản sẽ đổ vào Việt Nam và chỉ khi đó "chiếc xe" Việt Nam mới được nâng cấp máy móc, phụ tùng để có thể bắt kịp những chiếc xe khác trong khu vực và trên toàn thế giới.

Nếu chính quyền Việt Nam vẫn tiếp tục duy trì học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chế độ xã hội

chủ nghĩa, chuyên chính vô sản, kinh tế quốc doanh làm chủ đạo; nếu chính quyền vẫn cố tình luồn lách, đối phó lấp liếm để được việc, thiếu thành tâm đối với thế giới, thiếu độ lượng và khoan dung với nhân dân Việt Nam thì kết quả nếu có, cũng chẳng đáng bao nhiêu. Khi người lái xe thiếu thành thật và quyết tâm thì không ai tiếp tục cho anh ta vay tiền để mua xe mới, đó là lẽ đương nhiên.

Trong suốt thời gian diễn ra hội nghị APEC tại Hà Nội, chính quyền cộng sản đã ngang nhiên tước bỏ mọi quyền tự do của công dân như quản chế gay gắt các nhà dân chủ trong nước. Thậm chí họ không được đi lại nhưng nơi cần thiết như đi chợ, tội tệ hơn cả là bác sĩ Phạm Hồng Sơn bị công an hành hung tập thể và đe dọa đủ điều. Đó là những hành động rất xấu xa và đáng bị lên án. Chính quyền có thể biện bạch là vì sự an toàn của hội nghị APEC, nhưng nay hội nghị đã kết thúc (có thể nói là thành công tốt đẹp) nếu chính quyền vẫn tiếp tục theo đuổi chính sách đàn áp, bất dung với những nhà hoạt động dân chủ và nhân quyền thì họ sẽ tiếp tục phản kháng, các tổ chức nhân quyền sẽ hỗ trợ và lên tiếng. Trước sự chỉ trích và lên án của các tổ chức nhân quyền quốc tế, chính quyền cộng sản Việt Nam thường có phản ứng gay gắt cho rằng họ cố tình can thiệp vào chuyện nội bộ của Việt Nam, thậm chí còn bỏ ngoài tai những lời chỉ trích. Nhưng tiếc thay cộng đồng thế giới và dư luận tiến bộ lại lắng nghe và không bỏ ngoài tai ý kiến của các tổ chức nhân quyền đầy uy tín đó. Dư luận tiến bộ sẽ gây sức ép và tác động mạnh mẽ lên chính quyền của họ, khiến cho quan hệ giữa các quốc gia dân chủ với Việt Nam không thể tốt đẹp và phát triển được.

Hội nhập hay "lấy vợ" (như lối ví von của ông Trương Đình Tuyển) thì chính quyền Việt Nam (người chồng mới) phải biết thay đổi: thay đổi những thói quen vô tổ chức và thói phóng khoáng của một thời độc thân nông nổi và bất cần đời, phải ép mình vào khuôn khổ của một người đàn ông chín chắn và có trách nhiệm với gia đình, nếu không "cô vợ" WTO sẽ bỏ nhà ra đi.

Cô vợ WTO không phải là thánh nhân, càng không phải là chiếc đũa thần để giúp anh chồng trẻ mới cưới muốn gì được nấy. Cuộc sống giữa hai vợ chồng có bền vững và phát triển hay không hoàn toàn phụ thuộc vào thiện chí của anh chồng, phụ thuộc vào lòng can đảm thay đổi, quyết tâm hướng tới những điều tốt đẹp cho tương lai. Tất nhiên ai cũng hiểu thay đổi những thói quen là cực kỳ khó khăn, nhất là khi thói quen đó đồng hành cũng với quyền lực và quyền lợi.

Thay đổi nhiều khi phải chấp nhận đau đớn, chấp nhận mất mát nhưng vì hạnh phúc trăm năm của dân tộc, vì sự sống còn của 83 triệu hành khách trên "chuyến xe" lịch sử mà anh "chồng" kiêm anh "lái xe" Việt Nam buộc phải thay đổi những bản chất cũ kỹ và những tư duy cứng nhắc của một thời đang trở thành quá khứ. Hãy cố gắng là "người lái xe" có trách nhiệm và lương tâm để đưa dân tộc Việt Nam đến bến bờ của hạnh phúc. !

Thời gian không chờ đợi chúng ta, năm mới 2007 đã đến rồi đó.

**Việt Hoàng (Moskva)**

# Thấy gì qua cuộc tuyển cử Hạ Viện Mỹ ?

*Nguyễn Văn Hiệp*

Cuộc tuyển cử giữa nhiệm kỳ ở Mỹ đã thu hút một lượng cử tri lớn nhất trong vòng hai mươi năm qua. Thống kê có vẻ bất thường này tuy vậy là điều có thể thấy trước được. Cử tri gióng tiếng nói khi thấy nguyện vọng của mình bị những người đại diện lái trật đường rầy. Cử tri Mỹ đi đầu phiếu đông đảo lần này vì thấy cần phát biểu ý kiến trên các vấn đề quốc gia đang nổi cộm. Họ đã phát biểu một cách rất mạnh mẽ.

Hôm thứ Năm 9-11, chiến thắng sít sao của Jim Webb trong cuộc đua vào Thượng viện ở bang Virginia được công bố đã chấm dứt huyền thoại về một quốc hội với "đa số vĩnh viễn thuộc Cộng Hòa". Với chiến thắng này đảng Dân Chủ đạt được 51 ghế để dành đa số ở Thượng Viện. Cũng trong một ngày trước đó đảng Dân Chủ đã thắng áp đảo 28 ghế để trở thành đa số ở Hạ Viện. Sự kiện này đã làm luồng gió chính trị đổi chiều ở Washington DC, khiến có nhiều diễn biến nổi bật trên chính trường Mỹ sau kết quả bầu cử.

Đó là lần đầu tiên trong lịch sử chính trường Mỹ, một phụ nữ lên nắm vai trò người phát ngôn của Hạ Viện (chủ tịch), dân biểu Nancy Pelosi từ California. Đây là nhân vật quyền lực số ba trong hệ thống chính trị Hoa Kỳ. Tổng thống Bush đã nhanh chóng mời dân biểu Nancy Pelosi gặp gỡ tại Nhà Trắng ngay sau đó để bước đầu tìm thỏa hiệp giữa hành pháp và lập pháp trên các vấn đề nóng của quốc gia. Và cũng như để bày tỏ thiện chí trước lời kêu gọi bộ trưởng quốc phòng Donald Rumsfeld từ chức của bà Nancy Pelosi, chỉ trong vòng sau ba giờ đồng hồ, tổng thống Bush đã công bố sự ra đi của người cộng sự tận tụy này. Đối với nội bộ đảng Cộng Hòa, ở cương vị là người đứng đầu, tổng thống Bush đã chính thức nhận trách nhiệm trước sự thất bại nặng nề của đảng.

Sự kiện sau bốn mươi năm đảng Cộng Hòa vất vả để đạt được thế thượng phong ở lưỡng viện qua cuộc bầu cử năm 1994, thành quả được mệnh danh là cuộc cách mạng hữu phái (conservative revolution) này kéo dài chỉ không quá mười hai năm đã đặt ra cho nội bộ đảng và giới quan sát không ít câu hỏi về nguyên nhân thất bại.

Kinh tế đã không phải là một nguyên nhân. Trong suốt sáu năm cầm quyền của nội các Bush từ năm 2000 đến nay, cử tri Mỹ không có lý do để phàn nàn về nền kinh tế tuy sôi nổi (buoyant economy), mức thất nghiệp thấp, lạm phát vừa phải, nhưng mức tăng trưởng tổng sản lượng tiếp tục duy trì ở thế mạnh. Thị trường chứng khoán trong một vài tháng trước ngày bầu cử liên tục đi lên. Người ta đã không ngần ngại tái đầu tư ngay cả tiền hưu trí vào những cổ phần năng động (aggressive growth) trong thời gian này. Giá xăng dầu còn bất chợt giảm xuống trong vài tháng trước ngày bầu cử, và tự nó cũng đã chính là một hình thức vận động tranh cử rất ấn tượng cho đảng Cộng Hòa. Ngay cả các ông các bà nội trợ cũng đi đổ xăng vào xe mỗi ngày.

An ninh nội địa lại càng không phải là lý do. Người

dân chấp nhận đứng ở sân bay lâu hơn để đổi lấy sự an toàn. Mỹ không gặp trường hợp rắc rối khủng bố nào trong nước kể từ biến cố World Trade Towers tháng 9 năm 2001. Đây cũng là một thành quả an ninh của chính quyền liên bang Cộng Hòa này.

Do đó đã có nhiều phân tích về nguyên nhân thất bại được tập trung vào hệ quả của sự lâm chiến ở Iraq. Các phân tích này không sai. Nếu điểm lại các thăm dò dư luận thì năm 2004 cho thấy có 52% ủng hộ cuộc tiến công đánh đổ độc tài Saddam Hussein. Nay con số thăm dò ủng hộ này rơi xuống còn 40%, và có tới 80% không nhìn thấy quân đội Mỹ sẽ chiến thắng ở Iraq. Sau cuộc chiến thắng quân sự chớp nhoáng trong ba năm rưỡi trước đây, binh sĩ Mỹ đến nay vẫn còn hiện diện quá nhiều ở Iraq trong lúc đó bạo lực không ngừng leo thang. Điều này khiến cử tri Mỹ có lý do chính đáng để lo ngại. Sự kiện quân đội Mỹ đang lâm chiến ở Iraq đã lôi kéo ít nhất 10 triệu cử tri trẻ tuổi dưới 30 đi vào phòng phiếu, và chắc chắn lá phiếu của họ không thể mành mông với chính sách chưa thấy lối ra ở Iraq của đảng Cộng Hòa. Các cử tri trẻ không muốn thấy tương lai của họ rơi vào trường hợp bị tổng động viên để đi vào một chiến trường mờ mịt như thế. Thêm vào đó cách ứng xử thiếu giao tiếp của chính quyền Bush trong vấn đề Iraq cũng như trong nhiều lãnh vực khác đã khiến Mỹ bị mất cảm tình trên thế giới, và đặc biệt tại châu Mỹ La-Tinh, gián tiếp hỗ trợ cho các đảng khuynh tả chống Mỹ trước đây.

Nhưng vấn đề Iraq thật ra không phải là nguyên nhân duy nhất thất bại của đảng Cộng Hòa nếu ta nhìn kỹ vào các sự cố đã diễn ra. Hệ thống lưỡng đảng ở Mỹ trên thực tế đã tạo ra hai khối cử tri ngang ngửa, một khối ủng hộ đảng Dân Chủ và một khối ủng hộ đảng Cộng Hòa. Trách nhiệm của các đảng là giữ khối cử tri của mình và tranh thủ thành phần cử tri độc lập. Đối với thành phần cử tri độc lập này các chiến lược gia chính trị để ra đường lối vận động phần lớn tùy vào thời điểm và các diễn biến thời sự. Đảng Dân Chủ trong thời gian qua có thể nói là không cần vận động nhiều cũng thu được phiếu của các cử tri trẻ trên vấn đề Iraq, và nhiều cử tri độc lập cũng đã bỏ phiếu cho đảng Dân Chủ vì bất tín nhiệm với những bê bối của đảng Cộng Hòa như : vụ sai phạm của nhà vận động hành lang (lobbyist) nhiều ảnh hưởng Jack Abramoff, vụ dân biểu Randy Cunningham nhận hối lộ từ các hợp đồng thiết bị quốc phòng, các vụ chi tiêu bừa bãi của quốc hội thông qua thủ thuật của các dân biểu khi nhét ngân khoản (được gọi là earmark funds) cho các dự án địa phương mình vào các dự luật, v.v.

Trong lúc không có nhiều cơ hội tranh thủ thành phần cử tri độc lập, đảng Cộng Hòa lại đã không giữ được khối cử tri của mình. Đây là nguyên nhân thất bại chính đã được nhìn thấy trước. Đảng Cộng Hòa thật sự đã thua đậm ngay trên sân nhà. Trong thời gian cầm quyền, đảng Cộng Hòa đã phạm đến các vấn đề nóng cốt mà đảng luôn mạnh mẽ cổ võ, đó là những yếu tố tinh thần cốt lõi mà khối cử tri hữu mặc nhiên xem đảng

là đại diện: vấn đề nguyên tắc và các giá trị cánh hữu.

Cách đây 12 năm đảng Cộng Hòa thắng về vang ở quốc hội vì đã luôn nhấn mạnh khẩu hiệu tranh cử là giảm chi phí của chính quyền liên bang đến mức tối thiểu, hay nói cách khác là làm nhẹ chính quyền liên bang. Quốc hội do đảng Cộng Hòa kiểm soát đã thật sự giữ lời hứa trong 5 năm đầu, bằng chứng là chính quyền của Bill Clinton luôn chặt vật trong ngân sách chi tiêu với mức tăng trên mỗi đầu người thấp nhất kể từ thời của tổng thống Lyndon Johnson, chỉ ở mức 0,3% theo nguồn của Stephen Slivinski. Cũng theo cùng nguồn, mức tăng trên mỗi đầu người dưới thời Bush khi đảng Cộng Hòa kiểm soát cả hành pháp và lập pháp đã lên đến 3,1%, một mức tăng kỷ lục trong vòng gần 40 năm qua. Thêm một vài con số: dưới thời của Bill Clinton số nhân viên liên bang bị cắt giảm tới 200.000 người, trong thời Bush thì số nhân viên tăng thêm 79.000 người. Đây là một vấn đề nguyên tắc nổi cộm mà đảng Cộng Hòa đã vi phạm, khó có thể bào chữa hoàn toàn do việc chống khủng bố vì một phần như hệ thống an ninh ở các phi trường do các địa phương muốn hăng tư đảm trách.

Và một trong những giá trị thiết thân phe hữu có liên hệ khăng khít tới đức tin, đó là phản ứng chối bỏ (reject) của khối cử tri đó đối với vấn đề đồng tính luyến ái, quyết liệt nhất là hợp pháp hóa bằng hôn nhân đang gây sôi nổi. Thế mà trong thời cao điểm của cuộc vận động tranh cử giữa nhiệm kỳ này, vụ Mark Foley đã đổ bể. Sự việc Foley gửi các điện thư mang tính sách nhiễu tình dục đối với các nam thiếu niên thực tập ở Quốc Hội bị phanh phui dẫn đến những tố cáo công khai. Người phát ngôn Hạ Viện Dennis Hastert của đảng Cộng Hòa bị dư luận cho là đã được thông tin vụ bê bối này, lại là nhân sự trách nhiệm cấp trên của người đồng đảng Mark Foley nhưng đã không có hành động cụ thể nào. Điều tra của giới truyền thông còn cho thấy Foley đã có những quan hệ đồng tính trước đây. Không gì xúc phạm khối cử tri cánh hữu hơn khi Mark Foley là dân biểu liên bang, đảng viên đảng Cộng Hòa, lại là người vi phạm vào những giá trị cánh hữu có tính bất khả xúc phạm này, trong lúc đó nhân vật trực tiếp đại diện đảng Cộng Hòa Dennis Hastert đã có hành động thiếu minh bạch trước vụ việc. Vụ bê bối đồng tính của Mark Foley cộng với hành xử thiếu trách nhiệm của đảng Cộng Hòa đã là một trái bom nổ tung trong thành trì khối cử tri cánh hữu của đảng.

Thất vọng và phẫn nộ, dù không bỏ phiếu cho đảng Dân Chủ, phần đông khối cử tri cánh hữu mà đa số là những người lớn tuổi luôn đi bỏ phiếu chăm chỉ, đã lấy thái độ ngồi nhà trong ngày tuyển cử Hạ Viện. Đây là một tổn thất lớn không thể phục hồi nhanh chóng của đảng Cộng Hòa. Đảng Cộng Hòa đang phải học tập kinh nghiệm thất bại. Ngay sau khi có kết quả bầu cử, chủ tịch Ủy Ban Trung Ương đảng Cộng Hòa Ken Mahlman đã gửi thư nhấn mạnh đến cam kết của đảng sẽ nỗ lực đặt trọng tâm khôi phục những giá trị “truyền thống” trong những ngày tháng tới.

Những động thái chính trị của Nhà Trắng ngay sau kết quả bầu cử cho thấy giải pháp lưỡng đảng cho các vấn đề quốc gia là một chọn lựa bất buộc. Hành pháp và lập pháp đang trở lại thế đối trọng. Do vậy các đường lối được xem là nguyên tắc của mỗi bên sẽ càng được

củng cố để làm vốn đàm phán cho những thỏa hiệp lưỡng đảng.

Kết quả bầu cử trước hết đã khiến nội các Bush quay sang tìm sự hưởng ứng bên ngoài đối với chính sách đánh khủng bố của Nhà Trắng, với một nước cờ thương thảo mềm mỏng hơn. Nhà Trắng cần một thành quả ngoại giao sau lần thất bại ê chề của đảng Cộng Hòa trong nước. Cuộc chiến chống khủng bố dù muốn dù không là vốn liếng chính trị còn lại của đảng Cộng Hòa cho cuộc bầu cử vào năm 2008 tới đây, nên nó phải là thành tích. Chuyển công du nhân cuộc tham dự diễn đàn kinh tế APEC của chính quyền Bush là một động thái điển hình. Nó nhằm đạt được mục tiêu, dù trên hình thức, là tăng cường liên minh chống khủng bố toàn cầu. Trường hợp Việt Nam cũng không nằm ngoài quỹ đạo của chiến thuật này. Đối lại việc chính quyền chủ nhà APEC Việt Nam công khai yêu cầu Bắc Hàn “trở lại bàn đàm phán sáu bên và chấm dứt phát triển vũ khí nguyên tử”, Bush đến Việt Nam thiếu món quà PNTR ngoài dự định đã là điều khó ăn khó nói. Không ngạc nhiên khi Bush đã không đề cập đến các giá trị dân chủ, nhân quyền với các lãnh đạo đảng cộng sản như nhiều người mong đợi. Đối với một Việt Nam sát nách một Trung Quốc khổng lồ, trong tình thế này chính sách dân chủ toàn cầu mà tổng thống Bush mạnh tiếng cổ võ chỉ còn trông cậy vào yếu tố kinh tế thị trường tự do sẽ làm động lực tiệm tiến tự do hóa chính trị.

Thứ hai là Nhóm Nghiên Cứu Iraq (Iraq Study Group) được hình thành có thành phần nhân sự cân bằng giữa Dân Chủ và Cộng Hòa với hai đồng chủ tịch thuộc hai đảng và trong đó tân Bộ trưởng Quốc phòng Robert Gates cũng là một thành viên. Theo sắp xếp Nhóm Nghiên Cứu Iraq sẽ công bố bản báo cáo vào ngày 7 tháng 12. Hai vấn đề chính của bản báo cáo sẽ là chiến thuật ngoại giao và giảm quân. Không khó để dự đoán một hành động triệt thoái quân sự Mỹ khỏi Iraq vào trước năm 2008 là điều chưa thể xảy ra. Đảng Dân Chủ không có một lối ra rõ ràng cho vấn đề Iraq ở thời điểm này, trong lúc đó đảng Cộng Hòa không thể thừa nhận chiến sự Iraq là một thảm bại của đảng để lập tức triệt thoái.

Kinh nghiệm thất bại của đảng Cộng Hòa trong tuyển cử giữa nhiệm kỳ 2006 cũng phải là bài học cho đảng Dân Chủ. Khả năng kiểm soát cả hành pháp lẫn lập pháp của đảng Dân Chủ vào năm 2008 rất lớn. Vấn đề của chế độ tổng thống ở Mỹ là hành pháp luôn muốn có quốc hội cùng đảng nắm đa số, một hình thức của chế độ đại nghị, để dễ làm việc. Điều khập khiễng ở đây là hành pháp do phổ thông đầu phiếu bầu lên nên đã có quyền hành rất lớn rồi, lại được quốc hội đa số yểm trợ thì thiếu số đối lập tự nhiên không còn tiếng nói. Quyền lực của đảng cầm quyền như vậy trở nên gần như tuyệt đối, dễ bề dẫn đến các vấn đề lạm dụng hay tham nhũng. Còn trong chế độ đại nghị thì hành pháp do quốc hội chỉ định nên ít quyền lực hơn, nhưng bù lại thì được sự yểm trợ của đảng nắm đa số trong quốc hội nên công việc hành pháp trôi chảy. Một ghi chú là chế độ đại nghị luôn có quyền lực trung ương tập trung vào một đảng, do vậy việc hình thành các cơ cấu “WatchDog” độc lập là yêu cầu không thể làm ngơ.

Nguyễn Văn Hiệp (Charlotte, NC)

# Sức mạnh của huyền thư

(Tại sao người Việt đố kỵ nhau, nhưng lại kính nể người ngoại quốc ?)

*Nguyễn Gia Thường*

Có những sự việc chi phối cuộc sống của con người mà con người không hay biết. Đối với cá nhân đó là tiềm thức, đối với một dân tộc đó là huyền thư và huyền sử. Huyền sử chi phối đời sống kinh tế, xã hội và chính trị một cách vô hình nhưng không kém phần mạnh mẽ. Ký ức tập thể của một dân tộc đã được ghi lại dưới hình thức huyền thư để ẩn định sẵn những câu trả lời cho những tư duy triết lý căn bản. Đây là một lối suy diễn về thực tại của sự vật. Huyền thư cho phép con người tránh né những câu hỏi có tính triết lý. Huyền thư không cho phép những hậu duệ đặt vấn đề chính xác hay không chính xác vì nó vượt thời gian và không gian, chỉ có biết chấp nhận mà thôi. Những người tin theo huyền thư thường có khuynh hướng chấp nhận định mệnh. Họ sống triền miên trong những chu kỳ lặp đi lặp lại như một thói tục mà không hề suy nghĩ hay tìm kiếm những giải pháp thay đổi. Họ nhìn hiện tại với lăng kính của quá khứ, và lấy kinh nghiệm của quá khứ để sống với hiện tại, nghĩa là chấp nhận sự an bài của định mệnh.

Huyền thư không những giam hãm trí tuệ con người vào trong khuôn khổ những thành kiến, những truyền thống, nó còn nuôi dưỡng tín ngưỡng, duy trì những dữ kiện có vẻ như là chân lý mà người đời sau áp dụng trở lại. Không cần phải giải thích và cũng không cần phải chứng minh, huyền thư đã chỉ lại những gì dư luận cho là đúng. Như thế huyền thư và huyền thoại giam hãm tư tưởng con người trong cuộc độc thoại với những gì tổ tiên từ xưa đã nói, hay những gì do truyền thống để lại. Huyền thư nuôi dưỡng sự phục tùng của tư tưởng, không cần phải suy nghĩ, chỉ cần tin là đủ.

Thế giới ngày nay coi huyền thoại như là "giai đoạn cổ xưa" của tư tưởng con người. Huyền thoại theo nhãn quan này là một cố gắng sơ đẳng về xây dựng tư tưởng. Con người phải vượt qua giai đoạn này để bước vào giai đoạn xây dựng văn hóa trên nền tảng triết lý và khoa học, trên nền tảng của lý trí sáng tạo. Hiện nay vẫn còn nhiều quốc gia sinh hoạt trong khuôn khổ của những huyền thư như các nước Ả Rập, Do Thái, nhưng rõ rệt nhất là tại Việt Nam.

## Cuộc xung đột giữa Do Thái và khối Ả Rập

Cuộc chiến giữa khối Ả Rập và nước Do Thái có một nguyên nhân sâu xa mà ít ai để ý tới. Đó là cuộc chiến giành tính chính thống của dân tộc. Người Ả Rập và người Do Thái đều nhìn nhận họ có cùng một tổ phụ là ông Abraham (người Ả Rập gọi là Ibrahim) (1). Thánh Kinh của Do Thái và Kinh Coran của Ả Rập cả hai đều ghi chép lại chuyện Abraham dâng tế đưa con cả của mình cho Thượng Đế. Nhưng thánh kinh Torah của Do Thái ghi nhận người con đó là Isaac trong khi đó thánh kinh Coran của người Ả Rập ghi nhận là Ismael. Vấn đề trở nên rắc rối khi người Ả Rập cho rằng người con cả của Abraham chính là Ismael, mặc dù Ismael chỉ là con của bà hầu thiếp Agar, được sinh trước Isaac nhưng sau này cả hai mẹ con đều bị

bà Sarah, vợ chính thức của Abraham, đuổi ra khỏi nhà. Ismael sau đó trở thành trưởng tộc của các bộ lạc Ả Rập và chính tiên tri Mohamet là hậu duệ. Còn Isaac là trưởng tộc của bộ lạc Do Thái và Giê-su là hậu duệ. Nhưng huyền sử tranh chấp không dừng tại đây, nó tiếp diễn với địa điểm mà Abraham định dâng tế con trưởng của mình cho Thượng Đế : người Do Thái cho nơi này nằm ở Jérusalem trong khi người Ả Rập Hồi giáo cho nơi này nằm tại Mina, cạnh La Mecqua. Và cứ thế cuộc tranh giành tính chính thống của tôn giáo mình vẫn còn tiếp diễn, có lẽ sẽ chẳng bao giờ chấm dứt. Cả hai dân tộc đều có cùng một tổ phụ nhưng quyết không đội trời chung với nhau và tìm cách tiêu diệt lẫn nhau. Cuộc chiến giữa người Do Thái và người Palestine là một cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn. Sự xung đột giữa người Do Thái và khối Ả Rập thật ra chỉ là sự xung đột của hai nguồn huyền sử để giành tính chính thống về mình, tức để xác nhận dân tộc họ thuộc dòng chính thống của Thượng Đế.

## Xã Hội đẳng cấp của người Ấn Độ

Người Ấn Độ vẫn còn tuân theo huyền thoại nông nô do sắc tộc Aryan (Nhã-lợi-an) áp đặt lên nhân dân Ấn Độ. Năm 1500 trước Công Nguyên, một nhóm người Aryan, tự nhận là Gavishti (do hai chữ "tìm kiếm bò" và "đấu tranh" ghép lại). Nhóm Aryan này xâm chiếm Ấn Độ, tự phong cho mình là chủ nhân của mảnh đất này và biến dân chúng sinh sống tại đây xuống hàng nô lệ. Hậu duệ của những người Aryan này sáng lập ra Ấn Độ giáo và phổ biến sách thánh Rig Veda (Lê-câu-phê-đa), tổ chức lại xã hội theo đẳng cấp. Ba đẳng cấp cao nhất dành cho người Aryan "tái sinh hai lần" : thứ nhất là Brahmins gồm các thầy cả người Aryan, thứ nhì là Kshatriyas bao gồm những chiến binh và hàng quý tộc, thứ ba là Vaishyas gồm các điền chủ và thương gia. Đẳng cấp bần cùng nhất xã hội là Shudras (nông dân), thổ dân Ấn Độ. Theo Rig Veda, thầy cả là miệng của thần Brahma, các chiến sĩ là tay chân của thần, lưng hông của ngài là thương gia và điền chủ, những thành phần Shudras là chân (2), nghĩa là phải chịu đựng sự sai khiến của ba đẳng cấp kia. Xã hội Ấn Độ vẫn tiếp tục quy chiếu vào huyền thư này và duy trì đẳng cấp xã hội cho đến tận bây giờ.

## Huyền sử Việt Nam

Về phía Việt Nam, huyền sử Con Rồng, Cháu Tiên đã tạo sự hãnh diện cho người Việt, niềm tự hào là một dân tộc lớn.

Để tránh vào giai đoạn khuyết sử của Việt Nam (vì lúc đó chưa có chữ viết) người ta đã sáng tạo ra huyền sử, trong đó có sự pha trộn giữa một vài sự kiện lịch sử có thật với những tưởng tượng hoang đường. Lâu dần dân tộc Việt tiếp tục lưu truyền những mẩu chuyện này rồi đưa vào lịch sử

chính thức của Việt Nam như là huyền sử để dạy cho thiếu nhi. Đặc biệt có một huyền sử oai hùng làm cho mọi người Việt Nam đều say mê, đó là Thánh Gióng.

Sau đây là lời thuật của sử gia Trần Trọng Kim trong quyển "Việt Nam sử lược" về Phù Đổng thiên vương : *"Đời Hùng Vương thứ 6, có đám giặc gọi là giặc Ân, hùng mạnh lắm, không ai đánh nổi. Vua mới sai sứ đi rao trong nước để tìm người tài giỏi ra đánh giặc giúp nước. Bấy giờ ở làng Phù Đổng, có đứa trẻ xin đánh giặc giúp vua. Sứ giả về tâu vua, vua lấy làm lạ, cho đòi vào chầu. Đứa trẻ ấy xin đúc cho một con ngựa, và cái roi bằng sắt. Khi ngựa và roi đúc xong, thì đứa trẻ ấy vươn vai một cái, tự nhiên người cao lớn lên một trượng, rồi nhảy lên ngựa cầm roi đi đánh giặc. Phá được giặc Ân rồi, người ấy đi đến núi Sóc Sơn thì biến mất. Vua nhớ ơn, truyền lập đền thờ ở làng Phù Đổng, về sau phong làm Phù Đổng thiên vương"*.

Không rõ chuyện này được viết từ thời nào. Nhưng mục đích rõ ràng là đề cao vị vua Hùng đời thứ Sáu cai trị dân do mệnh trời, ngay cả thần thánh trên trời cũng giáng thế để giúp. Huyền thư còn một dư âm khác mang tính chất định mệnh, hàm chứa ý nghĩa khi có biến tự nhiên sẽ có người tài giỏi ra giúp, chẳng cần phải làm cố gắng vì đã có Trời phù hộ và số phận đã được an bài. Thuyết định mệnh rất thịnh hành tại Việt Nam và hầu như mọi người đều nhận đó là một chân lý. Đất nước xảy ra cơn binh biến, tự nhiên có một nhân vật không tên không tuổi xuất hiện, đánh giặc giúp vua rồi biến mất. Câu chuyện này vẫn còn được lưu truyền cho tới ngày nay và mọi người Việt đều chấp nhận đó là một phần của lịch sử Việt Nam.

Chúng ta tin như một chân lý là con người có thời và nước non có vận. Điều này đã khiến cho người Việt Nam lười biếng tư duy và phần đông quần chúng Việt vẫn nghĩ rằng vận nước nằm ở trong tay những người lãnh đạo. Đây là một sai lầm lớn, chúng ta phải biết rằng chẳng ai ban phát ơn huệ, tặng không cho chúng ta, phải tranh đấu mới có và phải có quyết tâm để giữ gìn.

### Tiềm thức nô lệ

Ngoài việc tin vào thuyết định mệnh, người Việt có một đặc tính khác là tính trí trá. Gần đây có người có đặt một câu hỏi nhức nhối : *"Đối với người nước ngoài, dân mình cực kỳ hòa nhã, hiếu khách, lễ độ, khiêm cung, chín bỏ làm mười, v.v. và v.v., mà sao giữa người Việt trong và ngoài nước, đặc biệt trong nghịch cảnh (chẳng hạn vì bất đồng quan điểm), chúng mình xử sự với nhau - dù chỉ trong ngôn từ - cứ như giữa kẻ thù bất cộng đái thiên ?"* (3).

Có lẽ vì bị người Tàu đô hộ trên ngàn năm, bị người Pháp khống chế trong gần một trăm năm nên người Việt đã có một thói quen khôn ngoan, có thể nói là trí trá để an phận theo triết lý của Trang Quỳnh "khôn cũng chết, dại cũng chết, biết thì sống" (4). Biết ở đây là phải biết che giấu tình cảm và ý nghĩ thực sự của mình để kẻ địch không hãm hại. Đây là một bản năng để sinh tồn với kẻ xâm lăng, rồi với thời gian nó trở thành một tâm lý nô lệ. Với tâm lý này, người Việt đã tạo cho mình phong thái của kẻ nô lệ, tìm cách làm vừa lòng chủ nhân (khúm núm trước

người nước ngoài) và tìm cách hạ bệ người trong nước để lấy điểm với chủ (sẵn sàng sử dụng bạo lực với nhau).

Không phải ngẫu nhiên đảng cộng sản Việt Nam chiếm được chính quyền, lý do thâm sâu tiềm ẩn trong lòng đa số người Việt là sự tôn thờ bạo lực. Đảng cộng sản Việt Nam là đỉnh cao của bạo lực, của sự tàn ác, họ sẵn sàng nhân danh một nguyên tắc tổ chức xã hội để tiêu diệt những thành phần khác trong nước (qua các cuộc cải cách ruộng đất, đánh tư sản mại bản). Điều đáng buồn là một phần lớn người Việt chấp nhận lối giải quyết này. Quyền lợi cá nhân phải bị hy sinh cho quyền lợi của tập thể. Có thể nói đảng cộng sản là đỉnh cao của sự dối trá và sự lừa đảo tâm lý quần chúng này. Những mục tiêu ngắn hạn nhất thời như ổn định và trật tự có vẻ thành công đấy nhưng về lâu về dài những chính sách này chỉ làm trì trệ đất nước, hạn chế sáng kiến khiến dân tộc Việt Nam tụt hậu so với các nước khác trong vùng.

Chúng ta còn một thói quen xử sự theo kiểu "được làm vua, thua làm giặc". Tinh thần phục thiện, tôn trọng lẽ phải vắng mặt trong các cuộc tranh cãi hay đấu tranh chính trị. Đã có nhiều cá nhân, nhiều tổ chức kêu gọi đoàn kết, kết hợp nhưng thật ra chỉ muốn cướp giật công lao hay khống chế người khác. Chúng ta thường quên rằng muốn trở thành một người lãnh đạo tài giỏi trước hết phải biết khiêm tốn và phục vụ người khác. Chỉ khi nào được người khác tin tưởng và kính trọng thì vai trò của người lãnh đạo sẽ trở nên chính đáng, những mưu đồ trí trá sớm muộn gì cũng sẽ bị lộ ra và bị khinh ghét.

Đảng cộng sản Việt Nam đã và đang cố xây dựng huyền thoại Bác Hồ, muốn biến Bác Hồ thành một thánh nhân để qua đó ép buộc dân chúng phục tùng mệnh lệnh của mình qua hình ảnh của vị lãnh tụ anh minh kia. Nhưng ngày nay những cố gắng này đang bị hóa giải. Những bí mật thâm cung của triều đình cộng sản đang từ từ xuất hiện, để lộ ra những bộ mặt lãnh đạo ác độc, kém tài kém đức, chỉ biết luồn lách để có địa vị.

Đã đến lúc, người Việt phải đứng lên nhận lãnh trách vụ của mình, quyết không để cho người khác suy nghĩ thay cho mình, phải biết gạt bỏ những học thuyết phi nhân ra khỏi đầu óc của mình, phải biết từ chối thi hành những mệnh lệnh sai trái. Chúng ta phải là tác nhân của lịch sử chứ không là nạn nhân của lịch sử nữa.

**Nguyễn Gia Thuồng** (Bruxelles)

Chú thích :

(1) Hầu hết những bài vở ở Âu Châu thường sai lầm gọi những cuộc những lý thuyết kỳ thị và bài bác người Do Thái là "antisémites" (chống dòng tộc họ Sem), vì Sem chính là cha của Abraham và Abraham là tổ phụ của cả người Do Thái lẫn người Á Rập.

(2) Howard Bloom, *The Lucifer Principle*, Atlantic Monthly Press Books, 1995.

(3) Hàn Lệ Nhân, "Những câu hỏi chờ được trả lời", *E-Thông Luận*, 21/11/2006.

(4) Lê Văn Siêu, *Truyện Thống Dân Tộc*, Nhà Sách Sống Mới, trang 35.



# BỆNH RUN GÂN

*Phạm Việt Vinh*

Theo giới thạo tin phương Tây mới đây, trong quá trình chuẩn bị cho Đại hội Đảng Cộng Sản Trung Quốc vào năm tới, ông Hồ Cẩm Đào, chủ tịch nước kiêm tổng bí thư đảng cộng sản, cho rằng Đảng Cộng Sản Việt Nam đã có những bước đi “quá đà” trong cải tổ chính trị. Tuyên bố trên có vẻ chỉ như là một lời cảnh cáo đối với ý kiến của một vài quan chức Trung Quốc gợi ý nên “theo gương Việt Nam” trong việc hé cửa cho những phát biểu đóng góp với *Dự thảo Báo cáo chính trị* của Đại hội 10 Đảng Cộng Sản Việt Nam đã diễn ra hồi tháng 4-2006. Có dư luận cho rằng cả đề nghị “học tập Việt Nam” lẫn cảnh báo “quá đà” chỉ là những động tác thăm dò trên sân khấu tranh giành quyền lực trong nội bộ Đảng Cộng Sản Trung Quốc, vì thực ra, trong lịch sử hiện đại - trừ ngoại lệ là cuộc tấn công năm 1979 vào Căm Pu Chia triết hạ chế độ diệt chủng Pol Pot, Đảng Cộng Sản Việt Nam chưa bao giờ là “cái đinh gì” trong con mắt của các ông “con Trời” Trung Quốc. Ngược lại, cũng không ít người chớm hy vọng rằng giới lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam đã bắt đầu bước được ra khỏi cái bóng đè khủng khiếp của “ông anh” khổng lồ phương Bắc, rằng giới trí thức Việt Nam nói chung và các nhà cách tân Việt Nam nói riêng đã vượt mặt được những người “đồng liêu” Trung Quốc trên con đường hướng về một chế độ dân chủ thực sự.

Có thể nói rằng, ngay sau khi giành được chính quyền, Đảng Cộng Sản Trung Quốc đã luôn khôn ngoan tiên liệu được những biến chuyển trong phần xác và phần hồn của toàn bộ quốc gia để dẫn dắt dân chúng cùng cả tầng lớp trí thức đi theo những chính sách của giới lãnh đạo tối cao. Điều dễ nhận thấy là sau sự kiện Thiên An Môn 1989, trí thức cách tân Trung Quốc hầu như không tạo ra cho mình một thế đứng đối mặt với đảng cộng sản. Những phân tích chính trị xã hội nghiêm khắc nhất luôn xuất phát từ các cơ quan nghiên cứu của nhà nước nhằm phục vụ cho hoạt động của đảng cộng sản. Trong khi đó, những trí thức trẻ hơn, quyết liệt hơn, dũng cảm hơn - thậm chí có người hoặc là đã lật ngược lại tư cách và vai trò của đảng cộng sản trong quá khứ và hiện tại, hoặc là công khai bày tỏ ước nguyện dân chủ đa nguyên trong các buổi giao tiếp quốc tế, cũng đã chỉ giới hạn tiếng nói của mình trong khuôn khổ cá nhân; họ hành xử và thành công như những Pop Stars cho một giới hâm mộ riêng, hoặc khá hơn là trong tư cách “quân sư” truyền thống vốn được ưa chuộng của giới sỹ phu Á Đông như một nhà nghiên cứu phương Tây từng nhận định. Có vẻ như hàng ngàn năm Khổng Giáo cộng với lý tưởng làm giàu của hơn một tỷ người “duy lợi” đang hỗ trợ nhằm vào cái đích cầm đầu thiên hạ đã mang lại cho Trung Quốc sức kháng cự vĩ đại đối với khái niệm dân chủ phổ cập. Hơn nữa, sức cám dỗ của hơn một tỷ khách hàng cũng làm cho thế giới im ắng hơn trong cơn hồi hộp chờ đón sự hình thành một đế quốc phong kiến mới thời hậu tin học. Điều này sẽ kéo dài hai, ba thập niên nữa, cho đến khi đứng trước phần còn lại của nhân loại hoặc là một đối tác giàu sự hào phóng, hoặc là một kẻ chinh phục gươm giáo sáng lòa, hay là một

khối loạn lạc khổng lồ...

Việt Nam không được, và không phải như Trung Quốc. Như nhiều nhà phân tích quốc tế từng nhận định, chính trị và kinh tế Việt Nam như một chiếc phao trên đại dương thế giới, nó chìm nổi bởi tất cả các đợt sóng chung, và điều này không nhất thiết phải là bất lợi. Lịch sử đã hơn một lần cho thấy khả năng vượt thoát của người Việt ra khỏi sức đè ỳ nặng của gã láng giềng phương Bắc. Trong thời đại hiện nay, cái gọi là mối gắn ghép bắt buộc Việt-Trung chỉ có thể tồn tại hoặc là trong đầu óc của những ai sợ ma, hoặc là ở những kẻ cố tình dựa vào Trung Nam Hải để giữ chặt quyền lợi cá nhân. Ngày nay, không ai có thể đưa ra những minh chứng thuyết phục cho sự e ngại “chính phạt” từ phương Bắc đối với các biến động tích cực tại Việt Nam. Rủi bỏ ảo giác tự ti “phiên triều” muốn biến quốc gia thành một Trung Quốc nhỏ có lẽ là một trong những bước đi bắt buộc của người Việt hiện nay. Vì thế, mọi sáng kiến chính trị “qua mặt” Bắc Triều hoàn toàn không phải là những thử nghiệm quốc sách phiêu lưu. Nhưng, thực tế cũng cho thấy, trên con đường đó, tuy đã hé mở vài hiện tượng năng động hơn, kể cả ở một vài cá nhân cầm quyền, nhưng giới cách tân Việt Nam vẫn còn rất nhiều bước phải đi để vượt qua cái bóng của chính mình. Chỉ có như vậy, người Việt mới không bị quáng mắt bởi những thành tựu kinh tế nhất thời, không bị quá phấn khích hoặc quá hoảng hốt bởi sự “đua nở” còn nhiều hạn chế của các đề xuất cải tổ và các hiện tượng dân chủ trước cũng như sau Đại hội 10 Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Ngoài cách thức tiến hành không có gì quá đặc biệt và các văn kiện không có gì quá mới, đại hội này được đánh dấu bởi ba hiện tượng nổi bật :

1. Sự hình thành một ban lãnh đạo mới khá trẻ trung với một vài gương mặt có vẻ thông thoáng hơn xuất thân từ miền Nam.

2. Nhiều ý kiến đòi hỏi cải tổ chính trị theo hướng dân chủ đa nguyên, đa đảng được đưa ra công khai hoặc bán công khai trước đại hội.

3. Hàng loạt các liên minh, tập hợp chính trị phi chính thống mang màu sắc xã hội dân sự được tuyên bố hình thành trước và sau đại hội.

Đã nửa năm trôi qua kể từ khi Ban chấp hành trung ương mới ra mắt, nhưng những dấu đá hậu trường, chuẩn bị cho việc gia nhập WTO, tổ chức Hội nghị thượng đỉnh APEC có thể đã làm cho các nhà lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam chưa bộc lộ rõ đường hướng và năng lực của mình. Cơ cấu nội các chưa được xác quyết. Sau những tuyên bố, chỉ thị, và kể cả một số động thái có vẻ như cương quyết của ông bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - một trong những nhân vật nổi trội nhất của chính phủ hiện nay, hệ thống trường lớp và thầy trò vẫn không hề nhúc nhích, chuyện học giả, bằng giả vẫn là một lẽ thường tình. Việc ông thủ tướng trực tiếp cầm đầu cơ cấu chống tham nhũng ít nhiều chỉ là một cử chỉ quảng cáo, nó sẽ hoàn toàn vô tác dụng trong một xã hội tham nhũng

đã được đạo đức hóa thành luật chơi, được cơ chế hóa thành hệ thống “ông to ăn to, thằng bé ăn bé” và với một thể chế coi việc bảo vệ vị trí lãnh đạo độc tôn của một đảng là mục đích tối cao. Việc bán chính thức cho đảng tải một số ý kiến đòi cải tổ chính trị theo hướng đa nguyên, đa đảng có vẻ như cho thấy một khuynh hướng muốn dò dẫm thử nghiệm những bước đi cải cách dân chủ đầu tiên. Tuy vậy, hiện tượng một mặt không dùng bàn tay quá sắt máu đối với các tổ chức dân chủ công khai nhen nhóm, mặt khác lại dùng những thủ đoạn thô lậu trấn áp nhiều cá nhân đối kháng lại cho thấy Đảng Cộng Sản Việt Nam khá lúng túng trong sách lược chống chọi với phong trào dân chủ hiện nay.

Điều dễ nhận thấy là chính quyền Hà Nội đã không dám công khai đối mặt với các đòi hỏi dân chủ; họ giấu giếm chuyển trao việc đàn áp cho các bộ máy địa phương cấp thấp với chiếc mặt nạ “hành động bộc phát của nhân dân”. Phương sách trấn áp này có thể sẽ còn được kéo dài trong thời gian sắp tới. Kể cả sau khi tổng thống Hoa Kỳ cùng 19 nguyên thủ khác của khối APEC giã biệt, Hà Nội cũng sẽ không lập tức “qua cầu rút ván” để nhanh chóng lật mặt hiện nguyên hình là kẻ đàn áp thô bỉ. Biện pháp giấu mặt dùng “nhân dân” để đầu tó, đánh đập các nhà đối kháng cũng sẽ phải kết thúc vì APEC và WTO khó có thể vui vẻ mãi với một đối tác bám mãi vào nguy hiểm “trên bảo dưới chẳng nghe”. Rõ ràng, kể từ giữa tháng 11 năm nay, Việt Nam đã ở vào vị thế mới trên trường quốc tế. Trong vị thế đó, sự xuất hiện bùng phát và khá rộng rãi của hơn một chục nhóm và tổ chức đối kháng trong nước gần đây đã tạo ra một thế cờ chính trị rất mới tại Việt Nam.

Về phía những người có khuynh hướng đối lập, điểm nổi bật là sự tản mạn không những về mặt địa lý. Con số hơn một ngàn chữ ký của Khối 8406 minh chứng cho đúng khí và một ước nguyện chung. Hai điều này có thể là cơ sở của một sức mạnh, nhưng khi chưa có một cơ sở lý luận vững chãi, chưa có một chương trình hành động cụ thể dựa trên sự gắn bó của một tổ chức, thì khó có thể trực tiếp tạo ra sự đổi thay chế độ. Lời hiệu triệu của Khối 8406 có vẻ như đã có tác động tạo ra một vài nhóm dân chủ mới. Nhưng, những nhóm này - cũng như nhiều tổ chức, nhóm nhỏ khác, cũng không vượt qua được những trở ngại đã nêu trên. Nhiều lý do vẫn còn làm cho các nhà bất đồng chính kiến Việt Nam khó bắt tay nhau cùng hành động. Sự đánh phá lúc thì tàn bạo trắng trợn, lúc thì lẩn khuất tinh vi của cơ quan an ninh cộng sản Việt Nam là một trong những lý do chính yếu. Một nguyên nhân không kém phần quan trọng là tâm lý và khả năng hoạt động đối lập của các cá nhân bất đồng chính kiến. Điều hiển hiện là thói tính kèn cựa, ganh tị, khó nể phục lẫn nhau, thích làm lãnh tụ vẫn còn sâu nặng. Hiện tượng “gia trưởng”, công kích lẫn nhau, phân lập nhau mỗi người một ngã của nhiều nhà bất đồng chính kiến ngay từ giai đoạn đầu tiên, hay là tính số thành viên qua danh sách chữ ký và mạng Internet chứng tỏ phong trào dân chủ Việt Nam vẫn chưa đủ chín muồi cho việc xuất hiện như những tổ chức đối lập thực thụ. Người Việt hình như đã chỉ có truyền thống đoàn kết với nhau trong hoàn cảnh quẫn bách. Người Việt đã có nhiều kinh nghiệm và thành công trong các tổ chức cách mạng mang tính bán quân sự với những kỷ luật thép. Ngược lại, người Việt chưa bao giờ

quen với việc sinh hoạt trong những tổ chức dân chủ được vận hành bởi một nguyên lý vừa phức tạp, vừa có vẻ như chứa đựng mâu thuẫn: đó là coi mục đích chính trị của tập thể là tối thượng trong khi vẫn phải đảm bảo nguyên tắc bình đẳng và coi trọng ý kiến cá nhân. Về thực chất, những người yêu dân chủ phải hiểu rằng, có các tổ chức dân chủ, có các thể chế dân chủ, nhưng sẽ không bao giờ có con người dân chủ tinh khiết. Với một số vốn mỏng manh, các nhà bất đồng chính kiến Việt Nam phải minh định được đầy đủ những gian khó chủ quan khi xây dựng một tổ chức dân chủ. Và sự gian khó này sẽ tăng lên gấp bội trong hoàn cảnh bị đánh phá, truy lùng và đàn áp. Dù vậy, những tiếng nói, những gương mặt ngày càng công khai, đông đảo và trẻ khỏe đã và đang là những tín hiệu đáng mừng và bắt buộc phải có trên con đường hướng về dân chủ của Việt Nam. Thời gian và sức sống của một dân tộc hơn 80 triệu dân sẽ giúp cho người Việt Nam nói chung và trí thức Việt Nam nói riêng đi qua quãng đường dò dẫm và kịp thời tạo nên những tổ chức đối lập dân chủ làm nền tảng cho một thể chế đa nguyên.

Gần đây, một vài nhà lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam đã bán chính thức công nhận xã hội dân chủ đa nguyên là chặng tiến tương lai của quốc gia. Nếu có sự tỉnh táo cần thiết, thì ban lãnh đạo Việt Nam phải chủ động chuẩn bị và thực thi những bước cải tổ chính trị theo xu hướng bắt buộc đó thay vào việc đưa ra những tuyên ngôn, luật lệ, và kể cả những ban bộ mới nhưng vẫn hoàn toàn dựa vào hệ tư tưởng chủ đạo, hệ thống điều hành, cơ chế nhân sự và mục tiêu chính trị cũ; họ phải ngay lập tức đưa ra những luật lệ dân chủ đầu tiên để chấp nhận và hợp pháp hóa hiện tượng hình thành và hoạt động của các tổ chức xã hội, chính trị độc lập, tạo điều kiện cho các tổ chức này dần dần tham gia trực tiếp vào đời sống chính trị quốc gia. Chỉ có như vậy, xã hội Việt Nam mới có khả năng tiến đến dân chủ và thịnh vượng một cách hòa bình, chắc chắn, mà không phải trải qua các biến động rối loạn hay bạo lực. Dùng hệ thống nhân sự, tư duy và cơ chế chính trị cũ để cách tân xã hội sẽ không khác gì một gã gia trưởng, vốn coi chuyện đánh vợ là biện pháp bảo vệ hạnh phúc gia đình hữu hiệu nhất, nay bỗng nhiên tuyên bố “nam nữ bình quyền”; khả năng thành công chắc chắn là ảo tưởng. Đáng tiếc là ban lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam với ý thức đặt vị trí của đảng cao hơn dân tộc, tách rời quyền lợi của cá nhân ra khỏi lợi quyền của đất nước, đã và vẫn đang tìm mọi cách lẩn tránh các bước cải tổ hợp lý, hợp tình trên, đã và vẫn đang tìm mọi phương sách trấn áp và triệt hạ các mầm mống dân chủ tuy còn sơ khai nhưng vô cùng quý báu của quốc gia.

Một trong những ví dụ điển hình cho biến đổi tư duy trong xã hội, cho sức mạnh của dân chủ và cho sự ù lì một cách túng tưng và lối bịch của ban lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam là sự xuất hiện cuốn sách *Tranh Luận Để Đồng Thuận* của Nhà xuất bản tri thức - Tạp chí Tin học và Đời sống, ra tại Hà Nội, tháng Năm 2006. Với phụ chú “*Tuyển chọn các bài viết góp ý kiến cho Dự thảo Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng X*”, cuốn sách dày 398 trang đã công bố 28 bài phân tích và đề xuất về chính trị, kinh tế Việt Nam của 22 tác giả, trong đó có những nhân vật tiếng tăm như Đỗ Mười, Võ Văn Kiệt, Mai Chí Thọ, Nguyễn Đức Bình, Phan Đình Diệu, Nguyễn

Trung, Nguyễn Quang A... Phân tích kỹ cuốn sách có thể sẽ mang lại nhiều điều lý thú cho việc nhận định tổng quát bàn cờ chính trị Việt Nam.

1. Điều đáng lưu ý đầu tiên là “Lời Nhà xuất bản” : “...Ngày nay, hơn bao giờ hết, để phát triển và hội nhập, để không bị thế giới hiện đại bỏ rơi, để thoát khỏi nghèo nàn và lạc hậu, chúng ta cần phải có sự Đồng thuận Dân tộc. Muốn có Đồng thuận Dân tộc thì các cuộc thảo luận chính trị phải được mở rộng trên nguyên tắc tiên quyết là “Đặt lợi ích của Dân tộc lên trên hết”, lên trên tất cả mọi chủ thuyết và mọi lợi ích của các nhóm xã hội khác nhau. Dùng cái bất biến là Quyền lợi Dân tộc, để ứng với cái vạn biến trong tranh luận là chìa khóa vàng dẫn đến Đồng thuận”. Đây là một quan điểm hoàn toàn hợp lý, và cách bố trí các bài viết “theo thứ tự A, B, C của tên tác giả” cũng là một sự cố gắng “dân chủ hóa” không nhỏ. Tuy nhiên, lời giải thích biện pháp dân chủ này ngay tại trang 2 cuốn sách lại lấp ló cho thấy một động tác che chắn cẩn trọng. Hoặc là tình yêu dân chủ vẫn phải rụt rè, hoặc là lưỡi gươm Damokless đe dọa dân chủ vẫn còn lơ lửng đầu dây.

2. Đây là lần đầu tiên có sự hòa trộn “đối thoại trực tiếp”, tuy chỉ là trên giấy, giữa những nhân vật cộng sản quyền uy như cựu tổng bí thư, cựu thủ tướng, cựu bộ trưởng, cựu ủy viên Bộ chính trị... với những người ít nhiều được tiếng là có đầu óc cởi mở như Phan Đình Diệu, Nguyễn Quang A... Tuy nhiên, toàn bộ các nhân vật thuộc nhóm 1 đều không còn đương chức. Do vậy, sự bảo thủ lạc hậu, hằn học lên gân của người này, hay thức tỉnh cấp tiến, đòi cải tổ của người kia, sẽ ít nhiều mất đi tính thời sự. Tham gia vào cuộc tranh luận hoàn toàn không có mặt những nhân vật hoặc là đương chức, đương quyền, hoặc sẽ xuất hiện tại cơ cấu cầm quyền sau đại hội. Rõ ràng, ban lãnh đạo đảng cộng sản vẫn không muốn, và không dám trực tiếp tham gia vào một cuộc tranh luận dân chủ.

Nhiều tác giả thuộc nhóm 2 hoặc là còn đương chức, hoặc là làm kinh tế tư nhân hay đã về hưu, nhưng đều gắn bó với chế độ ở một mức độ nhất định ; họ không hề đứng trong một nhóm, một kết hợp nào đó ngoài luồng chính thống. Cuốn sách hoàn toàn không đề cập tới những phân tích, đòi hỏi mang tính lý luận không kém phần sâu sắc của những nhân vật đã đứng cầm xác định vị trí đối lập một cách công khai. Điều dễ thấy là Đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn chỉ hé mở ủng hộ sự góp ý của những sỹ phu thuộc giới “quân sư”, tốt nhất là còn mang “thiện tâm xây dựng đảng”.

3. Loại trừ một vài ba bài ngắn nêu cảm nghĩ về các chính sách kinh tế và có vẻ như khá lạc lõng, nội dung chủ đạo của cuốn sách là tranh luận về tư tưởng và đường hướng chính trị của Việt Nam. Ngay cả người chậm hiểu nhất cũng phải nhận thấy sự yếm thế và hụt hơi một cách khôi hài của các nhân vật thủ cựu như Đỗ Mười, Nguyễn Đức Bình so với các phân tích chặt chẽ của Nguyễn Quang A, Phan Đình Diệu. Ở đây, “sự lỗi thời của chủ nghĩa Mác” (theo ý của một nhân vật có tiếng là thông thoáng tại Việt Nam), sự xơ cứng giáo điều hay lấu cá trong nghị biện của những “vệ sỹ” chế độ xã hội chủ nghĩa đương thời đã bị lột trần, và tính tất yếu khoa học của một thể chế dân chủ đa nguyên đã hiển hiện. Tuy vậy, sau cú “K.O. lý luận trước thêm Đại hội” đó, “một số

vấn đề được các tác giả tranh luận trong cuốn sách này đã được Đại hội X khẳng định dứt khoát và sẽ tiếp tục được luật hóa để toàn Đảng, toàn dân thực hiện ; chẳng hạn như : tiếp tục kiên trì định hướng xã hội chủ nghĩa ; đảng viên được làm kinh tế tư nhân ; không chấp nhận đa nguyên đa đảng v.v...” (Lời dẫn “Cùng quý vị độc giả” của Nhà xuất bản, trang 2). Hoặc là người ngã ngựa đã tro tráo tự choàng lên cổ mình vòng nguyệt quế, hoặc là trước sân đại hội, tại một góc nào đó, đảng cộng sản đã dọn chỗ để các “sỹ tử” đấu khẩu cho phần “dân chủ” thêm rôm rả với hiệu quả gần với số không.

4. Điều đáng lưu ý nữa là tên cuốn sách. Trong thực tiễn xã hội, không thể đặt mục đích đồng thuận cho tranh luận. Môi trường tranh luận là nơi các bên trình bày và bảo vệ ý kiến của mình, đồng thời, chỉ ra khiếm khuyết của phía bên kia. Nếu coi sự thống nhất về ý tưởng “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”, hay “đặt lợi ích của dân tộc lên trên hết” là một đồng thuận lớn, thì điều này lại là một lẽ đương nhiên, không cần bàn cãi hay tranh luận. Hy vọng thay đổi lý luận về tư tưởng và chính sách của phía bên kia thông qua tranh luận văn bản luôn luôn là ảo tưởng. Trong tranh luận, chấp nhận điểm yếu của bản thân để tự điều chỉnh, nếu có, thì bao giờ cũng là hiệu ứng hết sức phụ. Mục đích chung của tranh luận là để cho độc giả nhận ra cái hay, cái dở của các bên, và với tư cách trọng tài, độc giả sẽ bỏ phiếu cho người thắng cuộc. Đó là nguyên tắc hoạt động dân chủ với thuộc tính đa nguyên, không có chân lý tuyệt đối, độc quyền. Ý tưởng “Tranh Luận để Đồng Thuận”, vì vậy, vô hình chung là nhằm mục đích “đơn nguyên”, hay chí ít là mang nặng tinh thần lãng mạn “muôn người như một” về tư tưởng. Kết quả thực tế của nó, cuối cùng, vẫn là sự “kiên định” của ban lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Lần đầu tiên tại Việt Nam, một cuốn sách xuất bản từ cơ quan văn hóa nhà nước đã bộc lộ rõ sự phá sản về mặt lý luận của đảng cộng sản trước những đòi hỏi dân chủ theo những giá trị phổ cập của thời đại. Nhưng, nghị quyết của Đại hội 10 vẫn chứng tỏ đường lối cương lại bánh xe lịch sử của ban lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam. Nguyên do chủ yếu có thể là căn bệnh run gân của cả một thể chế lỗi thời. Trong lịch sử hiện đại, căn bệnh này đã luôn cho thấy khả năng gây tội ác kéo lùi bước tiến của dân tộc. Từ giữa những năm 70 của thế kỷ trước, nó đã vui dập sáng kiến khoán nông nghiệp của ông Minh Ngọc và đưa toàn đất nước vào cơn đói kiệt quệ hơn một thập kỷ, trước khi đưa sang kiến đó thành chính sách quốc gia.

Hôm nay, Đảng Cộng Sản Việt Nam không còn nhiều thời gian như vậy để thoát khỏi căn bệnh vừa run gân, vừa ù lỳ. Họ phải nhanh chóng chấp nhận và công nhận những thiết kế đầu tiên để Việt Nam sớm có một xã hội dân sự, họ phải ngay lập tức hợp pháp hóa những cơ cấu chính trị độc lập và đối lập để Việt Nam tiến tới dân chủ đa nguyên. Đường nhiên, cũng như khi chữa chạy một căn bệnh nặng, người ta không thể chỉ trông chờ vào tấm lòng và nội lực của con bệnh. Tác động bên ngoài từ sự thông minh và dũng cảm của những con người Việt Nam yêu dân chủ là một thành tố bắt buộc, không thể bỏ qua.

**Phạm Việt Vinh (Berlin)**

## Thảm kịch "Nhân Văn - Giai Phẩm"

Nguyễn Minh Cần

Đúng 50 năm trước, khi tấn thảm kịch Cải cách Ruộng đất (1953-1956) vừa hạ màn, để lại cả một vùng nông thôn tan hoang đầy tang thương trên miền Bắc vì trận bão diệt chủng rợn người với 172.008 nạn nhân (1), thì cũng bắt đầu một tấn thảm kịch khác có tên là "vụ án Nhân Văn-Giai Phẩm" ! Lần này, nạn nhân phần lớn là những trí thức, văn nghệ sĩ có khát vọng tự do dân chủ và đầu óc suy tư độc lập. Cả thảm kịch trước cũng như thảm kịch sau đều do các lãnh tụ Đảng cộng sản Việt Nam đạo diễn và đều khủng khiếp chưa từng thấy trong lịch sử mấy ngàn năm của Đất nước ta.

Về cuộc Cải cách Ruộng đất, chúng tôi đã từng có dịp nói đến, hôm nay xin kể lại với bạn đọc về "vụ án Nhân Văn-Giai Phẩm".

### Bối cảnh chung

Trước hết, chúng tôi xin nói sơ qua bối cảnh chung của miền Bắc hồi giữa thập niên 50 thế kỷ trước để bạn đọc ngày nay dễ hiểu được nguyên nhân của trào lưu tư tưởng đòi tự do trong sáng tác văn nghệ cũng như đòi mở rộng dân chủ trong xã hội hồi đó.

Sau Hiệp định Genève và nhất là sau khi Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiếp thu miền Bắc từ tay quân đội Pháp trao trả thì một tâm trạng khao khát được tự do, nhất là tự do sáng tác, tự do suy tư nổi lên trong trí thức, văn nghệ sĩ đã tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp. Thời chiến tranh, chính trị được coi là "thống soái" nên cán bộ chính trị tha hồ kiểm duyệt sáng tác của trí thức, văn nghệ sĩ, từ câu văn, cấu trúc, văn phong cho đến nội dung tư tưởng. Mà than ôi, trình độ của cán bộ chính trị hồi đó quá thấp, mà lại thường kên kiệu về cái vai trò "thống soái" của mình, họ coi thường trí thức văn nghệ sĩ là "tạch tạch sè" (tiểu tư sản) thậm chí là "đại biểu tư tưởng tư sản". Trong chiến tranh, trí thức, văn nghệ sĩ kháng chiến phải ép mình chịu đựng tình cảnh đó, nhưng khi hòa bình đã được lập lại rồi thì họ muốn được nói rộng tự do hơn, ít nhất là trong sáng tác : ai mà không thấy xót xa đau đớn khi những "đứa con tinh thần" của mình bị cắt xén vô tội vạ ! Đây là tâm trạng chung của trí thức văn nghệ sĩ kháng chiến hồi đó.

Còn tâm trạng của dân chúng, đặc biệt là dân chúng sống trong vùng trước đây bị Pháp chiếm, là nỗi khiếp sợ bị thành kiến là dân vùng địch, bị trả thù, bị đấu tố như trong Cải cách Ruộng đất, khiếp sợ chế độ đăng ký hộ khẩu rất ngặt nghèo, lo sợ bị bóp nghẹt quyền tự do tôn giáo, bị "mất đạo", "mất Chúa"... Chính vì thế, một làn sóng di cư ào ạt đã nổi lên lôi cuốn cả một triệu người bỏ nhà cửa, bỏ ruộng vườn chạy vào Nam.

### Sự đời éo le

Trong bối cảnh đó, hồi cuối năm 1954 đầu năm 1955, một nhóm nhỏ văn nghệ sĩ đảng viên trong quân đội gồm có Trần Dần, Tử Phác, Đỗ Nhuận (về sau Đỗ Nhuận sớm xin rút lui) đã gặp chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, ủy viên Bộ chính trị Đảng Lao Động Việt Nam,

Nguyễn Chí Thanh để đề nghị "cải tiến công tác văn nghệ trong quân đội". Khi trình bày về những can thiệp quá đáng của cán bộ chính trị đối với các tác phẩm thì Trần Dần đã kết luận "xin trả văn nghệ cho văn nghệ sĩ". Chính cái câu nói đó làm cho Nguyễn Chí Thanh và những người lãnh đạo văn nghệ, đứng đầu là Tố Hữu, buộc tội cho nhóm văn nghệ sĩ này là "phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng", là "tư tưởng tự do tư sản phản động". Khốn nỗi, hồi đó, Trần Dần lại đang gặp phải bi kịch lớn trong đời riêng : anh yêu một cô gái Hà Nội (bị coi là dân vùng tạm chiếm), mà lại là một giáo dân Công giáo, lại được ủy quyền cho thuê mấy ngôi nhà (mà chị đã tự nguyện giao lại cho chính quyền thành phố). Dưới con mắt đầy cảnh giác của Đảng hồi đó, Trần Dần bị nghi ngờ là đã "sa lưới địch", bị "trúng viên đạn bọc đường" của tư sản. Tổ chức Đảng không đồng ý cho Trần Dần kết hôn với người yêu nhưng nhà văn vẫn cứ sống với chị ấy. Lại thêm một chuyện nữa, hồi tháng 3 năm 1955, có cuộc phê bình tập thơ "Việt Bắc" của Tố Hữu. Trong lúc đám nịnh thần tâng bốc thơ Tố Hữu lên mây thì Hoàng Cầm, Lê Đạt, Hoàng Yến, Trần Dần... lại dám nói đến mặt yếu kém của thơ Tố Hữu. Trần Dần nhận xét thơ của Tố Hữu là "nhỏ bé, nhạt nhèo trước cuộc sống vĩ đại" và "Tố Hữu mắc sai lầm thần thánh hóa lãnh tụ"... Hồi đó mà dám phát ngôn như thế về thơ của người lãnh đạo văn nghệ đây quyền uy thì thật là quá bạo. Vì thế, một loạt bài báo đã kích những người đã dám phê bình thẳng thắn, tiếp theo là một loạt buổi họp "kiểm thảo" (nói theo từ ngữ thời ấy, có nghĩa như hạch hỏi, truy dấu) với những lời buộc tội rùm beng, dẫn đến việc Trần Dần và Tử Phác bị bắt giam...

Khi Trần Dần còn bị câu lưu, đầu năm 1956, một số nhà văn, nhà thơ, họa sĩ, nhạc sĩ nổi tiếng, như Hoàng Cầm, Lê Đạt, Văn Cao, Sỹ Ngọc, Nguyễn Văn Tý... chủ trương ra tập "Giai Phẩm 1956", sau này gọi là "Giai Phẩm Mùa Xuân", do nhà xuất bản Minh Đức ấn hành. Trong tập đó, đáng chú ý có các bài "Chống Công Thức", "Ông Bình Vôi" của Lê Đạt, "Cái Chổi Quét Rác Rưởi" của Phùng Quán và bài thơ "Nhất Định Thắng" của Trần Dần (của đảng tội, Trần Dần không hay biết gì việc đưa bài của mình vào Giai Phẩm). "Giai Phẩm Mùa Xuân" mới ra liền bị thu hồi.

Sau ba tháng bị giam, Trần Dần và Tử Phác được thả ra. Nhưng chỉ vì một vài câu thơ trong bài "Nhất Định Thắng", như ...*"Tôi bước đi/không thấy phố/không thấy nhà/Chỉ thấy mưa sa/trên màu cờ đỏ"* và ...*"Ôi ! Xưa nay Người vẫn thiếu tin Người/Người vẫn thường hốt hoảng trước tương lai"*, mà Trần Dần bị "đánh" rất mạnh, bị đem ra "luận tội" (chữ của Hoàng Cầm) là "bôi đen chế độ", "xuyên tạc thực tế tốt đẹp của miền Bắc", là "phản bội"...

### Vươn tới tự do

Hồi năm 1956, tình hình thế giới cũng như trong nước có thêm những nhân tố kích thích lòng hăng hái

phát biểu của các công dân có đầu óc suy nghĩ và có ý thức trách nhiệm xã hội. Đó là ảnh hưởng lớn lao của việc Đại hội 20 đảng cộng sản Liên Xô (tháng 2-1956) vạch trần những sai lầm (nói đúng hơn là tội ác) trầm trọng của Stalin, ảnh hưởng của phong trào "Trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng" của đảng cộng sản Trung Quốc đưa ra tháng 5-1956 (hồi đó ít ai biết đó là trò ma giáo của Mao Trạch Đông và đảng cộng sản Trung Quốc nhằm đánh bẫy những người bất đồng chính kiến cho họ xuất đầu lộ diện để sau này dễ bề tiêu diệt họ) và tiếng vang của Hội nghị trung ương đảng Lao Động (tức là đảng cộng sản) tháng 9-1956 chính thức thừa nhận những sai lầm nghiêm trọng trong Cải cách ruộng đất và đưa ra nhiệm vụ "sửa sai".

Vì thế, mặc dù "Giai Phẩm Mùa Xuân" bị thu hồi, nhưng đến tháng 8-1956 "Giai Phẩm Mùa Thu" tập I vẫn cứ ra, rồi tiếp theo là tập II. Trong tập I có những bài khá thẳng thắn, như "Bệnh sùng bái cá nhân trong giới lãnh đạo văn nghệ" của Trương Tửu, "Bức thư gửi một người bạn cũ" của Trần Lê Văn và đặc biệt là bài báo bộc trực "Phê bình lãnh đạo văn nghệ" của Phan Khôi. Tờ báo tư nhân duy nhất còn lại từ thời Pháp chiếm đóng, báo "Thời Mới" của Hiền Nhân, đã coi bài này của cụ Phan là "quả bom tạ nổ giữa Hà Thành".

Đến ngày 20-9-1956, báo "Nhân Văn" ra số 1, có ghi rõ tên người chủ nhiệm Phan Khôi, thư ký tòa soạn Trần Duy. Ngay trên trang đầu, tòa soạn đã tuyên bố rõ ràng : "...báo "Nhân Văn" đứng dưới sự lãnh đạo của đảng Lao Động, theo chủ nghĩa Mác-Lênin với tinh thần thực tiễn, để xúc tiến công cuộc củng cố miền Bắc, thống nhất nước nhà, để đi đến thực hiện chủ nghĩa xã hội, theo như ý muốn của Đảng cũng là ý muốn của nhân dân cả nước" (nguyên văn).

Trong số 1 có một bài ngắn mang tựa đề : "Ý kiến của luật sư Nguyễn Mạnh Tường, giáo sư đại học", trong đó ông Tường trình bày ý kiến thẳng thắn về mở rộng tự do và dân chủ. Một bài khác với tựa đề : "Chống bè phái trong văn nghệ" của Trần Công với lời lẽ nhẹ nhàng, lịch sự, tác giả dám đề cập đến sự độc đoán của nhóm lãnh đạo văn nghệ. Chắc bài này đã "chạm nọc" một số quan chức văn nghệ hồi đó. Một bài thơ của Lê Đạt nhan đề "Nhân câu chuyện mấy người tự tử" với câu "*Phải hiểu, phải yêu, phải quý trọng con người*". Đặc biệt nhất trong số 1 là bài ký dài của Hoàng Cầm, với tựa đề : "Con người Trần Dần", đã kể lại bi kịch tình yêu của Trần Dần, việc Trần Dần đã hai lần bị bắt và có lần đã tự cắt cổ mình, những lần bị "kiểm thảo" vì bài thơ "Nhất định thắng" của ông. Qua bài ký đó, Hoàng Cầm đã hé tẩm màn bí mật về sự đàn áp tự do tư tưởng, tự do sáng tác. Một bức ký họa của Nguyễn Sáng vẽ chân dung Trần Dần với vết thương chéo ngang cổ đã gây ấn tượng mạnh cho người đọc.

Trong ngày báo "Nhân Văn" ra mắt số đầu tiên, cả Hà Nội nhốn nháo, sôi động, người người truyền tin cho nhau, rộn ràng chạy đi tìm mua báo, và số báo hôm đó "bán chạy như tôm tươi". Nhiều người mua hai, ba số để gửi cho bạn bè các nơi khác. Tờ báo mới ra đời đã gây dư luận xôn xao ở Hà Nội, rồi lan xuống Hải Phòng, Nam Định và truyền đi nhiều nơi khác.

### Phản pháo của đảng

Năm ngày sau, 25-9-1956, báo "Nhân Dân" của

Đảng tung ra một bài dài của Nguyễn Chương, phó trưởng ban tuyên huấn trung ương, cố tình ghép tội chính trị cho báo "Nhân Văn" là "muốn nhân việc phê bình lãnh đạo văn nghệ hẹp hòi, mệnh lệnh mà làm cho người ta tưởng rằng toàn bộ sự lãnh đạo của đảng Lao Động và toàn bộ chế độ chính trị ở miền Bắc là độc đoán, độc tài, chà đạp con người, không có nhân văn" (nguyên văn). Những ngày sau, các báo khác của Đảng đồng loạt đăng nhiều bài phê phán kịch liệt "Nhân Văn" với giọng điệu giống nhau, với lời buộc tội tương tự : báo "Nhân Văn" đánh vào đảng lãnh đạo, đánh vào chế độ.

Nhưng những bài trên báo chí "chính thống" thường quá nhiều chất "lưỡi gươm", kém tính thuyết phục đối với đồng bào dân Hà Nội, vì họ cảm thấy bằng kinh nghiệm bản thân là báo "Nhân Văn" nói thật. Ai chú những ông Nguyễn Mạnh Tường, Phan Khôi, Đào Duy Anh, Trương Tửu, Nguyễn Hữu Đang, Trần Đức Thảo... thì chẳng lạ gì với dân Hà Nội và họ thành thực có cảm tình. Vì thế, dù bị công an dọa dẫm, các cán bộ đảng ở cơ sở răn đe, nhiều trí thức, sinh viên, giáo viên vẫn cứ công nhiên cổ động cho báo "Nhân Văn", phản bác lại những điều báo Đảng viết. Hàng nhất là sinh viên, nơi các Giáo sư Đào Duy Anh, Trần Đức Thảo, Trương Tửu, Nguyễn Mạnh Tường giảng dạy.

Một hiện tượng nữa cho thấy ảnh hưởng của "Nhân Văn-Giai Phẩm" đối với thanh niên là hồi đó họ thường ngâm nga, như lời của miệng, mấy câu thơ nổi tiếng "*Đem bực công an/đặt giữa trái tim người/Bất tình cảm ngược xuôi/Theo luật đi đường nhà nước*" (Lê Đạt), "*Tôi bước đi/không thấy phố/không thấy nhà/Chỉ thấy mưa sa/trên màu cờ đỏ*" (Trần Dần). Tôi còn nhớ một chuyện làm dư luận ở Hà Nội hồi đó rất phẫn nộ, là theo lệnh "trên", Sở Báo chí của Thủ tướng phủ đã phái cán bộ của Sở, tên là Thiết Vũ, đưa một bài phê phán báo "Nhân Văn" đến cho tờ "Trăm Hoa" và yêu cầu đăng. Chủ bút Nguyễn Bính không chịu nhận bài. Thiết Vũ nài ép không được, thế là anh chàng vũ phu kia đã hành hung nhà thơ. Dư luận phản đối âm lên một dạo.

### Đàn áp và khủng bố

Vượt qua bao khó khăn do nhà cầm quyền gây ra, báo "Nhân Văn" ra được năm số. Đến số 6, khi nhà in đã lên khuôn, thì trưởng ban tuyên huấn trung ương Tố Hữu hô hoán âm lên rằng trong số 6, Nguyễn Hữu Đang trắng trợn xúi giục dân chúng biểu tình trong dịp Quốc hội họp, âm mưu gây bạo loạn. Rồi... theo một kế hoạch định sẵn, những tuyên bố đồng loạt được tung lên, đặc biệt là tuyên bố của "235 văn nghệ sĩ Nam Bộ" (thật ra, đây là tác phẩm ngẫu tạo của báo "Thống Nhất") đăng trên báo "Nhân Dân" ngày 15.12.1956 buộc tội cho báo "Nhân Văn" để cho kẻ địch lợi dụng, gây chia rẽ Bắc Nam, gây sự hiểu lầm về chế độ tốt đẹp của miền Bắc, nguy hại cho sự nghiệp thống nhất Tổ quốc. Cùng ngày đó, chủ tịch Ủy ban Hành chính Hà Nội đã ra lệnh cấm báo "Nhân Văn", Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Hồ Chí Minh ra sắc lệnh báo chí. Thế là những tờ "Trăm Hoa", "Đất Mới", "Giai Phẩm"... đều bị bóp chết không kèn không trống.

Về sau, số phận những người tham gia vào trào lưu Nhân Văn-Giai Phẩm này như thế nào thì chắc nhiều người đã biết. Người ta đã trắng trợn biến chuyện văn



chương thành một "vụ án gián điệp". Nhà văn nữ Thụy An chẳng dính dáng gì đến báo "Nhân Văn" cũng bị ghép vào nhóm "Nhân Văn" và ngày 21.1.1960 đưa ra xử trong "vụ án gián điệp" cùng với Nguyễn Hữu Đang, Trần Thiếu Bảo (nhà xuất bản Minh Đức) và Phan Tài và Lê Nguyên Chi (hai người này bị coi là tông phạm). Nhà văn Thụy An và nhà hoạt động văn hóa Nguyễn Hữu Đang mỗi người lĩnh án 15 năm tù ngồi, nhà xuất bản Minh Đức - 10 năm tù ngồi, tịch thu tài sản, hai tông phạm - mỗi ông lĩnh 5 năm tù. Nhưng đó chỉ mới là mặt nổi của tảng băng mà thôi. Số còn lại thì người ta không công khai xét xử tại tòa án, nhưng lại ngấm ngấm tống vào tù, như các ông Phùng Cung, Trần Duy, Phan Tài, Hoàng Công Khanh, Tuân Nguyễn... Riêng nhà thơ Phùng Cung "âm thầm" ngồi tù đến 12 năm - từ tháng 12-1961 đến tháng 11-1972, qua nhiều nhà tù độc ác nhất trên miền Bắc, bị biệt giam nhiều lần với cùm kẹp man rợ. Nhà văn Phan Khôi, các giáo sư đại học Trương Tửu, Trần Đức Thảo, Nguyễn Mạnh Tường, Đào Duy Anh đều bị cách chức, bao vây kinh tế và quản thúc cho đến cuối đời. Có người bị đày đọa đến đói khổ, như luật sư Nguyễn Mạnh Tường... Các văn nghệ sĩ có dính đến Nhân Văn-Giai Phẩm đều bị "kỷ luật" - trên văn bản ghi hai, ba năm, nhưng thực tế thì kéo dài đến 30 năm. Trong thời gian đó họ bị đưa đi lao động cải tạo, bị cô lập, bị "treo búa", nghĩa là suốt 30 năm không một tác phẩm nào của họ được phép xuất bản, như Trần Dần, Lê Đạt, Phùng Quán, Hoàng Cầm, Đặng Đình Hưng, Hữu Loan, Quang Dũng...

Khốn khổ nhất là những người gọi là "Nhân Văn phưởng", "Nhân Văn xã", "Nhân Văn huyện"... tức là những người có cảm tình với "Nhân Văn" ở khắp nơi, đã từng ủng hộ, bênh vực, chuyển tay báo, thậm chí chỉ đọc hay lưu giữ báo "Nhân Văn", đều bị công an địa phương ghép tội liên quan với "Nhân Văn", thế là suốt đời bị kỳ thị, bị nghi ngờ. Mà "cái án" này thì không bao giờ được xóa cả. Đó là khổ nạn của người dân có chút đầu óc suy nghĩ.

Trận đòn chí mạng mà đảng cộng sản đánh vào trào lưu Nhân Văn-Giai Phẩm không chỉ gây đau thương cho hàng trăm, hàng ngàn con người, mà nghiêm trọng nhất là nó đã đánh gục hầu như cả một thế hệ trí thức, văn nghệ sĩ miền Bắc, đìm họ trong nỗi khiếp sợ triền miên, dè bẹp trí sáng tạo của họ, tạo nên một nếp nghĩ theo công thức chết cứng của Đảng, tạo nên một thứ "văn nghệ minh họa" (hay còn gọi là "văn nghệ phải đạo") tồi dở. Đảng cộng sản đã làm cho cả một nền văn học, nghệ thuật, văn hóa, giáo dục bị lụn bại, méo mó, què quặt, thụt lùi hàng mấy chục năm trời so với trước. Suy cho cùng, đây chính là tội ác lớn nhất của đảng đối với dân tộc.

### **Hồn tự do bất diệt**

Một điều cần nhấn mạnh, dù đảng cầm quyền đàn áp tàn bạo trào lưu dân chủ đến thế nào đi nữa, nhưng trong lòng dân tộc, hồn tự do bất diệt vẫn sống mãi, khát vọng dân chủ mãnh liệt vẫn sục sôi, khi có điều kiện thì lại bùng lên không thể nào dập tắt được.

Hồi năm 1987, sau nhiều năm cầu xin, cuối cùng thì "Câu lạc bộ Những người Kháng chiến cũ" được thành lập, do nhà cách mạng lão thành Nguyễn Hộ làm chủ nhiệm. Câu lạc bộ đã phát huy tinh thần tự do tư tưởng,

tự do ngôn luận, và dù không được phép vẫn cho ra báo "Truyền Thống Kháng Chiến" với hai ngàn bản in. Câu lạc bộ đã dám thảo luận những vấn đề chính trị rất hóc búa, như yêu cầu Bộ chính trị và Ban bí thư kiểm điểm công việc của mình trước Trung ương, yêu cầu thi hành kỷ luật những bộ trưởng, thủ trưởng phạm sai lầm để cho 10 triệu dân miền Bắc bị đói năm 1987, yêu cầu Trung ương dừng "độc diễn" khi Quốc hội bầu chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng mà để cho Quốc hội được bầu cử dân chủ... Đảng cầm quyền tức giận, bắt đầu đàn áp những người tham gia Câu lạc bộ thì ông Nguyễn Hộ - người đảng viên với 50 tuổi đảng - đã tuyên bố ra khỏi đảng cộng sản (1990).

Trong năm 1987, tổng bí thư Nguyễn Văn Linh tuyên bố "cởi trói" cho văn nghệ sĩ - sự thật là chỉ tạm thời nới lỏng dây trói thôi - thì giới trí thức, văn nghệ sĩ, các nhà báo đã biết nhân cơ hội đó vươn lên. Nhà văn Nguyễn Ngọc đã đưa ra bản "Đề cương đề dẫn thảo luận ở hội nghị đảng viên bàn về sáng tác văn học", một lần nữa đặt lại quan hệ giữa văn học và chính trị, phản đối dung tục hóa mối quan hệ này, phản đối sự "tuyệt đối hoá chính trị, tuyệt đối hoá sự chi phối tất yếu của chính trị đối với văn học" (nguyên văn), nói một cách khác văn học đòi "tự do", đòi thoát khỏi sự dè dặt cuội cổ của "đảng tính". Thật ra cũng không khác mấy yêu cầu đòi Đảng "trả văn nghệ cho văn nghệ sĩ" mà Trần Dần đã đưa ra hồi cuối năm 1954 đầu năm 1955, khởi đầu cho trào lưu "Nhân Văn-Giai Phẩm". Một phong trào sáng tác mạnh mẽ đã được dấy lên : nhiều tác phẩm vang dội một thời đã xuất hiện, như "Thời Xa Vắng" (1986) của Lê Lựu, "Tiểu Thuyết Vô Đề", "Thiên Đường Mù" và "Bên Kia Bờ Áo Vọng" (1987) của Dương Thu Hương, "Ly Thân" (1987) của Trần Mạnh Hảo, "Lời Khai Cửa Bị Can" (1987) của Trần Huy Quang, "Cái Đêm Hôm Ấy Đêm Gì" (1988) của Phùng Gia Lộc, "Tiếng Đất" (1988) của Hoàng Hữu Cát, "Mùa Lá Rụng Trong Vườn" (1985) của Ma Văn Kháng, "Tướng Về Hưu" của Nguyễn Hữu Thiệp... Văn thơ của Nguyễn Minh Châu, Trần Vàng Sao, Xuân Quỳnh, Nguyễn Duy, Bùi Minh Quốc, Thanh Thảo, hội họa của Nguyễn Tư Nghiêm, Nguyễn Sáng, Bửu Chỉ, kịch nghệ của Lưu Quang Vũ, Tất Đạt... đã để lại những dấu ấn đẹp cho thời kỳ đó. Những đổi thay của báo chí cũng khá tích cực, nổi bật là tuần báo "Văn Nghệ" dưới thời tổng biên tập Nguyễn Ngọc, "Sông Hương" với tổng biên tập Tô Nhuận Vĩ, "Lang Bian" với tổng biên tập Bùi Minh Quốc, "Tuổi Trẻ" với tổng biên tập Vũ Kim Hạnh. Cũng cần nhắc đến vai trò của ông Trần Độ, hồi đó là trưởng Ban Văn nghệ Trung ương đã có công thuyết phục tổng bí thư Nguyễn Văn Linh và Bộ chính trị ra nghị quyết 05 (công bố đầu tháng 12-1987) với tinh thần nới rộng tự do cho văn nghệ sĩ, phần nào đã có tác dụng mở đường cho các tác phẩm tốt ra đời. Về ấn phẩm bí mật thì phải kể đến tờ "Diễn Đàn Tự Do" do giáo sư Đoàn Viết Hoạt chủ trương. Một thời gian sau thì đảng cầm quyền hoảng sợ, lại siết chặt dây trói, lại bày ra "vụ án Câu lạc bộ Những người Kháng chiến cũ", đưa vào tù các ông Tạ Bá Tòng, Hồ Hiếu, Đỗ Trung Hiếu, Đỗ Đình Mạnh... cuối cùng là ông Nguyễn Hộ, "vụ án Lang Bian" với việc khai trừ khỏi đảng cộng sản và quản chế nhà thơ Bùi Minh Quốc, nhà văn Tiêu Dao Bảo Cự và đàn áp Hội Văn nghệ Lâm Đồng. Ông

Nguyễn Ngọc, bà Vũ Kim Hạnh đều bị gạt ra khỏi cương vị tổng biên tập các báo họ đã phụ trách. Các nhà tu hành từng ủng hộ đảng cộng sản trong cuộc chiến tranh miền Nam, đến khi họ cất tiếng nói chính nghĩa cũng bị đàn áp, tù đày, quản chế, như Linh mục Chân Tín, ông Nguyễn Ngọc Lan... Đó là chưa nói đến vụ án Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt với mức án cực kỳ nặng.

### **Đấu tranh không ngừng**

Trong tình hình vô cùng khó khăn đó, cuộc đấu tranh đòi dân chủ hóa vẫn không ngừng tiến tới. Các nhà cách mạng lão thành Hoàng Minh Chính, Nguyễn Hộ, Lê Giản, La Văn Lâm, Nguyễn Văn Trấn, Ngô Thức, Trần Độ, Nguyễn Văn Đào, Hoàng Hữu Nhân, Lê Hồng Hà, Trần Dũng Tiến, Vũ Huy Cường... đã cất cao tiếng nói chính nghĩa của mình. Ông Nguyễn Hộ đã cho ra tập luận văn "Quan Điểm Và Cuộc Sống", ông Nguyễn Văn Trấn - tập luận "Viết Cho Mẹ Và Quốc Hội", ông Hà Sỹ Phu (Nguyễn Xuân Tú) - ba tập sách "Dắt Nhau Đi Dưới Những Tấm Biển Chỉ Đường Của Trí Tuệ", "Đôi Điều Suy Nghĩ Của Một Công Dân" và "Chia Tay Ý Thức Hệ", Trần Thư - "Người Tù Bị Xử Lý Nội Bộ", hòa thượng Thích Quảng Độ - "Nhận Định Những Sai Lầm Tai Hại Của Đảng Cộng Sản Việt Nam Đối Với Dân Tộc Và Phật Giáo Việt Nam", ông Trần Độ - "Hồi Ký", Tiểu Dao Bảo Cự - "Nửa Đời Nhìn Lại", Trần Khuê - "Đối Thoại"... Nhiều người khác, như Lữ Phương, Nguyễn Kiến Giang, Nguyễn Phong Hồ Hiếu, Nguyễn Thanh Giang, Vũ Cao Quận... cũng đã công bố những luận văn, những nghiên cứu của mình để chỉ rõ con đường tất yếu phải dân chủ hóa đất nước. Cũng chính trong thời gian này, một tờ báo bí mật nhỏ nhắn viết rất hay mang tên "Người Sài Gòn" mà người ta đồn rằng do Ông Già Chợ Đệm Nguyễn Văn Trấn làm. Tờ báo được những người dân chủ đón nhận rất nồng nhiệt.

Bước vào thế kỷ mới, nhà văn Bùi Ngọc Tấn cho ra "Chuyện Kể Năm 2000", nhưng bị thu hồi ngay, ông Nguyễn Thanh Giang tự xuất bản "Suy Tư Và Ước Vọng" cũng bị tịch thu. Tướng Trần Độ định cho ra "Nhật Ký Rỗng Rắn" nhưng bị công an cướp đoạt ngay khi sắp đưa đi photocopy. Ông Vũ Cao Quận định ra cuốn "Gửi Lại Trước Khi Về Cõi" cũng bị chặn lại và tước ngay.

Nhiều người đã phải trả giá rất đắt cho quyền tự do phát biểu của mình bằng sự mất tự do, tức là bằng nhiều năm cầm tù, quản chế, bằng những sách nhiễu thường xuyên của nhà cầm quyền...

### **Phong trào sôi động**

Ngày 21-2-2001, từ Thanh Minh thiền viện ở Sài Gòn, viện trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, hòa thượng Thích Quảng Độ đã công bố "Lời Kêu Gọi Cho Dân Chủ Việt Nam" với sách lược 8 điểm cứu nguy đất nước rất rõ ràng và cụ thể. Đến năm 2005, bác sĩ Nguyễn Đan Quế, thay mặt Cao Trào Nhân Bản, đã đưa ra "Lộ Trình 9 Điểm Nhằm Dân Chủ Hoá Việt Nam". Và đặc biệt là ngày 8-4-2006, 118 nhà tranh đấu cho dân chủ trong nước đã tung ra bản "Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ 2006" có tính chất cương lĩnh của phong trào dân chủ, minh định mục tiêu, phương pháp đấu tranh của những người dân chủ.

Tuyên Ngôn đó được nhiều người trong nước nhiệt tình đón nhận, tính đến nay đã có trên hai ngàn người khắp các tỉnh thành trong cả nước can đảm ký tên và được người Việt ở hải ngoại hoan nghênh nồng nhiệt. Tuyên Ngôn 2006 cũng được dư luận thế giới biết đến và ủng hộ. Mười mấy ngày sau, vào ngày 15-4-2006, tờ bán nguyệt san "Tự Do Ngôn Luận" do linh mục Têphanô Chân Tín làm chủ nhiệm đã ra số đầu tiên từ trong nước mà không cần xin phép. Đây là một tờ báo giấy được phổ biến ở khắp ba miền đồng thời được đưa lên mạng lưới điện tử. Cho đến ngày 15-11-2006, tờ "Tự Do Ngôn Luận" ra được 15 số. Đó là một cố gắng rất lớn của những người chủ trương và những người ủng hộ bán nguyệt san. Nhà văn Hoàng Tiến cùng với bốn nhà trí thức ở Hà Nội định ra tờ báo in "Tự Do Dân Chủ" vào ngày 15-8-2006 thì ba ngày trước đó công an đã xông vào nhà thô bạo lung sục, cướp đi mọi phương tiện, nên tờ báo in không ra được. Tuy nhiên, đến ngày 2-9-2006 báo "Tự Do Dân Chủ" điện tử đã xuất hiện trên mạng. Và ngày 15-9-2006, tờ bán nguyệt san "Tổ Quốc", tiếng nói từ suy tư và ước vọng của nhân dân Việt Nam, cũng đã ra số 1 từ trong nước do những cây bút trong nước với sự cộng tác của một số cây bút ngoài nước. Đến nay tờ "Tổ Quốc" đã ra được 5 số. Đây cũng là báo giấy đồng thời là báo điện tử.

Về mặt tổ chức cũng đã xuất hiện những tập hợp, những hiệp hội, nghiệp đoàn rất độc đáo trong năm nay. Ngày 8-5-2006, các bạn trẻ du học sinh Việt Nam ở nhiều nước, như Nguyễn Tiến Trung, Hoàng Lan... đã cùng một số sinh viên, học sinh trong nước thành lập Tập Hợp Thanh Niên Dân Chủ và Tập Hợp này đã có những hoạt động của tuổi trẻ rất ngoạn mục. Tiếp đến, ngày 1-6, ông Hoàng Minh Chính đã tuyên bố phục hoạt Đảng Dân Chủ Việt Nam, thực chất là cho ra đời một Đảng Dân Chủ mới gọi là Đảng Dân Chủ (XXI) với cương lĩnh và điều lệ hoàn toàn mới. Ngày 8-9, Đảng Thăng Tiến Việt Nam đã tuyên bố thành lập với cương lĩnh đấu tranh rõ ràng và có cơ quan đại diện đặt ở nhiều nước. Đến ngày 16-10, sau bao nhiêu ngày tháng vận động vất vả, Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền đã thành lập. Đây là cố gắng lớn để tập hợp mọi lực lượng đấu tranh cho dân chủ vào một mặt trận có tính đại diện rộng rãi. Ngày 20-10, Công Đoàn Độc Lập Việt Nam ra đời với sứ mệnh đấu tranh để bảo vệ quyền lợi cho công nhân lao động Việt Nam, chống ách áp bức bóc lột người lao động. Đây là một sự kiện rất mới trong sinh hoạt chính trị của Việt Nam đến nỗi bà Cù Thị Hậu, đại diện cho Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam đã kêu gọi tại Quốc Hội Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam cần phải tăng cường giúp đỡ cho Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam không thì Công Đoàn Độc Lập Việt Nam sẽ tranh thủ mất quần chúng công nhân. Để ủng hộ cho phong trào công nhân lao động trong nước, từ ngày 28 đến ngày 30-10, "Hội Nghị Warszawa 2006" quy tụ nhiều đại biểu từ nhiều nước trên thế giới đã họp tại đại sảnh Quốc Hội Cộng Hoà Ba Lan và đã bầu ra Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động Việt Nam, đánh dấu sự kết hợp hài hòa và chặt chẽ cũng như sự ủng hộ lẫn nhau giữa phong trào trong nước và ngoài nước. Cũng cần nói rõ là ngày 27-10, Hội Ái Hữu Tù Nhân Chính Trị Việt Nam đã tuyên bố thành lập, Hội tuyên bố sẽ kết nạp tất cả mọi tù nhân chính trị, lương tâm và tôn giáo

đã từng bị tù đày dưới chế độ độc tài toàn trị trước và sau năm 1975. Tin chắc rằng Hội Ái Hữu này sẽ có số hội viên rất đông đảo ở khắp mọi miền đất nước. Còn đến ngày 30-10, Hiệp Hội Đoàn Kết Công - Nông Việt Nam đã ra đời với các đại biểu công nhân và nông dân. Nếu tất cả các tổ chức này chịu khó đi sâu vào quần chúng và hoạt động vì lợi ích thiết thực của quần chúng, đồng thời biết tự bảo vệ mình, thì cái lực lượng quần chúng này sẽ có sức mạnh lớn lao.

Về mặt đấu tranh của quần chúng, thì một hiện tượng nổi bật nhất trong đầu năm nay là phong trào đình công, biểu tình của công nhân lao động đã bùng nổ, bắt đầu từ Sài Gòn Bình Dương, Vũng Tàu rồi lan rộng ra toàn miền Nam, lan ra miền Trung, miền Bắc thu hút đến trên 100 ngàn người tham gia đấu tranh, bắt chấp sự cản trở ngăn cấm của nhà cầm quyền. Các cuộc đình công biểu tình này hoàn toàn có tính tự phát với những yêu sách đơn thuần về mặt kinh tế. Tuy vậy, chúng cũng phần nào mang màu sắc chính trị rõ rệt, vì chúng đi ngược lại ý muốn của kẻ cầm quyền, phơi bày cái mặt thật của đảng cộng sản và giai cấp cầm quyền, ngoài miệng tự xưng là đảng của giai cấp công nhân, chính quyền của công nhân và nhân dân lao động, nhưng lại ra mặt bênh vực giới chủ nhân, đàn áp công nhân lao động, thậm chí bắt bớ nhiều người cầm đầu của công nhân. Một phong trào nữa bền bỉ, dai dẳng hàng chục năm nay, vừa qua lại bột phát mạnh mẽ hơn nữa là phong trào khiếu kiện của dân oan. Những đoàn dân oan từ các tỉnh khắp nước kéo về Hà Nội, Sài Gòn để đòi lại đất đai, nhà cửa bị cưỡng chiếm bởi bọn "cường hào ác bá" mới. Nhiều đại biểu dân oan đã liên kết với những nhà đấu tranh dân chủ trong nước, có nhiều người đã ký tên vào bản Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ 2006, điều đó làm cho kẻ cầm quyền rất lo sợ. Vấn đề đất đai ngày nay đã trở thành vấn đề sinh tử của quần chúng, người ta đã lao vào đấu tranh không còn biết sợ nữa. Đó là một điểm rất mới của phong trào quần chúng hiện nay. Chẳng hạn, như cuộc đấu tranh vừa qua của nhân dân ba xã huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã kéo lên Hà Nội để khiếu kiện đất đai. Hàng ngàn dân chúng đã kéo đến trước cửa trụ sở Quốc Hội, 35 phố Ngô Quyền, phản đối việc lấy đất đai của họ để xây dựng khu đô thị Văn Giang, theo như dự án đã được chính phủ thông qua. Quần chúng đứng chặn trên vỉa hè trước trụ sở Quốc Hội, bao vây cả ngày liền đêm trong năm ngày, làm cho Văn phòng Quốc Hội phải đóng cửa mấy ngày liền, nhân viên của Văn phòng phải đi cửa sau để đến chỗ làm việc. Trong lúc đó, lực lượng công an chỉ đứng dưới đường chứ không dám hung hăng can thiệp như trước. Đây là biểu hiện rõ nét của sức mạnh quần chúng khiếu kiện.

Thế là trên chặng đường gian khổ đầy máu và nước mắt dài dằng dặc suốt 50 năm qua, biết bao chiến sĩ dân chủ đã bị hy sinh, đã bị đày đoạ khốn khổ trong ngục tù, nhưng hàng loạt các chiến sĩ khác vẫn tiếp tục đứng cầm xông tới không ngừng để chống lại bạo quyền và thúc đẩy cuộc đấu tranh hòa bình, bất bạo động nhằm chuyển hóa Đất nước ta từ chế độ độc đảng toàn trị sang chế độ dân chủ đa nguyên, đem lại tự do, hạnh phúc cho toàn thể dân ta.

Điều đáng mừng là bên cạnh các nhà tranh đấu cho tự do dân chủ không mệt mỏi trong nhiều năm qua, như

các ông Hoàng Minh Chính, Nguyễn Hộ, Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Văn Trấn, Trần Độ, Lê Hồng Hà, Phạm Quế Dương, Trần Dũng Tiến, Vũ Huy Cường, Vũ Cao Quận, Nguyễn Thanh Giang, Hà Sỹ Phu, Bùi Minh Quốc, Mai Thái Lĩnh, Hoàng Tiến, Trần Khuê, như hai vị đại lão hòa thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, các nhà tu hành Thích Tuệ Sỹ, Thích Thiện Hạnh, Thích Thiện Minh, Thích Không Tánh, Chân Tín, Nguyễn Văn Lý, Phan Văn Lợi, Nguyễn Hữu Giải, Lê Quang Liêm, v.v. (2). đã xuất hiện thêm nhiều chiến sĩ dân chủ mới rất dũng cảm, năng động, thông minh, sắc sảo, như Nguyễn Vũ Bình, Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Khắc Toàn, Phương Nam Đỗ Nam Hải, Trần Mạnh Hảo, Bạch Ngọc Dương, Phan Thế Hải, nhà văn nữ Trần Khải Thanh Thủy, hai mục sư Nguyễn Hồng Quang, Nguyễn Công Chính, các luật sư Nguyễn Văn Đài, Lê Thị Công Nhân, Bùi Kim Thành, v.v...2 Ngay cả những cán bộ đảng viên, những cựu công thần của đảng cộng sản, như các ông Phạm Văn Xô, Đồng Văn Cống, Nguyễn Văn Thi, tướng Nguyễn Nam Khánh, cựu phó thủ tướng Đoàn Duy Thành, cựu thứ trưởng Bộ công an Nguyễn Tài... cũng đã cất cao tiếng nói thẳng thắn vạch mặt những kẻ lãnh đạo độc tài mang tính lưu manh trong đảng, như Đỗ Mười, Lê Đức Anh. Một số cán bộ đảng viên đã từng giữ những trọng trách trong đảng cộng sản cũng đã nhập cuộc vào việc vận động dân chủ theo cách riêng của họ, như các ông Phan Đình Diệu, Nguyễn Trung Thành, Lê Đăng Doanh, Nguyễn Trung, luật sư Trần Lâm, Đặng Văn Việt, Trần Quốc Toàn, v.v...

Cũng rất đáng mừng là ngày nay, việc kết hợp đấu tranh giữa trong và ngoài nước đã chặt chẽ và nhịp nhàng hơn trước. Cộng đồng người Việt hải ngoại đã có nhiều khả năng chi viện cho phong trào trong nước, cũng như khả năng vận động chính giới của các nước dân chủ, vận động dư luận và các tổ chức quốc tế yểm trợ cuộc đấu tranh để dân chủ hóa Đất nước ta, nhờ đó đã tạo thêm được nhiều điều kiện thuận lợi hơn cho phong trào trong nước.

Tất cả những điều đó đem lại niềm tin vững chắc cho mọi người đang tranh đấu vì tự do dân chủ : dù có gian nguy thế nào đi nữa, dù kẻ thù của tự do dân chủ có đàn áp, khủng bố ác liệt đến thế nào đi nữa, nhưng cái chế độ độc tài toàn trị lỗi thời nhất định sẽ bị thay thế bởi thể chế dân chủ đa nguyên, có khả năng tạo điều kiện cho Đất nước tiến lên mạnh mẽ, đem lại tự do, công bằng xã hội và phúc lợi chung cho mọi công dân.

**Nguyễn Minh Cần**  
(Moskva, 11-11-2006)

Chu thích :

(1) Số nạn nhân dẫn theo bộ "*Lịch Sử Kinh Tế Việt Nam*" gồm 3 tập, tập I (1945-1954), tập II (1955-1975), do Viện Kinh tế Việt Nam xuất bản tại Hà Nội. Trong sách có ghi rõ Cải cách Ruộng đất đã tiến hành ở 3.563 xã với 10 triệu dân số mà tỷ lệ địa chủ được quy định là 5% (xem tr. 85-86 tập II) thì số bị quy là "địa chủ" phải lên tới trên 500.000 người.

(2) Chúng tôi chỉ xin dẫn tên những người trong nước, và chắc chắn là còn thiếu sót nhiều. Xin bạn đọc lượng thứ.

# Đảng Nhân Dân Hành Động lên tiếng ?

LTS : Thư này được gửi qua mạng Internet cho một số thành viên Thông Luận. Chúng tôi không hề biết ông (hay bà) Lê Văn là ai nên không thể xác định có thực là thư của Đảng Nhân Dân Hành Động hay không. Chúng tôi đã vào trang Web của Đảng Nhân Dân Hành Động (www.ndhd.net) nhưng chỉ thấy những quảng cáo và một số bài có tựa đề tục tĩu nhưng không đọc được.

Trong trường hợp thư này đúng là của Đảng Nhân Dân Hành Động (được xác nhận qua những người lãnh đạo của đảng này) Thông Luận sẵn

sàng phổ biến bài phản bác của Đảng Nhân Dân Hành Động nếu nhận được. Lúc đó, ông Nghiêm Văn Thạch Công cũng sẽ có quyền, và bổn phận, trả lời.

Tưởng cũng nên nói là không biết có phải do một sự tinh cờ hay không mà sau bài của ông Nghiêm Văn Thạch trang Web của Đảng Nhân Dân Hành Động, trên đó ông Nghiêm Văn Thạch yêu cầu độc giả đọc để kiểm chứng một số điều ông viện dẫn đã bị xóa bỏ. Ông Nghiêm Văn Thạch cho biết vẫn còn lưu giữ những trang này.

## Đảng Nhân Dân Hành Động

People's Action Party of Vietnam

VPTU/TCBC 56 13

Ngày gửi : 20-9-2006

Nơi gửi : Văn phòng Trung ương ĐNDHD

Gửi đến : Nhóm Thông Luận (Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên)

### Thông Báo

Gần đây, xuất hiện hai bài viết của tác giả Nghiêm Văn Thạch, thành viên của nhóm Thông Luận, đăng trên trang Web Thông Luận, cơ quan ngôn luận của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên vào ngày 9/6/2006 và ngày 6/9/2006:

\*<http://www.thongluan.org/vn/modules.php?name=News&file=article&sid=888>.

\*<http://www.thongluan.org/vn/modules.php?name=News&file=article&sid=1082>.

Trong hai bài viết này tác giả đưa ra những thông tin sai sự thật về Đảng Nhân Dân Hành Động. Đây là những bài viết tưởng tượng, có tính cách vu khống. Việc Nhóm Thông Luận loan tin vu khống về tổ chức không là một hành động

gây chia rẽ trong sinh hoạt chính trị. Không những thế mà điều này rõ ràng trái ngược với ý nghĩa của danh xưng "Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên". Việc Nhóm Thông Luận nên làm là hãy là củng cố tổ chức của mình, không nên tiếp tục phí thời giờ cho những hoạt động mất đoàn kết như thế nữa !

Chúng tôi yêu cầu Thông Luận hãy đình chính những thông tin sai trái, vô căn cứ này.

Trân trọng thông báo.

**T.M. Văn phòng TU/ĐNDHD**

(đã ký)

**Lê Văn**

## Dùng danh từ sai trật

Đó là điều mà tôi ám chỉ chính quyền cộng sản Việt Nam hiện hữu. Không nói việc sửa đổi một bộ phận chính tả trong tiếng Việt rất trật, vì dầu sao vẫn còn nói được rằng chuyện nhỏ, ở đây tôi nêu ra hai trường hợp có liên quan đến chính trị và đến vận mệnh đất nước, cho nên không thể nói rằng chuyện nhỏ được. Nội dung bài này nhắm phân tích ý nghĩa của hai danh từ "cộng hòa" và "pháp trị" mà chính quyền cộng sản Việt Nam hiện nay đang dùng.

Trước hết là danh từ "cộng hòa" dùng trên danh xưng của nước: "Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam". Cộng hòa là một chính thể đối nghịch với thể chế quân chủ, vua chúa. Ý nghĩa thật sự của danh từ "cộng hòa" là chính quyền thuộc về toàn dân, thông qua bầu cử dân chủ tự do để chọn lựa người cầm quyền và chính quyền cứ tuần tự luân phiên được chuyển giao cho bất cứ thành phần nào của quốc gia đã đắc cử một cách hợp pháp. Như vậy cộng hòa có nghĩa là chính quyền không duy nhất nằm trong tay một thành phần nào, như chế độ quân chủ hay độc tài. Nói tóm lại, bất cứ thể chế nào mà người dân không có cơ hội thăng tiến trong chính trị thì thể chế ấy không thể gọi là cộng hòa được. Chế độ độc tài - điển hình là độc tài cộng sản - cũng chỉ là một thứ chế độ quân chủ trá hình, trong đó một cá nhân hay một tập đoàn giữ chặt ngai vàng quyền lực cao nhất của quốc gia.

Còn "cộng hòa" mà đi đôi với "xã hội chủ nghĩa" thì thật là một mâu thuẫn, một nghịch lý đến độ khôi hài. Chủ nghĩa xã hội là một cụm từ do những người tôn sùng chủ nghĩa cộng sản sáng chế ra để áp đặt một cách độc đoán vào đời sống để duy trì quyền lực. Cụm từ "xã hội chủ nghĩa" đặt trên danh xưng của nước chỉ hàm ý là một thể chế cộng sản, mà dưới các chế độ cộng sản làm gì có bầu cử tự do. Như thế, trong trường hợp này danh xưng "cộng hòa" chỉ là một cụm từ rỗng tuếch, không có nội dung. Làm sao có thể có một chính thể vừa độc tài vừa cộng hòa được ?

Hãy bước sang danh từ thứ hai là "pháp trị". Pháp trị có nghĩa là cai trị dựa

trên nền tảng của hiến pháp. Nhưng hiến pháp là gì ? Theo nghĩa vô tư và chân chính của nó, hiến pháp là một bản văn quy định sự cấu trúc của một quốc gia, quy định cấu trúc chính trị. Có thể ví hiến pháp như họa đồ của một căn nhà (hình thể, bao nhiêu lầu, vị trí các phòng ốc, v.v.). Không có họa đồ đó, ngôi nhà vẫn có thể xây dựng được nhưng không phải là một ngôi nhà đúng nghĩa, đó là trường hợp của những ngôi nhà xây dựng bất hợp pháp tại những khu ổ chuột hay đất hoang. Một quốc gia không có hiến pháp thì không có cơ sở để kết hợp, nhất là về mặt cấu trúc chính quyền. Hiến pháp quan trọng đối với một quốc gia như thế, cho nên việc soạn thảo hiến pháp là một công việc phải cực kỳ thận trọng.

Để có một bản hiến pháp đúng đắn, trước tiên người ta phải bầu ra một quốc hội lập hiến, trong đó tất cả mọi tiếng nói và đại diện của các thành phần quốc gia được tự do ra ứng cử và tranh cử, chỉ sau khi đắc cử một cách hợp pháp và hợp lệ những dân biểu này mới hội đủ tư cách để thảo luận và soạn thảo ra hiến pháp. Hiến pháp đó mới thực sự là hiến pháp, một trân báu của quốc gia, đứng trên tất cả mọi thể lực chính trị và làm trọng tài pháp lý nếu có sự mâu thuẫn và tranh chấp về chính trị giữa chính quyền và dân chúng. Hiến pháp của các chế độ độc tài không hội đủ các điều kiện vừa nói, chúng chỉ là công cụ đàn áp của một đảng hay một phe nhóm chiếm chính quyền bằng bạo lực rồi dùng chính quyền đó để trấn áp dân chúng thì không thể gọi là hiến pháp được. Đó chỉ là sự tiếm danh mà thôi.

Chẳng hạn như hiến pháp của chính quyền cộng sản Việt Nam hiện nay, rõ ràng là một công cụ của đảng cộng sản, với điều 4 cho phép đảng cộng sản cầm quyền vô thời hạn và đứng trên tất cả mọi định chế của quốc gia để áp đặt quyền lực của mình. Trong trường hợp này nước Việt Nam không phải là một nhà nước pháp trị đúng nghĩa vì có hiến pháp đâu mà gọi là pháp trị, tất cả mọi luật lệ và luật pháp đều do đảng cộng sản quyết định, phải gọi là một nhà nước đảng trị mới đúng.

Với hai thí dụ trên, chính quyền cộng sản Việt Nam đã lạm dụng danh từ một cách hồ đồ và sai trái.

**Nguyễn Ngọc Tấn (Philippines)**

## Mật gấu, những điều tàn ác và hy vọng

*Ôô Thanh Liêm*

### 1. Niềm hãnh diện và tự hào của dân tộc Việt Nam

Nước Việt Nam may mắn được thiên nhiên ưu đãi. Núi rừng có nhiều thực vật, động vật quý hiếm và môi sinh đa dạng vào bậc nhất thế giới. Hơn 50% động vật thú rừng của nước Việt Nam không nơi nào khác trên thế giới có mà chỉ có thể tìm thấy tại Việt Nam mà thôi. Thế hệ người Việt hôm nay phải có nhận xét và quyết định là có nên hay không trong cố gắng bảo quản tài sản vô giá này cho thế hệ con cháu mai sau.

### 2. Quan niệm mới của xã hội văn minh

Việt Nam hôm nay đang tích cực hội nhập với thế giới văn minh. Hàng hóa, sản phẩm, thị trường du lịch của Việt Nam phải chịu sự cạnh tranh với thị trường quốc tế. Để có được một chỗ đứng vững vàng trong thế giới văn minh, Việt Nam cần lưu tâm đến những trào lưu, tư tưởng mới và đặc biệt là văn hóa của những quốc gia đối tác kinh tế. Ở thế kỷ 21 có một sự quan tâm sâu rộng đến môi trường thiên nhiên. Các dân tộc văn minh ngày hôm nay không coi thú vật chỉ để phục vụ loài người. Ngược lại người ta quan tâm đến cách đối xử với súc vật, hầu hết những quốc gia tiên tiến đều có luật nghiêm cấm đối xử tàn nhẫn với súc vật. Thêm vào đó thế giới hôm nay quan niệm rằng sự đa dạng của động thực vật là tài sản chung của thế giới cần được bảo vệ cho các thế hệ sau. Quan niệm đó là một sự thức tỉnh sau khi số lượng động, thực vật đã bị tuyệt chủng với vận tốc kỷ lục trong vòng 50 năm qua. Đạo Phật cũng có cùng quan niệm là chúng sanh phải coi trọng sự khổ đau của muôn loài và mọi người cần phải cố gắng trong khả năng mình, giảm đi những khổ đau không cần thiết của cuộc đời. Trong phạm vi bài viết này tôi xin nêu lên một cảnh khổ vì sự tàn ác không đáng phải có và cần phải chấm dứt ngay tức khắc vì sự vô nhân đạo cùng cực của nó.

### 3. Chuyện mắt thấy tai nghe

Sau đây là lời kể của nhân chứng tên Youn Show Lee đăng trên World Journal ngày 15-4-1998 nguyên văn tiếng Tàu :

"Vài tháng trước tôi có dịp đến thăm cầu Tiên Kiều dưới chân núi Trường Bạch, Trung Hoa. Chúng tôi ghé thăm một trang trại nuôi gấu. Trang trại có núi non bao phủ, phong cảnh tráng lệ hữu tình, không khác chi cảnh thiên đường hạ giới. Bất thành linh tôi nhìn thấy mấy chục cái chuồng sắt chứa gấu đen. Những chiếc chuồng chỉ vừa đủ cho con vật nằm ngang và không thể đứng dậy hay xoay trở gì được. Ông chủ nông trại nói cho tôi biết là trại gấu của ông



nuôi để lấy mật từ trong túi mật của những con gấu này. Vì có nhiều nhu cầu nên cơ sở làm ăn của ông sanh ra rất nhiều lợi nhuận.

Khi tôi đến những con gấu trông hiền lành và mọi sự yên tĩnh. Bỗng nhiên xuất hiện bốn người to lớn, tất cả những con gấu kêu rống lên thảm thiết như trông thấy quỷ dữ. Người chủ trại cho tôi biết là mỗi ngày đúng 8 giờ sáng ông rút mật từ túi mật nằm sâu trong cơ thể của gấu. Tuy nhiên chỉ khoảng độ 7 giờ 45 là đàn gấu bắt đầu kêu khóc thảm thiết. Bốn người to lớn mặc áo trắng, gương mặt lạnh lùng không để lộ một xúc cảm nào. Họ tiến về phía chuồng gấu. Bốn người đàn ông bắt tay vào việc tóm cổ con vật bằng kẽm sắt. Con vật nghiêng rống kêu la thảm khóc, hai mắt lờ ra rồi ỉa vãi phân ra vì sợ hãi. Trong bụng con vật khốn khổ có một cái vòi sắt lúc nào cũng lờ ra ngoài nhều nhảo mật tiết ra. Bốn người kéo bốn chân con vật ra xong đâm vào cái ống sắt một cây kim dài rồi rút mật ra bằng ống chích to lớn. Khi chất mật xanh xanh được rút ra con gấu mở to mồm ra như muốn toác, hai mắt lờ ra và toàn thân run lên bần bật suốt thời gian bị tra tấn.

Cuộc tra tấn kéo dài khoảng 2 giờ đồng hồ. Mấy chục con vật khốn nạn kêu gào vang động cả một khu núi rừng. Cảnh tượng kinh khủng quá làm tôi hồi hoàng, đầu óc quay cuồng và tim tôi như bị ai bóp chặt.

Sau cuộc tra tấn đau đớn những con gấu co lại ôm bụng mình rên rỉ nhỏ nhỏ. Tôi thấy nước mắt chúng bắt đầu tuôn ra ràn rụa chảy có dòng rơi xuống mặt đất.

Lúc 10 giờ 30 sáng có người kêu lên "chuồng số 5 có tai nạn!". Tôi chạy vội theo ông chủ đến chuồng số 5 và sững sốt trước cảnh tượng kinh hoàng. Một con gấu màu nâu tự móc ruột nó ra. Tay cầm chùm ruột vướng lòng thông trên tay đầy máu nó dơ lên kêu rống như để phản đối cách đối xử tàn ác của con người. Tôi nhìn cảnh tự sát của con vật khốn khổ toàn thân tôi tê tái. Trong cuộc đời tôi chưa hề chứng kiến cảnh đau thương tuyệt vọng đến như thế này. Rồi không biết từ đâu chạy lại những người đàn ông mang trên tay búa, kềm và dao to. Người chủ hạ lệnh : "phải chặt ngay chân tay nó trước khi nó chết !. Chỉ có cách đó mới bán được chân tay tươi ! Cửa chuồng mở ra và trong phút chốc tứ chi con vật bị chặt lìa. Những con gấu khác kêu gào thảm thiết tuyệt vọng. Người ta chích morphine cho chúng để chúng bình tĩnh lại.



Sau khi trông thấy cảnh tượng kinh hoàng này tôi bị ám ảnh ngày đêm bởi gương mặt hồi hoàng nhưng vô tội của những con vật khốn khổ. Nỗi ám ảnh sẽ đeo theo tôi cho đến khi tôi lìa đời. Hãy



giúp những con vật vô tội này bằng cách chấm dứt những hoạt động thương mại tàn nhẫn này".

#### 4. Mật gấu dùng để làm gì ?

Tại sao người ta dùng mật gấu ? Từ hàng ngàn năm người Trung Hoa coi mật gấu như một loại thuốc trị bệnh gan (liver disease), trĩ (haemorrhoid), và giải nhiệt (lower body temperature). Có nhiều người tin rằng mật gấu kích thích dâm dục, cường dương nhưng chuyện này hoàn toàn vô căn cứ.

Dược chất chính của mật gấu là Ursodeoxycholic acid (UDCA). Từ năm 1954 Nhật Bản đã sản xuất UDCA từ xác gà chết và vẫn liên tục sản xuất tối đa để cung ứng cho thị trường. Dược tính của UDCA nhân tạo rất tốt không thua mật gấu chút nào. Thêm vào đó có tối thiểu 54 loại cây cỏ dược thảo có thể thay thế cho mật gấu trong đó có loại cỏ hoa vàng (Dandelion) mọc khắp nơi ở sân cỏ Australia và loại cỏ gai Milk Thistle hoa tím cũng có thể tìm thấy nhiều nơi trên thế giới. Giải nhiệt thì ta có thể dùng mía lao, rễ tranh, củ năng v.v. Bệnh trĩ thì có nhiều loại thuốc, kem thoa rất hữu hiệu trên thị trường như là Rectinol chẳng hạn có bán khắp nơi và rất rẻ tiền. Thế nhưng tình trạng sinh tồn của giống gấu hôm nay có thể coi như vô cùng tuyệt vọng.

Tại Trung Hoa hiện có 7.002 con gấu bị giam cầm để lấy mật. Nhiều con gấu đã bị giam cầm và tra tấn dã man, chôn thân trong chiếc chuồng nhỏ hẹp như một cỗ quan tài suốt 21 năm trường. Tại Việt Nam có khoảng 4.000 con gấu bị chung thảm cảnh. Những con gấu Việt nam, nhất là những trại gấu tại tỉnh Bình Dương đặc biệt hơn là đều bị chặt đứt một bàn tay để bán trước. Mỗi bàn tay gấu có giá 800-1.000 USD. Trong một chuyến đi Vũng Tàu năm 2005, tôi gặp một anh thanh niên đi xe gắn máy chạy theo chúng tôi mời mọc đến nhà hàng của anh ăn món tay gấu. Anh ấy nói sẽ chặt tay gấu ngay tại chỗ để nấu cho khách ăn. Con vật khốn nạn được giữ lại để lấy mật tiếp. Thật là rùng rợn. Mỗi năm Trung Quốc sản xuất 7 tấn mật gấu. Thị trường chỉ có thể tiêu thụ 4 tấn. Mật gấu thặng dư người ta bỏ vào xà bông, dầu gội đầu, rượu kích dâm, trà kích dục, kem thoa môi, thoa hậu môn, v.v. Toàn là gian dối, xảo trá vì mật gấu không có tác dụng gì trong xà bông hay trà rượu, kem thoa. Tất cả chỉ vì người ta muốn tiêu thụ số sản phẩm dư thừa mà thôi.

#### 5. Mối liên quan giữa sự tàn ác với súc vật và bạo động trong xã hội loài người

Tệ nạn đối xử tàn nhẫn với súc vật vẫn được xã hội Việt Nam và Trung Hoa chấp nhận. Người ta ăn thịt chó không phải vì thiếu thịt hay nghèo mà vì thích của lạ. Trong một cuốn video quảng cáo du lịch Việt Nam nhan đề "1001 cách ăn chơi", có cả cảnh ăn óc khỉ trong khi con vật khốn nạn dẫy dựa mỗi khi người ta bỏ muối, vắt chanh lên óc nó rồi dùng



thìa mút óc lên ăn sống. Trước khi giết con chó, mèo, người ta tra tấn nó, lột da sống, đốt phồng, đánh đập để rồi sau đó, họ tin rằng thịt con vật khốn nạn sẽ ngon hơn.

Tôi không thích nhưng không chống lại thói quen ăn thịt chó của người Việt Nam. Lý do là tôi không có một lý luận thích đáng mà tôi có thể đưa ra để biện minh tại sao chỉ nên ăn thịt gà, vịt, heo, bò mà lại không ăn thịt chó. Một lý do không mấy thuyết phục có thể đưa ra là khi ra khỏi nước bị người ngoại quốc cười chê là dân ăn thịt chó. Tuy nhiên lý luận này cũng không thuyết phục vì đa số người Việt - Hoa không có cơ hội xuất ngoại. Bị ăn thịt đã đành

phận chó nhưng tra tấn trước khi bị giết thật là vô cùng tàn nhẫn, không hợp với đạo nhân từ của cả Ki Tô giáo và Phật Giáo. Lễ dĩ nhiên trong giai đoạn Việt Nam hòa nhập với thế giới văn minh, mở cửa khuyến khích du lịch, những hình ảnh kể trên nhất định đã gây ấn tượng không mấy gì tốt đẹp về dân tộc Việt Nam, dù rằng số người có hành động tàn ác kia chỉ là thiểu số.

Những lúc vì lòng trắc ẩn, tôi nêu lên vấn đề này với những bạn bè đồng hương thì câu trả lời thường gặp nhất là : "Ở châu Á, nhân phẩm con người còn không được tôn trọng huống chi là thú vật !". Đành rằng vậy. Thế nhưng có nhiều bằng chứng do những công trình nghiên cứu khoa học của những nhà phân tâm học (psychologists) và tội phạm học (criminologists) cho thấy có sự liên quan mật thiết giữa sự bạo động với quá khứ hành hạ súc vật của những tội phạm. Công trình nghiên cứu năm 1997 của Đại Học Northeastern University Hoa Kỳ cho thấy 70% những người phạm tội tàn ác với súc vật thời niên thiếu sẽ trở thành hung bạo và phạm tội nghiêm trọng hơn đối với con người sau này.

Trong một cuộc nghiên cứu khác, trong số 152 tội nhân phạm tội bạo động có hơn 60% đã có hành vi tàn nhẫn đối với súc vật lúc còn nhỏ, 25 % khác lúc nào cũng tàn nhẫn đối với súc vật khi có cơ hội. Trong khi những tội nhân phạm tội nhẹ không liên quan đến bạo động chỉ có 6% đã từng có hành vi tàn nhẫn đối với súc vật lúc thiếu thời. (Kellert and Felthous "Childhood Cruelty Toward Animals Among Criminals and Non-Criminals", Human Relations Volume 38, No. 12, PP. 1113 - 1129).

Đây chỉ là vài thí dụ điển hình trong số nhiều công trình nghiên cứu giá trị khác. Những cá nhân có khuynh hướng tàn nhẫn đối với súc vật và rồi hung bạo đối với con người ở xã hội nào cũng có. Sự khác biệt đáng nói là ở xã hội châu Á có một sự chấp nhận nghiêm nhiên truyền thống về vấn đề này. Từ những cá nhân có khuynh hướng tàn ác, vô tâm, thích giết một hai con chó để thỏa mãn bản năng hung bạo đến việc chính quyền cấp giấy phép hành nghề cho những người này để biến sự hung bạo cá nhân thành một kỹ nghệ tàn ác. Sự tàn ác sau đó được hệ thống hóa

## Tại sao giới trẻ lại ít nhập cuộc ?

Đã từ lâu, cũng như nhiều người có sự quan tâm đến câu hỏi lớn là "tại sao giới trẻ, đặc biệt ở Mỹ, lại ít nhập cuộc vào cuộc vận động dân chủ cho Việt Nam ?", ít ra là trên tỷ lệ cư dân so với các nơi khác trên thế giới. Không có giải thích nào mà không cho mình ít nhiều sự đắn vật.

Ngày hôm nay, khi đọc các bản tin trên các website của "bbc.co.uk, nguoi-viet.com, vietbao.com"... tôi tìm thấy cho mình một giải thích khá thỏa đáng cho câu hỏi trên khi đọc lại định nghĩa về quốc gia trong *Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên - Thành Công Thế Kỷ 21*, những giải thích này lại càng là tôi day dứt.

Đọc lại định nghĩa vừa nói, tôi thấy đây là lần đầu tiên trong lịch sử 4000 năm (hay 2000 năm tùy theo quan điểm của mỗi người) của dân tộc Việt Nam, hai chữ Quốc Gia được quan niệm hết sức mới mẽ, cách mạng : "*một tình cảm, một không gian liên đới, một dự án tương lai chung*", vượt khỏi mọi định nghĩa thông thường là dân tộc và lãnh giới. Với quan niệm mới này, lòng yêu nước hay yêu quốc gia do đó cũng phải được điều chỉnh vì dân tộc và lãnh giới không nhất thiết phải là những thành tố của lòng yêu nước nữa.

Nước Mỹ nói chung và cộng đồng người Việt ở Mỹ nói riêng là thực tế chứng minh rõ nét quan niệm mới về quốc gia này. Mà người Pháp ở Mỹ có thể yêu nước Pháp hơn hay yêu nước Mỹ hơn tùy thuộc vào "một tình cảm, một không gian liên đới, một dự án tương lai chung" nào thật sự gắn gũi hơn đối với họ. Đối với người Việt ở Mỹ cũng thế, họ có thể yêu nước Việt Nam nếu thấy "một tình cảm, một không gian liên đới, một dự án tương lai chung" của Việt Nam là gắn gũi hơn đối với họ. Có một thực tế là nước Mỹ là một quốc gia trẻ, đặc biệt, cho phép mọi sắc dân đến định cư đều cảm thấy đặc biệt gắn gũi và chi sẻ với "một tình cảm, một không gian liên đới, một dự án tương lai chung" của Mỹ.

Lịch sử Mỹ thật ra là lịch sử của sự liên tục đón nhận những người tị nạn từ các quê hương gốc, Mỹ còn là một

miền đất của sự bao dung và rộng lượng, công dân Mỹ thế hệ thứ nhất do đó đều rất tự hào mình là công dân Mỹ, công dân Mỹ thế hệ thứ hai thì rõ ràng là yêu nước Mỹ rất tự nhiên. Thế chiến thứ hai đã là một minh chứng, dù là người Mỹ gốc Đức hay người Mỹ gốc Ý, họ đã không ngần ngại cầm súng ra trận đối đầu với quốc xã Đức hay phát xít Ý vì quyền lợi của nước Mỹ.

Sự kiện chỉ sau 30 năm cộng đồng người Việt có mặt trên đất Mỹ ngày càng có nhiều dân cư gốc Việt trẻ ra ứng cử ở cấp thành phố và tiểu bang, những nhân viên gốc Việt được mời cộng tác với các chính quyền liên bang cho thấy "một tình cảm, một không gian liên đới, một dự án tương lai chung" của Mỹ rất gắn gũi với rất nhiều người Mỹ gốc Việt. Điều này cũng chỉ là một hiển nhiên mà thôi, vì đối với họ quê hương Việt Nam của cha mẹ họ chỉ là sự ruồng rẫy, hơn thế nữa đó còn là một gánh nặng đối với những ai còn lại thân nhân hay gia đình bên đó.

Với quan niệm quốc gia là "một tình cảm, một không gian liên đới, một dự án tương lai chung" mới này, người Việt ở Mỹ yêu nước Mỹ hơn - cũng như các sắc dân khác đến Mỹ định cư - là điều tự nhiên. Tình cảm đối với quốc gia Việt Nam chỉ là phụ. Điều này có hai hệ quả : thứ nhất là đóng góp của cộng đồng người Việt ở Mỹ cho cuộc vận động dân chủ cho Việt Nam chỉ dừng lại ở những hoạt động của xã hội dân sự, nghĩa là giúp đỡ nhân đạo và văn hóa.

Giới trẻ người Việt ở Mỹ tham gia tổ chức chính trị để giải quyết vận động Việt Nam chỉ đếm được trên đầu ngón tay, chắc cũng là do sự ràng buộc vô hình đặc biệt nào đó, có thể là do trách nhiệm lương tâm đối với tiền nhân có công dựng nước và giữ nước bn. Còn tuyệt đại đa số giới trẻ người Việt ở Mỹ ngày càng xem quốc gia Mỹ là "một tình cảm, một không gian liên đới, một dự án tương lai chung", họ có thể ra tranh cử rất kiêu hãnh và tự tin để cầm quyền ở Mỹ. Lý do nào để thôi thúc họ hy sinh cho dân chủ cho Việt Nam ?

Nhìn câu trả lời cho câu hỏi tại sao giới trẻ, đặc biệt là ở Mỹ, lại ít nhập cuộc vào cu vận động dân chủ cho Việt Nam mà mình không khỏi ray rứt trong lòng.

**Nguyễn Vĩnh An (Charlotte, NC)**



để biến thành sự mặc nhiên chấp nhận của toàn xã hội. Một xã hội chấp nhận và bao che tội ác đối với súc vật trước sau gì cũng coi thường sự khổ đau của chính loài người.

### 6. Hy vọng tốt đẹp hơn cho tương lai

Năm 2002 thủ tướng nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã ban hành một đạo luật liệt gấu vào loài thú quý hiếm cần được bảo vệ. Những vùng sinh thái quý báu của quốc gia như Cát Tiên, Cúc Phương, Cát Bà v.v. đã được nhà nước nâng cấp và tăng cường bảo vệ. Đó là những hành động rất tích cực đáng được hoan nghinh.

Một lý do hết sức chính đáng là mọi động vật và thực vật quý hiếm đều là tài sản chung của quốc gia. Những cá nhân chiếm đoạt tài sản chung này, giết hại thú rừng để

trục lợi cá nhân thường không đóng thuế hay đóng góp nào khác cho quốc gia. Ngược lại họ làm thiệt hại cho tài nguyên và danh dự quốc gia mà mọi người Việt Nam phải cùng gánh chịu.

Đã đến lúc Việt Nam phải noi theo gương các quốc gia tiên tiến để ban hành thêm những đạo luật cấm đối xử tàn nhẫn với súc vật. Những hoạt động thương mại liên quan tới việc sử dụng thú vật phải được sự cho phép của một hội đồng đạo đức. Mọi vi phạm sẽ phải bị trừng phạt bằng phạt vạ thật nặng và do chính quyền địa phương thu lấy. Số tiền phạt sẽ là nguồn tài chánh quan trọng giúp cho các chánh quyền địa phương có thêm khả năng thực thi tốt nhiệm vụ bảo quản tốt tài sản thiên nhiên của đất nước và con cháu chúng ta mai sau.

**Võ Thanh Liêm (Melbourne)**

## 9. Thời Tiền Nguyễn (1558-1777)

hay

### Hai thế kỷ hình thành và bước đầu hưng khởi của văn hóa Phú Xuân

Lê Văn Hào

#### Cuộc mở cõi lớn lao tiến về Nam

Sự nghiệp mở cõi của các chúa Nguyễn bắt đầu với lời tiên tri của Trạng Trình : "Sau dải Núi Ngang là nơi dung thân muôn đời". Nguyễn Hoàng (trị vị Đàng Trong 1558-1613) đã thấu hiểu điều đó. Vào trấn giữ Thuận Hóa rồi kiêm lãnh Quảng Nam, ông cùng con cháu củng cố vùng đất mới, đánh lùi các cuộc tiến công tới từ phía Bắc và mở rộng dần lãnh thổ về phương Nam tới tận mũi Cà Mau.

Phải nói rõ là nhờ các chúa Nguyễn mà lãnh thổ Đại Việt đã được nhân đôi trong thời khoảng một thế kỷ : 1611-1714.

1611 : Nguyễn Hoàng vượt đèo Cù Mông mở đầu bước chân Nam Tiến, Đàng Trong có thêm dinh Trấn Biên.

1653 : Nguyễn Phúc Tần tiến tới tận vùng Phan Rang-Phan Rí, lập trấn Thuận Thành, rồi dinh Bình Khang.

1698 : Nguyễn Hữu Cảnh vào cai quản đất Gia Định, rồi làm chủ toàn vùng Đông và Tây Nam Bộ.

1714 : Mạc Cửu, cựu tướng nhà Minh, có công khai thác đất Hà Tiên rồi xin chúa Nguyễn Phúc Chu cho sáp nhập vào phủ Gia Định ; chúa chấp nhận sự thần phục của Mạc Cửu. Niên đại đầu thế kỷ 18 này là một dấu son trong lịch sử dân tộc với ý nghĩa chuyển đi dài mở cõi của ông cha ta đã mỹ mãn thành công.

#### Từ hệ thống Lũy Thầy tới Hồ Trường Khu Cơ

Năm 1627 Nguyễn Phúc Nguyên trị ngộ và trọng dụng Đào Duy Từ, gọi người hiền tài này là Thầy. Và họ Đào tỏ ra là bậc quân sư kiệt xuất, toàn tài văn võ, vừa làm thơ và viết binh thư, vừa đôn đốc xây thành đắp lũy giúp chúa biến Đàng Trong thành miền đất không thể xâm phạm. Trong gần nửa thế kỷ giao tranh dữ dội với chúa Trịnh

(1627-1672), chúa Nguyễn đã giữ vững cơ đồ và liên tục tiến về Nam, phần lớn nhờ vào một công trình phòng ngự vô địch và một bộ binh thư bất hủ.



Đền thờ Đào Duy Từ (huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa)

Người dân Đàng Trong gọi hệ thống thành lũy phía Nam sông Gianh là *Lũy Thầy* để tỏ lòng tôn kính Đào Duy Từ như bậc thầy của chúa, của vua. Hệ thống này gồm bốn tòa lũy : đích thân Thầy xây hai lũy *Nhật Lệ* và *Trường Dục* (1630-1631), còn hai lũy kia do học trò của Thầy là danh tướng Nguyễn Hữu Dật thực hiện (1634,

1661).

Lũy *Nhật Lệ* (còn gọi là lũy *Đồng Hới*) dài 12 km, cao 6 m, phía ngoài kê gỗ lim, mặt trong đắp đất, voi ngựa có thể đi bên trên, lại có thêm nhiều pháo đài đặt "súng quả sơn" (loại pháo cổ bắn cầu vồng). Cách đó 20 km về phía Nam là lũy *Trường Dục*, dài tới 20 km, cao 3 m, chân lũy rộng từ 6 đến 8 m.

Hai trăm năm sau Đào Duy Từ, vua Thiệu Trị hành hương qua hệ thống Lũy Thầy hùng vĩ này đã xúc động đặt thêm cho nó cái tên mới "*Định Bắc trường thành*" để nhớ ơn tổ tiên đã giữ vững cõi Nam.

Cùng với thành lũy, có một công trình lớn lao khác của Thầy là cuốn *Hồ Trường Khu Cơ* (Bản về những vấn đề then chốt trong công việc làm tướng), tiếp nối truyền thống *Binh Thư Yếu Lược* của Trần Hưng Đạo. Với bộ binh thư mới này, Đào Duy Từ đã tiến xa hơn người xưa nhiều với sự phân tích bốn phương pháp đánh giặc rất lợi hại : phép dùng hỏa công, phép đánh dưới nước, phép đánh trên bộ, phép giữ thành trì.

Một ví dụ cụ thể : khi bàn về hỏa công, Thầy đã dạy cho quân đội chúa Nguyễn những cách làm *điều lửa* đốt trại giặc, làm *trái phá* (hỏa cầu), chế *quả mù* (để ngụy trang và nghi binh), chế *dạn lửa* bằng đồng,



Vạc đồng thời chúa Nguyễn ở Phú Xuân (1660)



chế tên lửa (hỏa tiễn) kể cả tên lửa chứa thuốc độc, v.v. Vì những sáng tạo kỳ lạ đó, Hồ Trường Khu Cơ cũng đáng được coi là một bậc trưởng thành thời mở cõi.

### Đầu thế kỷ 17-cuối thế kỷ 18, văn hóa Phú Xuân hình thành và bước đầu hưng khởi

Lúc đầu dinh phủ các chúa còn ở vùng Bắc Thuận Hóa. Năm 1636, Nguyễn Phúc Lan dời phủ về Kim Long (ngoại ô Huế). Năm 1687, Nguyễn Phúc Thái dời phủ từ Kim Long về Phú Xuân (thành phố Huế ngày nay).

Như vậy là vào đầu thế kỷ 17 văn hóa Phú Xuân hình thành. Từ 1687 tới 1777 (đời các chúa thứ 5, 6, 7, 8, 9), văn hóa Phú Xuân bắt đầu hưng khởi và sẵn sàng chờ đợi được lọt vào mắt xanh một người anh hùng "áo vải cờ đào". Và cũng từ đó, song song với văn hóa Thăng Long, dân tộc Việt Nam có thêm văn hóa Phú Xuân.

Trong lãnh vực văn học cổ điển, có thể ghi nhớ ghi nhớ nhiều tên tuổi :

- Đào Duy Từ (1572-1634) với hai bài văn *Ngọa Long Cương*, *Tư Dung* và tuồng *Sơn Hậu*.

- Nguyễn Cư Trinh (1716-1767) với truyện thơ *Nôm Sãi Vải* và tập thơ chữ Hán *Đạm Am*.

- Hoàng Quang (không rõ năm sinh, năm mất) với *Hoài Nam ca khúc* (Khúc ca tưởng nhớ phương Nam), một áng văn Nôm ca ngợi sự nghiệp các chúa từ Nguyễn Hoàng tới Nguyễn Phúc Khoát.

Trong khi truyện Nôm xuất hiện dồi dào ở Đàng Ngoài thì Đàng Trong cũng có hai tác phẩm Nôm rất bình dân : truyện *Song Tinh Bất Dạ* và về *Chàng Lía*.

- Tác giả truyện thơ Nôm *Song Tinh Bất Dạ*, dài 2216 câu lục bát, là **Nguyễn Hữu Hào** (?-1713). Đọc được cuốn tiểu thuyết Tàu nhan đề "*Những người có tình gắn bó*", ông đã tái tạo nguyên tác thành câu chuyện tình say đắm và chung thủy của một đôi trai gái Việt. Chủ đề *Song Tinh Bất Dạ* thật ra không đặc sắc gì lắm nhưng nó đáp ứng trào lưu nhân đạo chủ nghĩa ở thế kỷ 18 và phản ánh được khát vọng giải phóng tình cảm, tự do luyến ái vượt ra khỏi những trói buộc của lễ giáo Khổng



Tranh Sinh : Tớ nữ Phú Xuân (thế kỷ 18)

Ngoài, nhưng văn hóa Phú Xuân đã để lại cho chúng ta một công trình văn sử quan trọng bằng chữ Hán là cuốn "*Nam Triều công nghiệp điển chí*" (Truyện chí điển giải công trạng và sự nghiệp của Nam Triều) của Nguyễn Khoa Chiêm (1659-1736) viết vào năm 1719 mà mãi tới năm 1990 mới được dịch và in lần đầu dưới nhan đề "*Mộng bá vương*".

### Một hội tao đàn ở phương Nam : Chiêu Anh Các

Đây là một tổ chức văn học-văn hóa do Mạc Thiên Tích (1706-1780) sáng lập năm 1736 tại Hà Tiên, tập hợp được 32 thành viên. Sáng tác của *Chiêu Anh Các* gồm khoảng mười tác phẩm mà nổi tiếng nhất là *Hà Tiên quốc âm thập vịnh* (gồm 320 bài thơ Nôm vịnh mười cảnh đẹp Hà Tiên của 32 tác giả) in năm 1737.

Thơ văn Chiêu Anh Các hầu hết là thơ văn xướng họa đề vịnh thiên nhiên với những đặc điểm là tính ước



Tranh Sinh : Nhạc công nữ đàn nhạc bát âm (thế kỷ 18)



lệ, phong cách khoa trương, thi vị hóa cảnh vật, mượn thiên nhiên để bày tỏ tâm trạng thỏa mãn tự hào của những người may mắn được sống trên một vùng đất mới giàu đẹp.

## Hai thành tựu mỹ thuật của văn hóa Phú Xuân

Trước khi có đỉnh đồng của các vua Nguyễn vào đầu thế kỷ 19, các chúa Nguyễn đã cho đúc vạc đồng vào giữa thế kỷ 17.

Trong và ngoài thành phố Huế ngày nay còn lại 10 chiếc vạc thời các chúa, đặc biệt là ở Tả Vu và Hữu Vu điện Cần Chánh, ta thấy hai chiếc vạc lớn nhất với đường kính miệng 2,20 m, cao 1,30 m, nặng hơn một tấn, có ghi niên đại 1660 và 1662 (đời Nguyễn Phúc Tần).

Nếu Đàng Ngoài có tranh Đông Hồ, tranh Kim Hoàng, v.v. thì Đàng Trong có *tranh Sinh*, tức là dòng tranh do nghệ nhân làng Sinh (ngoại ô Huế) sáng tác.

Tranh Sinh gồm hai loại : *tranh thờ* và *tranh thế sự*. Những tranh thờ nổi tiếng là tranh *Mẫu Thoải* (thủy cung), *Mẫu Thượng Ngàn cưỡi voi*, v.v. Tranh thế sự gồm những bức tranh có giá trị thưởng ngoạn thẩm mỹ như tranh *Tổ nữ*, *tranh các nhạc công của dàn nhạc Bát Âm*, v.v.

## Năm danh nhân thời Tiền Nguyễn

Danh nhân văn hóa ưu việt nhất của Đàng Trong đầu thế kỷ 17 là **Đào Duy Từ**. Chúng ta đã thấy ông góp phần to lớn vào việc xây dựng cơ đồ chúa Nguyễn và sự hưng khởi bước đầu của văn hóa Phú Xuân, cần nói thêm rằng vì đã có công phát triển hát bội ở vùng Bình Định và dạy ca múa nhạc trong phủ chúa nên họ Đào đã được thờ như một trong những tổ sư của nghệ thuật sân khấu và âm nhạc truyền thống tại đền Thanh Bình ở Phú Xuân-Huế xưa nay.

Một trong vài chúa Nguyễn tài giỏi là **Nguyễn Phúc Chu** (trị vì 1691-1725) ngoài công lao mở cõi như đã nói trên, ông còn có những hoạt động văn hóa và tôn giáo đáng kể như sửa chùa Thúc Vân, chùa Thiên



Tượng Nguyễn Hữu Cảnh, đền Châu Phú, (Châu Đốc)

Lâm, tôn tạo chùa Thiên Mục, mời danh sư Thích Đại Sán của Trung Quốc sang thăm Phú Xuân... Những việc ấy đã góp phần vào công cuộc phục hưng Phật giáo Đàng Trong.

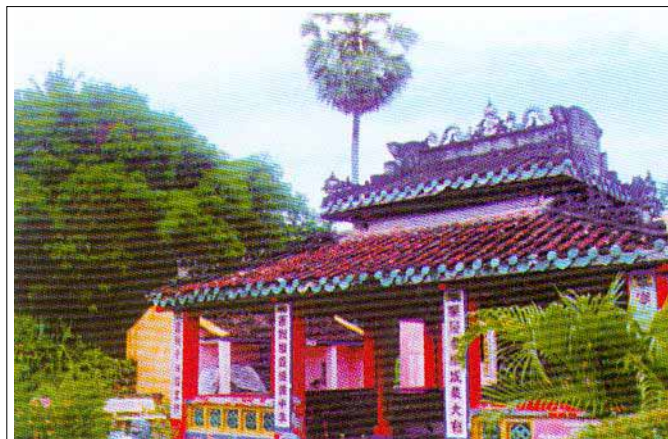
Đóng góp nhiều nhất cho văn hóa Phú Xuân có lẽ là **Nguyễn Phúc Khoát** (trị vì 1738-1765), còn gọi là Võ Vương, cho đúc ấn Quốc Vương (1744), tiến hành thay đổi phong hóa và trang phục Đàng Trong cho khác với Đàng Ngoài (cấm phụ nữ không được mặc váy yếm, phải thay bằng quần dài, áo dài, v.v.), đổi chính dinh Phú Xuân ra *đô thành Phú Xuân*, xây dựng thêm hai bên bờ sông Hương nhiều cung điện lầu gác, biến phủ chúa thành một triều đình qui mô đồ sộ mà Lê Quý Đôn đã mô tả lại phong phú trong *Phủ biên tạp lục*.

Chúa còn trọng dụng nhiều người nước ngoài, nhất là các giáo sĩ, ở cương vị ngự y, cố vấn như Jean Koffler, Charles Slamenski... và vui vẻ đón tiếp những doanh nhân nước ngoài năng động như Pierre Poivre, v.v.

**Nguyễn Hữu Cảnh** (1650-1700) có công rất lớn trong sự nghiệp khai mở các vùng đất phương Nam. Năm 1698, được đề bạt làm thống suất kinh lược sứ để cai quản xứ Gia Định và chỉ sau một năm nhậm chức ông đã chiếm lĩnh toàn vùng Nam Bộ, thiết lập đầy đủ các đơn vị xã huyện, chăm lo cho dân an cư lạc nghiệp. Sau khi ông mất, nhân dân nhiều nơi ở phủ Gia Định và đồng bằng sông Cửu Long đã tôn thờ Nguyễn Hữu Cảnh là thành hoàng.

Một danh nhân khác có địa vị xã hội khiêm tốn, đó là **Nguyễn Văn Tú**, người thợ rất mực tài hoa, sống vào cuối thế kỷ 17, đầu thế kỷ 18. Lê Quý Đôn trong *Phủ biên tạp lục* cho chúng ta biết : thời trẻ, Nguyễn Văn Tú đã chu du Hòa Lan và học thành thạo nghề làm đồng hồ và kính

thiến vãn. Năm 1716, Nguyễn Phúc Chu triệu ông vào phủ chúa để sửa đồng hồ. Ông khéo léo trở tài làm chúa hài lòng rồi nhiệt tình nâng đỡ cho nên sau đó ông đã chế tạo thành công đồng hồ báo giờ báo ngày và được nhà chúa phong tặng chức danh vẽ vàng "thủ hợp chiêu tài Nam" (một người Nam có bàn tay làm ra nhiều của cải).



Đền thờ họ Mạc (Mạc Cửu, Mạc Thiên Tích...) ở Hà Tiên

**Lê Văn Hảo** (Paris)

## DI SẢN LIÊN XÔ : kỹ thuật ám sát

Liên bang Xô Viết đã tan rã nhưng một trong những di sản ghê rợn của nó có lẽ vẫn còn tồn tại dai dẳng : kỹ thuật ám sát.

Alexander Litvinenko là một cựu điệp viên của cơ quan tình báo Liên Xô hiện sinh sống tại Anh. Litvinenko có lẽ biết quá nhiều, hơn thế nữa lại công khai chống lại chế độ của tổng thống Nga Vladimir Putin và đang chuẩn bị một hồ sơ về vụ ám sát nữ ký giả đối lập Politkova.

Ngày 1-11-2006, Litvinenko ăn cơm tại London với Lougovoi, một cựu đồng nghiệp từ Nga sang với sự hiện diện của một người bạn và một nhân viên tình báo khác của Nga đi cùng với Lougovoi. Ngay sau đó Litvinenko thấy choáng váng và vội vào nhà thương. Tại đây bác sĩ phát hiện Litvinenko bị đầu độc bằng chất phóng xạ Polonium 210, một nguyên tố rất hiếm. Cảnh sát Anh lập tức đo lường độ phóng xạ và tìm ra năm máy bay qua lại giữa Moscow và London bị nhiễm phóng xạ, chứng tỏ chất Polonium đã được đem từ Nga sang ít nhất năm lần trên năm chuyến bay khác nhau. Số hành khách bị nhiễm phóng xạ có thể lên tới 10.000 người.

Ba tuần sau, ngày 23-11-2006, Litvinenko chết. Trước khi chết Litvinenko đọc cho người bạn một thông điệp khẳng định chính tổng thống Nga Vladimir Putin, cũng là một cựu gián điệp KGB, đã ra lệnh hạ sát ông.

Tổng thống Vladimir Putin và chính quyền Nga dĩ nhiên chối chuyện này, họ tuyên bố không biết gì hết về vụ đầu độc này. Báo Ivestia của Nga còn đưa ra giả thuyết cho rằng chính Litvinenko đã định giúp loạn quân Tchechen chế tạo một trái bom bẩn bằng Polonium và vì thế bị nhiễm độc. Chính quyền Anh đã gạt phăng giả thuyết này vì chế tạo Polonium 210 (bằng cách oanh tạc nguyên tố Bismuth bằng Neutron) đòi hỏi cả một lò phản lực nguyên tử mạnh không thể nào một cá nhân có thể làm được. Hơn nữa việc các phi cơ bay đường Moscow-London bị nhiễm phóng xạ cũng đủ chứng tỏ chất độc này đến từ Nga. Cảnh sát Anh đã kết luận đây là một vụ giết người có kế hoạch.

Trong thời chiến tranh lạnh, tình báo Nga nổi tiếng về kỹ thuật ám sát tinh vi bằng chất độc. Không biết họ đã giết bao nhiêu người nhưng tất cả các vụ bị phát giác đều xảy ra tại Anh, có lẽ vì Anh cũng là một trong những nước giỏi nhất về gián điệp.

Năm 2004, một lãnh tụ đối lập Ukraine cũng bị trúng độc, ông này vội vã sang Áo điều trị và thoát chết nhưng sau đó mất bị súng vù suốt đời. Ông này, Yuchenko, sau đó đã tố giác tay sai Nga tại Ukraine ám sát ông. Về sau Yuchenko thắng lợi, đắc cử tổng thống Ukraine nhưng cuộc điều tra không tiến hành được vì ngay sau khi ông đắc cử, bộ trưởng công an Ukraine thân Nga đã tự sát. Yuchenko đành bỏ qua vụ này để đổi lại những điều kiện dễ dãi trong việc mua dầu và khí đốt của Nga.

Ngoài kỹ thuật ám sát tinh vi, một di sản quan trọng của chế độ cộng sản Liên Xô là chính tổng thống Vladimir



Putin. Ông đã bị tố giác là chủ mưu nhiều vụ ám sát và đều chối một cách trắng tráo. Một con người dễ sợ như vậy vẫn được cử tri Nga tín nhiệm ở mức độ 70% theo các thăm dò dư luận. Khó có thể từ giả

được một tâm lý đã ngự trị gần một thế kỷ.

## TRUNG ĐÔNG trở thành nhức nhối cho Mỹ

Tổng thống Bush và đảng Cộng Hòa của ông đã thất bại lớn trong cuộc bầu cử tháng 11 vừa qua. Lý do chính là Hoa Kỳ đang sa lầy lớn tại Iraq. Tổng thống George W. Bush đã phải giải nhiệm một trong những cộng sự viên thân tín nhất của ông là bộ trưởng quốc phòng Donald Rumsfeld, được coi như kiến trúc sư của chính sách Iraq. Ông cũng đã phải miễn cưỡng chấp nhận thành lập một ủy ban nghiên cứu do cựu bộ trưởng ngoại giao Baker và cựu nghị sĩ Hamilton cùng chủ trì.

Ủy ban này đã đưa ra một đề nghị trong đó hai điểm chính là nhanh chóng chuyển giao trách nhiệm an ninh cho quân đội Iraq để có thể triệt thoái phần lớn quân đội Mỹ khỏi Iraq vào năm 2008 và thỏa hiệp với hai nước Syria và Iran để giúp ổn định tình hình tại Iraq. Iraq hóa chiến tranh là điều chính tổng thống Bush cũng đã làm và đang cố gắng làm nhanh, nhưng thỏa hiệp với Iran và Syria là điều Bush hoàn toàn không muốn và ông cũng có lý do để không muốn. Thỏa hiệp với Iran phải chăng là chấp nhận để Iran tiếp tục xúc tiến kế hoạch chế tạo bom nguyên tử và khống chế một chính quyền Iraq cũng sẽ theo khuynh hướng Hồi giáo quá khích như Iran ? Vấn đề thỏa hiệp dễ đặt ra hơn với Syria vì nước này có vẻ sẵn sàng. Syria theo Hồi giáo Sunni kinh địch với Hồi giáo Shiite của Iran, và có thể giúp Iraq thoát ảnh hưởng của Iran. Tuy vậy cái giá mà Syria chắc chắn sẽ đòi là để cho họ thao túng Lebanon, điều này cũng không thể chấp nhận được đối với Mỹ vì Lebanon có thể sẽ trở thành một sào huyệt cho lực lượng chống Do Thái, lúc đó Do Thái cũng không thể khoan tay, và Trung Đông có thể phát nổ lớn.

## TURKEY KHÔNG CÒN HY VỌNG gia nhập Liên Hiệp Châu Âu

Có những cặp nhân tình khi đính hôn với nhau mới khám phá ra là không hợp, và chia tay. Đó là trường hợp của Turkey (Thổ Nhĩ Kỳ) và Liên Hiệp Châu Âu.

Hai bên đã tạm đình chỉ các cuộc hiệp thương để kết nạp Turkey vào Liên Hiệp Châu Âu sau khi không đạt tới thỏa hiệp về đảo Síp (Cyprus). Do mâu thuẫn trong quá khứ Turkey không có liên hệ hữu nghị với Síp và vẫn còn cấm các máy bay và tàu thủy Síp vào lãnh thổ mình. Liên Hiệp Châu Âu đòi Turkey hủy bỏ những biện pháp cấm đoán này như là điều kiện tiên quyết trong khi Turkey lại

coi đó là vấn đề chỉ giải quyết sau khi gia nhập Liên Hiệp Châu Âu.

Từ hơn nửa thế kỷ qua, Turkey đã làm nhiều cố gắng sáp lại với châu Âu, như dứt khoát nguyên tắc thế quyền phi tôn giáo. Turkey còn đi xa hơn, cấm phụ nữ quàng khăn như tại nhiều nước Hồi giáo khác, cấm nhắc đến tôn giáo, kể cả Hồi giáo trong mọi văn kiện chính trị. Đường kim thủ tướng Erdogan đã từng bị đi tù vì viện dẫn kinh Coran trong một diễn văn. Turkey cũng dứt khoát không chấp nhận nguyên tắc sinh hoạt dân chủ và đã làm nhiều cố gắng cụ thể và quyết định theo chiều hướng này.

Nhưng từ năm nay, khi Liên Hiệp Châu Âu chính thức cứu xét việc kết nạp Turkey thì nhiều vấn đề lại được đặt ra. Một phần dư luận châu Âu cho rằng Turkey không phải là một nước châu Âu, có nhiều người đi xa hơn cho rằng Turkey chưa hẳn là một nước dân chủ. Ngược lại, ngày càng có nhiều người Thổ cho rằng Turkey không nên gia nhập Liên Hiệp Châu Âu vì như thế sẽ làm mất tính Hồi giáo của mình. Vào năm 2005, 67% người Thổ mong mỗi Turkey gia nhập Liên Hiệp Châu Âu, tháng 12-2006 tỷ lệ này chỉ còn là 33%.

Việc đình hoãn hiệp thương kết nạp có lẽ là giải pháp tạm thời tiện lợi cho cả đôi bên, nhưng tình trạng tạm thời này có thể kéo dài vô hạn định.

Việc Turkey không gia nhập Liên Hiệp Châu Âu được một số nhà phân tích chính trị đánh giá là một mất mát lớn vì nó đã bỏ lỡ một cơ hội để chứng tỏ một quốc gia Hồi giáo cũng có thể trở thành một nước dân chủ, và mặt khác nó có thể khiến người ta hiểu rằng Liên Hiệp Châu Âu chỉ có một nền tảng là Thiên Chúa giáo.

## TIN NGẮN VIỆT NAM

(Trương Minh Trí tổng hợp)

### Chống tham nhũng không dễ

Một nhóm nghiên cứu thuộc đại học Bristol tại Anh vừa công bố kết quả một dự án xem xét tình hình tham nhũng và chống tham nhũng tại Việt Nam. Dự án này được thực hiện dưới sự bảo trợ của Tổ chức Minh bạch Quốc tế (Transparency International). Cuộc nghiên cứu nhận định rằng mặc dù Luật phòng chống tham nhũng ban hành cuối năm 2005 tạo một cơ sở vững chắc trên lý thuyết, nỗ lực thực thi chống tham nhũng còn thiếu hệ thống, việc phát hiện và điều tra tham nhũng chỉ là công cụ để tranh giành quyền lực chính trị, những phương tiện truyền thông chỉ đóng vai trò giới hạn vì thiếu độc lập, và số người dân sử dụng cơ chế khiếu kiện còn ít vì "ngại va chạm". Hai nguyên nhân chính giải thích tại sao chống tham nhũng kém hiệu quả là quyền lực chính trị vượt trên luật pháp và chủ nghĩa giả định còn chi phối mạnh các định chế.

### Kháng thư của Khối 8406

Trong kháng thư số 8 gửi đi ngày 25-11-2006, nhóm đối kháng 8406 đã lên án nhà cầm quyền Việt Nam đàn áp thô bạo nhiều nhân vật bất đồng chính kiến trước và sau hội nghị APEC. Những phương thức đàn áp được công an sử

dụng rất đa dạng, từ đánh đập, bắt giam bất hợp pháp, cưỡng bức đem vào bệnh viện tâm thần, tông xe và hành hung, đến cấm xuất ngoại và cầm tù tại gia, v.v. Khối 8406 cũng đồng thời phát động Ngày Dân chủ cho Việt Nam, ngày 1 và 15 mỗi tháng, kể từ ngày 1-12-2006. Vào những ngày đó, Khối kêu gọi mọi người hãy mặc áo trắng để bày tỏ đoàn kết với cuộc đấu tranh dân chủ tại Việt Nam.

### Dư âm APEC

Trong kỳ họp thượng đỉnh APEC các quốc gia Châu Á - Thái Bình Dương tại Hà Nội, tổng thống Mỹ George W. Bush đã đến dự lễ cầu nguyện tại nhà thờ Cửa Bắc để gây chú ý đến vấn đề tự do tôn giáo. Tuy nhiên, trong phần phát biểu sau đó, ông Bush đã không đề cập trực tiếp đến vấn đề tự do tôn giáo tại Việt Nam mà chỉ khẳng định một cách tổng quát rằng "không có tự do nào căn bản bằng tự do thờ phượng". Trong khi đó, thủ tướng Canada Stephen Harper đã nhắc nhở vấn đề nhân quyền trực tiếp với thủ tướng Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng và nêu tên 10 nhân vật đối kháng bị chính quyền Việt Nam giới hạn tự do. Riêng thủ tướng Úc John Howard, nhân dịp đi thăm đài tưởng niệm chiến sĩ Úc tại Long Tân, tuyên bố rằng ông vẫn ủng hộ việc Úc đã tham chiến tại Việt Nam trong những thập niên 1960 và 1970.

### Hội nghị APEC tại Hà Nội

Hội nghị thượng đỉnh Diễn Đàn Hợp Tác Kinh Tế Châu Á Thái Bình Dương (APEC) lần thứ 14 đã chính thức khai mạc tại Hà Nội hồi giữa tháng 11-2006. Đây là lần đầu tiên Việt Nam đứng ra tổ chức một hội nghị quốc tế với tầm vóc lớn. Điểm cao của tuần lễ APEC là hai ngày 18 và 19-11-2006 khi nhiều nguyên thủ quốc gia sẽ có mặt tại Hà Nội, như chủ tịch Hồ Cẩm Đào của Trung Quốc, tổng thống George Bush của Mỹ, thủ tướng Shinzo Abe của Nhật Bản và tổng thống Nga Vladimir Putin.

Hai chủ đề chính của APEC lần thứ 14 là : thúc đẩy thương mại đầu tư trong một thế giới đang biến chuyển và yếu tố căn bản bảo đảm sự hoạt động, tăng trưởng và phát triển bền vững cho APEC.

Hà Nội cho biết công an mặc đồng phục và thường phục đã được bố trí tại nhiều nơi ở Hà Nội để ngăn cản mọi cuộc biểu tình, dù là để chống toàn cầu hóa hay kêu gọi dân chủ hóa.

### APEC nhìn từ một chuyên gia

Giáo sư Carlyle A. Thayer (chuyên gia Úc về Đông Nam Á) có viết bài nhận định về dân chủ và phát triển Việt Nam ngày 18-11-2006 nhân Hội Nghị Thượng Đỉnh APEC 14 được tổ chức tại Hà Nội. Nội dung tóm lược như sau :

- Giáo sư Thayer cho rằng vấn đề nhân quyền đã không được nhắc đến, mặc dầu vấn đề an sinh xã hội và an ninh đã được đề cập trong hội nghị. Theo thói quen, các tổ chức phi chính phủ (NGO) được tổ chức hội họp song song với các buổi họp chính thức như đã xảy ra ở các hội nghị tổ chức ở các nước khác. Điều đáng tiếc là việc này đã không



xảy ra tại Việt Nam. Thậm chí, những nhân vật tranh đấu dân chủ còn bị cô lập hoàn toàn, nhà của họ bị canh gác và cấm không cho người ngoại quốc lai vãng đến.

- Về nhân sự lãnh đạo Việt Nam hiện nay, giáo sư Carlyle A. Thayer nhận định rằng những người này đã được chọn vì được đánh giá trung thành với đảng. Họ chỉ có trách nhiệm với ban lãnh đạo đảng, nơi mà quyền lực của họ được ban bố. Một cách tổng quát, thành phần nhân sự hiện nay cho thấy Đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn không có những thay đổi sâu sắc so với quá khứ.

- Về vấn nạn tham nhũng, giáo sư Thayer cho rằng rất khó giải quyết vì nó bắt nguồn từ guồng máy lãnh đạo. Ông kết luận rằng chỉ có một chế độ dân chủ mới có thể giúp cho Việt Nam phát triển được.

### WTO và trường hợp Việt Nam

Tổ Chức Thương Mại Thế Giới (WTO), được thành lập ngày 1-1-1995, thành quả của các vòng đàm phán Uruguay từ năm 1986 đến 1994, tiền thân của nó là Hiệp Định Chung về Thuế Quan và Thương Mại (GATT), trụ sở đặt tại Geneva, Thụy Sĩ. Đến nay đã có 150 nước thành viên. Việt Nam đăng ký gia nhập WTO từ tháng 1-1995 và được nhận vào tổ chức này ngày 8-11-2006.

WTO có các chức năng là diễn đàn đàm phán thương mại, giải quyết các tranh chấp thương mại, giám sát các chính sách thương mại của quốc gia thành viên, trợ giúp về mặt kỹ thuật và đào tạo cho các nước đang phát triển, và hợp tác với các tổ chức quốc tế khác.

WTO sinh hoạt theo nguyên tắc đồng thuận thông qua đàm phán giữa các nước thành viên, sự đồng thuận này được quốc hội của các nước thành viên phê chuẩn, và các quyết định của WTO nhìn chung là dựa trên sự đồng thuận của tất cả các nước thành viên. Việc thông qua các quyết định của WTO là công khai, dân chủ và có trách nhiệm.

WTO khuyến khích các nước thành viên hạ thấp rào cản thương mại và tạo điều kiện cho giao dịch thương mại được thực hiện tự do hơn. Tuy nhiên việc hạ thấp các rào cản thương mại đến mức nào là do các nước thành viên thương lượng. Các hiệp định của WTO là do các nước thành viên đàm phán nên chúng phản ánh lợi ích và sự quan tâm của mỗi nước thành viên. Có nhiều nước độc tài và nghèo đã là thành viên của WTO như Miến Điện, Cuba, Haiti v.v. Điều này cho thấy WTO không phải là phép lạ để biến một nước nghèo thành nước giàu.

Trường hợp Việt Nam, nhiều viên chức cao cấp trong nước đã "hô hởi" tuyên bố quá đáng khi Việt Nam vào WTO. Việt Nam có "cát cánh" được hay không là một vấn đề khác, nhưng những khó khăn đang chờ trước mắt thì rất nhiều :

- Những điều chỉnh cần thiết ban đầu cho phù hợp với các điều lệ WTO (như giải tư các xí nghiệp quốc doanh) sẽ tạo một nguy cơ thất nghiệp tăng cao.

- Những món nợ xấu của các xí nghiệp quốc doanh, hậu quả của thời kinh tế bao cấp, cũng có thể làm cho hệ thống ngân hàng của Việt Nam điều đứng, thậm chí phá sản.

- Điều quan trọng khác, các thành phần nông dân,

ng nghiệp chủ các cơ sở sản xuất Việt Nam sẽ gặp những khó khăn, không hẳn do mức thuế quan, mà do việc chưa quen với mẫu mã hay các tiêu chuẩn quốc tế, do đó cần một thời gian khá lâu để có thể thích hợp được.

Những khó khăn này là khuyết điểm của phía Việt Nam : chính quyền cộng sản đã không chuẩn bị đúng mức, mặc dầu đã có một thời gian hơn 10 năm (1995-2006) để chuẩn bị. Ngược lại, Trung Quốc đã chuẩn bị hội nhập WTO từ đầu thập niên 1980 và đã thành công. Điều này cho thấy WTO là một môi trường tốt để mỗi quốc gia tự phát triển.

### Nhà Nguyễn Thanh Giang bị bao vây

Đúng 8 giờ sáng ngày khai mạc tuần lễ APEC, từ 12 đến 19-11-2006 tại Hà Nội, chính quyền cộng sản Việt Nam chỉ thị cho công an lập trạm gác tạm thời ngay đầu ngõ vào nhà tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang. Gọi là trạm gác tạm thời vì chỉ có một cái bàn với mấy cái ghế, đặt dưới một cây dù lớn. Bên trên cây dù người ta thấy tấm biển lớn có dòng chữ "Khu tập thể Địa vật lý Máy bay". Tại trạm này thường xuyên có từ 2 đến 4 công an mặc sắc phục ngồi gác nghiêm chỉnh, nhưng cách đó không xa, tại trụ sở ủy ban nhân dân xã Trung Văn đối diện, còn một tốp công an khá đông sẵn sàng tiếp ứng.

Trước đó một ngày, 11-11-2006, một thượng tá công an cùng người phụ tá đến nhà tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang đề nghị : "Chúng em sẽ đề nghị nối lại điện thoại cho anh nhưng được biết anh có trong danh sách các nhà báo, các quan chức dự APEC đến thăm hoặc mời gặp mặt. Việc này hoàn toàn không cần thiết. Chắc là họ sẽ không vào được nhà anh, nhưng nếu họ mời anh đến đâu thì đề nghị anh đừng đi vì nhất định anh sẽ không đến được mà đôi khi lại rắc rối cho anh".

Thêm một bằng chứng về cách độc quyền "hội nhập" của chính quyền cộng sản Hà Nội !

### Việt Nam đứng hạng 10 về kiểm soát Internet

Tổ chức Ký Giả Không Biên giới (Reporters sans Frontières) vừa công bố danh sách 13 quốc gia kiểm duyệt chặt chẽ nhất thông tin và ngôn luận trên liên mạng internet. Đứng đầu danh sách là Miến Điện, kế là Trung Quốc ; Việt Nam đứng hạng thứ 10.

### Rắc rối vì tiền

Sau quyết định đình bản một tháng hai tờ báo *Công Lý* (của Bộ tư pháp) và *Thời Đại* về những thông tin "sai lạc" về việc nhà nước phát hành tiền polymer, thêm 8 tờ báo khác bị Bộ Văn Hóa Thông Tin "xử phạt hành chính" vì không chịu ngừng thông tin về tiền polymer như chính phủ đã chỉ đạo. Trong số 8 tờ báo này có báo *Thanh Niên*, *Tuổi Trẻ* và *Người Lao Động*. Ngoài ra, hôm 30-10, ấn phẩm "Thế Giới", một phụ san của báo *Quốc Tế* của Bộ ngoại giao Việt Nam, vốn đã đăng nhiều ý kiến độc giả đòi chống tham nhũng, đã bị đình bản vì vi phạm quy định trong giấy phép hoạt động. Điều ngộ nghĩnh là Bộ văn hóa thông tin xử phạt Bộ tư pháp !

## Công lý

Hắn vừa qua đúng lúc vì tôi đang thắc mắc sau cuộc thảo luận tại Quốc Hội về cải tổ tòa án. Được chất vấn về sự chậm trễ xét xử làm hàng trăm ngàn hồ sơ chồng chất, ông viện trưởng Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao trả lời đại khái rằng ngành tư pháp đã có cố gắng nhiều, sắp tới sẽ còn đầu tư hàng tỷ đồng vào việc đào tạo bổ túc khả năng nghiệp vụ của các thẩm phán nhưng không thể xét xử nhanh được, bởi vì muốn xét xử nhanh thì cả đương đơn lẫn bị can đều phải là người tốt. Câu trả lời này không thuyết phục tôi vì từ trước tới nay qua những vụ án mà dư luận biết tới thì bên truy tố là nhà nước, công an hoặc Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao, thì chắc chắn phải là người tốt rồi, không lẽ nhà nước lại xấu hay sao? Còn bên bị can cũng đều là người tốt cả, họ là những người dân chủ, lương thiện, yêu nước, như Phạm Quế Dương, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình. Nhà nước ta rất ít khi xử người xấu. Thế mà sao vẫn chậm trễ?

Hắn tốt nghiệp triết học Mác-Lênin, rồi không hiểu sao lại được chuyển qua ngành tư pháp và trở thành thẩm phán. Hắn sang Pháp theo một phái đoàn tham quan và bồi dưỡng nghiệp vụ trong vòng hai tuần do chính phủ Pháp đài thọ; Pháp hiện là nước giúp đỡ Việt Nam xây dựng hệ thống pháp luật. Chương trình tham quan và bồi dưỡng của phái đoàn là thăm viếng các thắng cảnh của Pháp: tháp Eiffel, nhà thờ Notre Dame, quảng trường Etoile, đại lộ Champs Elysées, điện Versailles, các lâu đài dọc sông Loire, nhà máy sản xuất máy bay Airbus ở Toulouse, v.v.

Hắn giải thích: Cũng không thể khác được vì bọn tao không biết tiếng Pháp, phía Pháp cũng thông cảm. Họ chủ ý giới thiệu với chúng tao những máy bay Airbus, muốn tụi tao đừng phanh phui những vụ mua bán lem nhem.

Tôi đi vào vấn đề luật pháp:

- Ông chủ tịch Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao nói rằng muốn tòa xử nhanh thì bị can phải là những người tốt. Như vậy thì muốn tòa án làm việc nhanh chóng, từ nay chỉ nên đem xử những người tốt? Nhưng cho tới nay tao thấy tòa án xử toàn những người tốt. Những người dân chủ không những tốt mà còn đầy tâm huyết. Còn đa số những bị can khác thì theo báo chí nhiều khi trước ngày xử thẩm phán đi nhậu với bị can. Không lẽ thẩm phán lại giao du với người xấu à?

Hắn đáp:

- Thì đúng thế, tòa án cơ bản chỉ xử những người tốt thôi chứ có xử người xấu bao giờ đâu, trừ trường hợp bắt đắc dĩ. Thực ra là tòa án làm việc rất nhanh chóng. Đối với những người đối lập, chậm trễ là lỗi tại bên công an. Chúng tao có làm gì đâu: bên công an soạn sẵn cáo trạng, Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao chỉ ký vào; bên công an quyết định ngày xử và các bản án, chúng tao thì hành ngay, có chậm trễ gì đâu. Chậm trễ là vì công an chần chừ

## MỤC LỤC

01. Mỹ thất bại tại Iraq *Thông Luận*
02. Chiến lược hiện đại hóa quốc phòng đợt ba *Nguyễn Minh*
04. Quyết tâm và sáng suốt *Nguyễn Gia Kiểng*
06. Vì sao đến nay Việt Nam mới gia nhập WTO? *Nguyễn Thanh Giang*
08. Việt Nam "lấy vợ" WTO *Việt Hoàng*
10. Thấy gì qua cuộc tuyển cử Hạ Viện tại Mỹ? *Nguyễn Văn Hiệp*
12. Sức mạnh của huyền thư *Nguyễn Gia Thường*
14. Bệnh run gân *Phạm Việt Vinh*
17. Thẩm kích "Nhân Văn - Giai Phẩm" *Nguyễn Minh Cần*
22. Đảng Nhân Dân Hành Động lên tiếng? Dùng danh từ sai trật *Nguyễn Ngọc Tân*
23. Mật gấu, những điều tàn ác và hy vọng *Vũ Thanh Liêm*
25. Tại sao giới trẻ lại ít nhập cuộc? *Nguyễn Vĩnh An*
26. Thời Tiên Nguyễn (1558-1777) *Lê Văn Hào*
29. Thời sự quốc tế và Việt Nam
32. Công lý *Đầy*

kết tội, đổi cáo trạng xoành xoạch, sắp tới ngày xử đổi bản án. Cuối cùng trăm tội đổ lên đầu tư pháp.

- Thế còn những vụ án trong đó thẩm phán đi nhậu với bị cáo?

- Mày tối dạ quá. Những vụ này đâu có chậm trễ, bản án đã được kết luận ngay trong bữa nhậu. Ngành tư pháp hoàn toàn không có chậm trễ. Máy thẳng đại biểu quốc hội chẳng biết cái quái gì cả, chất vấn lằng nhằng. Mày ở xa không biết.

Hắn có vẻ có lý. Nhưng tôi vẫn thắc mắc:

- Mày nói gì thì nói, điều không ai có thể chối cãi là có hàng trăm nghìn hồ sơ khiếu kiện không được giải quyết. Cụ thể là những khiếu kiện nhà đất.

- Mày ngu quá đi. Làm gì có chuyện chậm trễ. Thực ra đó là những vụ việc đã giải quyết rồi, nghĩa là không xét xử chứ không phải là chưa xét xử. Sở dĩ tòa không thông báo bác đơn khiếu kiện là vì lý do nhân đạo, không muốn để những người đó tuyệt vọng. Đáng lẽ họ phải hiểu, nhưng họ không biết điều, hoàn toàn thiếu thiện chí, làm mang tiếng ngành tư pháp.

**Đầy**